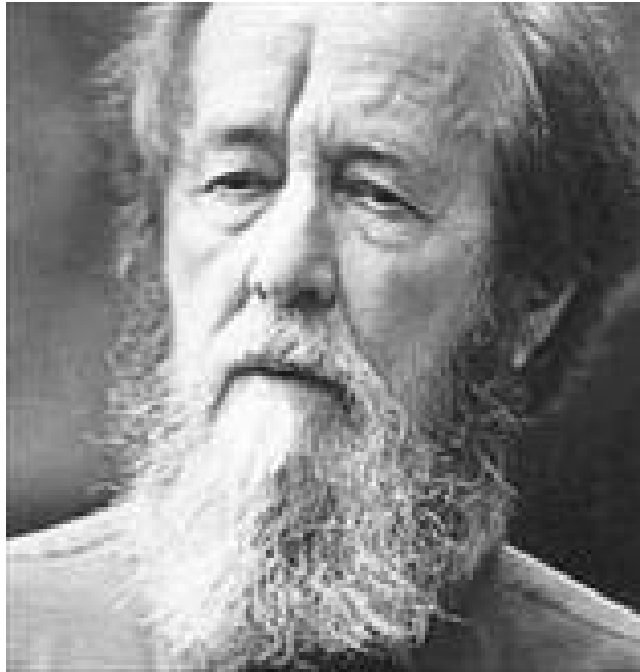


Isayevich Solzhenitsyn

Ngôi nhà của Matryona



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Ngôi nhà của Matriona

Nguyễn Văn Sơn dịch

Lời người dịch

Không cần phải đợi đến một trăm năm sau mới có thể khám phá được những phép lạ của thiên tài. Với một tác phẩm của Solzhenitsyn như “Ngôi nhà của Matriona” hay “Vĩ đại cuộc”, ta phải gật đầu nhìn nhận là ông rất xứng đáng với ngôi vị mà người ta đã dành cho ông trên diễn đàn quốc tế, mà cụ thể là Giải Nobel văn chương năm 1970.

Solzhenitsyn là một nhân chứng đã kể lại một cách trung thực những gì ông đã thấy, nghe, sống trong môi trường của một xã hội được mệnh danh là thiên đường cộng sản.

Ông không chỉ trích, phê bình, nhưng khi đọc truyện của ông, ta sẽ phát giác ra là những lời lẽ đượm vẻ khách quan của ông còn bén nhọn, hùng hồn gấp mười, gấp trăm lần những lời phê bình, chỉ trích trực tiếp.

Solzhenitsyn không đưa ta đến những thế giới xa lạ, Solzhenitsyn đem ta trở về với đời sống thường ngày, trong đó bao nhiêu vấn đề tế nhị luôn luôn âm ỉ, gây ra xung đột giữa nhiều ý thức hệ mâu thuẫn. Phải chăng chỉ ở làng Talnovo mới có một Matriona, một Faddéi? Hay chỉ ở một thành phố nào đó của nước Nga mới có một Lydia Guéorguievna hay một Fédor Mikhéévitch?

Qua hai câu chuyện này, người dịch chỉ mong sao có thể mang lại cho độc giả một cơ hội để nghiền ngẫm, để thẩm thấu cái số phận làm người mà chỉ trong sự thống khổ, trên bước gian nan mới có thể bật lên được thành tiếng thôn thức gây niềm thông cảm.

Khi đặt bút xuống để làm công việc này, người dịch đã có cảm tưởng là mình đang dấn thân vào một cuộc mạo hiểm, mà hậu quả tệ hại nhất là có thể mình sẽ phản bội một tác giả mà mình yêu thích cho đến độ muốn cho mọi người cũng yêu thích như mình. Tuy nhiên, chính trong tinh thần của Solzhenitsyn mà người dịch đã mạnh dạn cầm bút, tương tự như đám học trò của Fédor Mikhéévitch đã hăng hái bưng từng viên đá để xây ngôi trường của

họ trong “Vĩ đại cuộc”.

Một nhà văn trẻ lỗi lạc Nga đã có lần tâm sự với dịch giả Léon Robel như sau: “Sau Solzhenitsyn, ta sẽ không còn có thể viết như ta đã từng viết trước đây”. Người dịch xin nhường cho độc giả quyền thẩm định câu nói đó.

Sài Gòn, ngày 24 tháng 5 năm 1974

Nguyễn Văn Sơn

Vài hàng về Solzhenitsyn

Chiều ngày 13 tháng 12 năm 1974, một chiếc Aero’lot TU 154 của hàng không dân sự Nga đã hạ cánh xuống phi trường Rhein-Main của thành phố Frankfurt, Tây Đức, và đậu ở cuối bãi. Từ nơi cửa ra hạng nhất, một người đàn ông năm mươi lăm tuổi với hàm râu quai nón đã bệ vệ bước ra.

Đó là Alexander Solzhenitsyn, vừa bị chính quyền Xô Viết tuyên án lưu đày biệt xứ và đem vắt ở Tây Đức vì “đã có những hành động không thích hợp với một công dân Cộng hòa Xô Viết”.

Hai mươi bốn giờ trước đó, bảy nhân viên cảnh sát mặc thường phục đã bắt ông tại nhà để đưa ông đến Biện lý của thành phố Mạc Tư Khoa. Họ đã xô đẩy ông vì ông muốn mang theo một chiếc áo choàng thật dày để mặc cho ấm. “Để làm gì? Anh sẽ được thả ngay!”. Nhưng họ đã đưa ông đến khám đường Lefortovo, ở đó người ta đã lột hết quần áo của ông và bắt ông mặc một bộ đồng phục tù nhân.

Bị khép vào tội đại nghịch, Solzhenitsyn đã từ chối không trả lời một câu hỏi nào. Ngày hôm sau, ông Phó Tổng biện lý Mikhail Malgerov đã ký một trát đặc biệt của Hội đồng Tối cao Xô Viết tước hết quyền công dân của ông và tuyên án lưu đày biệt xứ ông. Sau đó, sáu nhân viên cảnh sát mặc thường phục đã đưa ông ra phi trường Mạc Tư Khoa, mà không cho ông biết là sẽ đưa ông đi về đâu. Chỉ khi nhìn qua cửa kính phi cơ thấy tấm bảng của phi trường “Frankfurt am Main”, Solzhenitsyn mới biết là mình đang ở trên đất Tây Đức.

Nguyên nhân của bản án lưu đày này là sự phát hành tại hải ngoại những tác phẩm của Solzhenitsyn, trong khi tại Nga, chính quyền

từ chối không cho ông xuất bản.

Với bản án lưu đày đó, sự nghiệp của đại văn hào Xô Viết Solzhenitsyn đã đạt được tuyệt đỉnh danh vọng. Sự nghiệp của ông đã khởi đầu với tác phẩm nói về trại tập trung mang tựa đề: *Một ngày trong đời của Ivan Denissovitch*, một công trình mà chính nhật báo *Pravda* đã liệt vào hàng đại siêu phẩm. Nikita Krushev đã từng là người đỡ đầu của ông, và sự phát hành tác phẩm *Một ngày...* là một phần ý muốn truất phế Staline của ông. Nhưng đến khi Krushev bị hạ bệ, Solzhenitsyn đã phải trải qua trong mười năm ròng rã những sự va chạm đau thương càng ngày càng trầm trọng với chính quyền Xô Viết. Những tác phẩm kế tiếp của ông bị cấm xuất bản và ông thường xuyên bị báo chí Xô Viết chỉ trích quá đáng cốt để giảm uy tín ông.

Tuy nhiên, sách của ông vẫn được phổ biến rộng rãi nhờ phương pháp Samizdat (tự phát hành lách), và trở nên những cuốn tiểu thuyết thuộc loại bán chạy nhất ở Tây phương. Cũng trong thời gian đó, ông trở thành nhà lãnh đạo tinh thần của “phong trào dân chủ” đối lập. Giải thưởng Nobel văn chương năm 1970 được trao cho Solzhenitsyn và đã làm cho chính quyền Xô Viết càng phần nộ, vì phần thưởng đó đã biến Solzhenitsyn thành một đại văn hào quốc tế mà họ không thể bịt miệng được nữa. Sự thách đố cuối cùng và không thể tha thứ được của Solzhenitsyn được ghi nhận từ lúc ông cho phép xuất bản tại Ba-lê tác phẩm *Quần đảo Goulag*. Trong quyển này, ông kể lại, với đầy đủ tài liệu, sự thống trị bằng phương pháp khủng bố của Lenin và Stalin. Tác phẩm này được coi như là nhân chứng của một xã hội Xô Viết trong đó “tự do” là một danh từ xa lạ.

Sanh năm 1918 tại Kirlovodsk (Nga), Alexander Isaievitch Solzhenitsyn lớn lên ở Rostov-sur-le Don, miền Nam nước Nga. Vừa học xong (Toán học và Vật lý học tại Đại học Mạc Tư Khoa, ngoài ra còn học hàm thụ Sử, Triết và Văn chương), thì Đế nhị Thế chiến bùng nổ: binh sĩ trong quân chủng Kỵ binh, sau đó sĩ quan Pháo binh, vinh thăng đại úy và nhiều lần được ban thưởng huy chương. Tháng Giêng năm 1945, ông bị bắt vì đã viết trong một bức thơ những nghi ngờ về khả năng quân sự của Staline. Bị kết án

(mà không được xử) tám năm lưu đày trong một trại tập trung, ông trở thành thợ hồ (giống như nhân vật chính trong *Một ngày trong đời của Ivan Denissovitch*). Năm 1953, ông được chuyển đến một làng ở Kazakhstan trong ba năm, ông tự khám phá bị một chứng bệnh ung thư nhưng sau đó, chứng bệnh tự nhiên biến mất. Được trả tự do năm 1957, ông trở thành giáo sư vật lý ở Riazan. Tháng Mười năm 1971, người ta thấy xuất hiện ở Ba-lê quyển tiểu thuyết cuối cùng của ông viết bằng Nga ngữ: *Tháng Tám năm 1914*.

Sau *Một ngày trong đời của Ivan Denissovitch*, nhiều đề tài khác cũng được đăng trong *Novi Mir*, trong số đó có *Ngôi nhà của Matriona* xuất hiện tại Pháp năm 1963, và nhiều bài khác xuất bản năm 1971, với tựa đề *Zacharie l'Escarcelle*. Hai quyển tiểu thuyết, một viết năm 1959, *Tầng đầu địa ngục*, một được hoàn tất khoảng năm 1967, *Trại ung thư*, bị cấm ở Nga và xuất hiện cùng lúc ở Pháp, là nơi chúng nhận được “giải thưởng của tác phẩm ngoại quốc hay nhất” năm 1968, giải thưởng này chỉ dành đặc biệt cho hai tác phẩm vừa kể.

Ngôi nhà của Matriona

Nguyễn Văn Sơn dịch
Ngôi nhà của Matriona

Tại cây số 184, hơn một năm rưỡi sau, các xe lửa đều chạy chậm lại, tiến từ từ như mò mẫm. Hành khách đều dán mũi vào cửa kính, và dón ra phía chỗ trống đầu toa. Có chuyện gì vậy? Sửa đường à? Có xe nào chạy không đúng thời biểu chẳng?

Nhưng không. Qua khỏi đoạn đường đó, xe dần dần chạy nhanh trở lại, hành khách đều trở về chỗ cũ.

Duy chỉ có các tài công là biết và nhớ lý do của tất cả những gì đã xảy ra.

Và tôi nữa.

1.

Mùa hè 53, từ một miền sa mạc nóng bỏng và bụi bặm, tôi trở về đất Nga, vô chủ đích. Không có một xó nào có người chờ đợi hay kêu gọi cả. Tôi đã mất hàng chục năm trời rồi còn gì, do đó... điều tôi muốn chỉ còn là miền Trung nước Nga, không nắng ấm nhưng lá cây xào xạc trong rừng. Tôi muốn được chìm sâu và mất dạng ngay trong lòng đất Nga... Nếu có!

Ở phía bên này của dãy Ural, một năm trước đây, tôi chỉ có thể được thuê làm phu vác giỏ là cùng. Người ta sẽ không bao giờ thuê tôi làm việc ở một công trường thích hợp, dù chỉ là với tư cách một thợ điện. Trong khi đó tôi chỉ hướng về nghề dạy học. Có người hiểu chuyện bảo tôi không nên phí tiền, vì cuộc du hành sẽ không đem lại một lợi ích nào cả.

Nhưng mọi việc đang bắt đầu chuyển mình. Khi tôi bước lên thang lầu học viện X và hỏi thăm chỗ đặt văn phòng sở nhân viên, tôi rất kinh ngạc khi nhận thấy các cán bộ ở đây không còn ngồi trong những căn phòng có cửa lợp da đóng kín mà lại ngồi phía sau những tấm vách bằng kiếng, y hệt như ở tiệm thuốc tây vậy. Tôi bèn lên tiến đến ghi-sê, nghiêng người xuống hỏi:

“Xin lỗi, ông có cần giáo sư toán để dạy ở một miền nào xa đường xe lửa không? Tôi muốn định cư vĩnh viễn ở đó”.

Người ta dò từng chữ một trên thẻ căn cước của tôi, kể đến họ thi nhau chạy tới chạy lui hết phòng này sang phòng khác, rồi những cú điện thoại liên tiếp. Dù sao, đây cũng là một trường hợp hơi lạ vì thường thì ai cũng xin việc ở thành thị, và nếu có thể, ở thành phố càng lớn càng tốt. Cuối cùng người ta cũng cho tôi một việc làm ở một nơi hẻo lánh mà chỉ cái tên không “Đồng Nội Cao Nguyên” cũng đủ tạo niềm vui trong lòng tôi.

Thật xứng đáng với tên của nó. Trên một mô đất cao giữa những thung lũng nhỏ cùng nhiều ngọn đồi con khác, xung quanh có rừng cây xanh vây kín, Đồng Nội Cao Nguyên với chiếc hồ con và cái đầm của nó là nơi mà người ta cảm thấy sự sống và cái chết không có gì đáng phiền trách cả. Tôi ngồi đây rất lâu, trên một gốc cây trong cánh rừng thưa, và thầm ước phải chi mình có thể không cần đến những bữa cơm, miễn sao được ngồi đây mà nghe tiếng lá xào xạc trên mái trong đêm thanh vắng, không bao giờ có tiếng máy thu thanh đến quấy rầy, và tất cả mọi thứ trên cõi trần là sự im lặng.

Tiếc thay, đây không phải là đất sống. Không thấy ai bán món gì có thể ăn được trên vùng đất này. Cả làng phải đi chở những bữa cơm nghèo trong những cái bao nhỏ mãi tận ở tỉnh lỵ về.

Tôi lại phải trở về với các anh cán bộ và xin xỏ trước ghi-sê. Thoạt tiên người ta không muốn nghe tôi nói. Nhưng rốt cuộc, những cuộc chạy tới chạy lui từ phòng này sang phòng khác, những cú điện thoại, tiếng bút sột soạt trên giấy lại diễn ra, và cuối cùng người ta cũng đánh máy trên nghị định bổ nhiệm của tôi:

“Torfprodoukt”.

Torfprodoukt? Lạ quá! Chính *Tourgueniev* cũng không bao giờ ngờ là người ta có thể phịa những tên như vậy trong tiếng Nga. Đến ga Torfprodoukt, một dãy nhà bằng ván tạm bợ và xiêu vẹo màu xám, ở đó có người dán lên một bố cáo nghiêm khắc sau đây: “Chỉ lên tàu phía bên sân ga!” rồi ai đó thêm vào mấy chữ kẻ bằng đầu đinh nhọn “Và không cần vé!”. Và người ta thấy bên cạnh chỗ thu tiền cũng câu đó, nhưng lại kẻ bằng dao với đầy vẻ quả quyết

và cũng chứa đựng một ý nghĩa pha trò buồn bã: “Không có vé”. Sau này tôi mới thấm thía ý nghĩa của những chữ viết thêm đó. Đến Torfprodoukt thì dễ nhưng đi thì rất khó.

Ở đây cũng có rừng sâu rậm rạp mà cách mạng không tàn phá nổi. Nhưng rồi gỗ cũng được phu mỏ than và nông dân các hợp tác xã kê cận đốn đi. Chủ tịch công xã nhân dân ^[1], tên Chachkov, đã đốn sạch mấy mẫu liền để bán với giá rất cao ở vùng Odessa.

Thành phố được dựng lên với tất cả sức lực của nó giữa những hầm mỏ: những trại bằng gỗ hết như vào các năm 30, và những nhà nhỏ có hiên bệc gỗ khắc hình theo kiểu những năm 50. Nhưng ở bên trong thì không có vách ngăn cao đến trần nhà, và chính vì vậy mà tôi không thể thuê được một căn phòng với bốn bức tường thực sự.

Một ống khói nhà máy tỏa nghi ngút bao phủ lên khắp thành phố. Một con đường rất hẹp như nối liền hai đầu của thành phố ấy và thỉnh thoảng rẽ chỗ này chỗ nọ, với mấy cái đầu tàu con con, cũng phun ra một thứ khói dày đặc, và với những tiếng hú đinh tai, kéo kịt lôi ra các toa hàng chở đầy than bùn nâu sẫm, từng bảng to hay từng viên nhỏ như viên gạch. Tôi có thể đoán mà không sợ lắm là buổi chiều một chiếc máy phóng thanh sẽ gào thét trước câu lạc bộ, rồi những bọm nhậu sẽ lang thang khắp đường phố để rồi cuối cùng những nhát dao sẽ kết liễu cuộc vui.

Đó là kết quả của sự mơ mộng đến một vùng nhỏ bé và yên tĩnh trên đất Nga. Giờ đây tôi mới thấy nơi mà tôi rời bỏ vẫn thơ mộng hơn, vì ít ra tôi cũng còn có một cái nhà bằng đất nhìn ra sa mạc, đêm đêm gió mát, và bầu trời trong vắt chỉ thấy có trăng sao.

Nằm trên chiếc ghế dài ở sân ga, tôi không tài nào dễ được giấc ngủ, và đến tờ mờ sáng tôi lại đi lang thang trong thành phố. Bấy giờ tôi mới khám phá ra là có một cái chợ tí hon, chỉ có một người đàn bà duy nhất vào giờ này đang đứng bán sữa. Tôi mua một chai và uống ngay lúc đó.

Giọng nói của chị ta làm tôi ngạc nhiên hết sức. Chị không nói, chị hát nho nhỏ mà khi nghe ta có cảm tưởng như lòng mình hoàn toàn rung động, và những lời nói của chị phát ra chính là những lời đã kéo tôi ra khỏi mảnh đất Á Đông này.

“Uống đi nếu bạn thấy thích. Chắc chắn bạn không phải là người địa phương này?”.

“Còn chị, chị từ đâu đến?”. Tôi vui vẻ hỏi lại.

Tôi cũng được biết là xung quanh đây không phải chỉ có các mỏ than, mà khi vượt qua khỏi đường xe lửa, ta sẽ đến một ngọn đồi, rồi sau đó là một cái làng tên là Talnovo. Theo người ta kể lại thì làng này đã có từ lâu, ngay từ thời “tsgiane”, khi còn một cánh rừng già bao phủ khắp vùng. Rồi xa hơn nữa là cả một vùng đất có nhiều làng mạc: Tchaslitsy, Ovintsy, Spoudni, Chevertni, Chestimirovo, tất cả đều heo hút cách xa con đường sắt và nằm cạnh những bờ hồ.

Những tên đó đối với tôi như một luồng gió yên lành hứa hẹn một nước Nga thăm thẳm.

Tôi liền đề nghị với người bạn mới đưa giúp tôi đến Talnovo sau khi chợ tan, và tìm giúp tôi một căn nhà để tôi ở trọ.

Tôi được coi như một khách trọ có nhiều quyền lợi: nhà trường sẽ cung cấp thêm một số tiền thuê một xe chở than cho tôi dùng trong mùa đông. Sự lo lắng hiện trên nét mặt của chị ta không còn là sự dịu dàng của tâm hồn nữa. Nhà chị không có dư chỗ trống (chị có chồng và phải “nuôi dưỡng” mẹ già), thế nên chị dẫn tôi đến nhà mấy người bà con của chị, hết nhà này đến nhà nọ. Nhưng không đâu có phòng riêng cả. Đã không có chỗ mà lại còn ồn ào nữa.

Cứ như thế mà chúng tôi đến một nơi có con sông gần như khô cạn cùng một cái đập và một chiếc cầu nhỏ. Chưa có chỗ nào trong làng mà tôi thấy xinh đẹp như ở đây: vài ba cây liễu, một căn nhà gỗ xiêu vẹo, một đàn vịt đang lội dưới ao cùng mấy con ngỗng vừa rầy lông ướt vừa leo lên bờ.

“Thôi, bây giờ chỉ còn cách là đến nhà Matriona, người hướng dẫn của tôi nói, chị ta có vẻ chán rồi. Có điều là nhà không được sạch sẽ lắm, bà ấy hơi bê bối một chút và hơi yếu đuối nữa”.

Căn nhà của Matriona cũng ở trong một xóm gần đó: bốn khung cửa sổ nhỏ nằm ngay hàng bên phần râm mát ở phía sau, mái nhà lợp bằng dăm bào với một khung cửa nhỏ của cái vựa sát nóc làm theo kiểu Térème.

Nhưng dăm bào đã mục, các thanh gỗ của căn nhà và cổng, xưa kia

chắc phải oai vệ lắm, nay đã ngả màu xám xỉ vì quá cũ, ngay cả lớp hồ bên ngoài cũng đã loang lổ rất nhiều.

Cánh cổng đã cài then, nhưng chị hướng dẫn viên của tôi, thay vì gõ cửa, đã lòn tay xuống phía dưới và kéo then cửa qua một bên, đó chỉ là biện pháp thô sơ để ngăn ngừa gia súc khỏi xô chuồng. Sân không có mái che nhưng có một dãy nhà phụ dính liền với căn nhà trên. Qua khỏi cổng là một cầu thang bên trong đưa đến nhiều sân gác rộng thênh thang cách mái nhà rất xa. Bên trái là một cầu thang khác đưa đến “căn phòng đẹp”, một căn phòng không lò sưởi, biệt lập; vài bậc thang khác lại đưa đến một cái gác xép dùng để chứa đồ. Phía bên phải là cái nhà gỗ thật sự với đầy đủ vựa và hầm.

Nhà này được cất lên lâu lắm rồi, và rất chắc chắn, cho một gia đình đông người, nhưng giờ đây người duy nhất ngụ ở đó là một bà cụ tuổi đã lục tuần.

Khi tôi bước vô thì thấy bà đang nằm ngay trên cái lò sưởi kiểu Nga, cạnh cửa vào, trên người đắp những mảnh vải rách rưới màu sậm khó đoán được là loại gì, nhưng chắc chắn trong cuộc sống của dân lao động không có một giá trị nào.

Căn nhà gỗ rộng lớn, đặc biệt là phía bên còn khá nhất, chứa ngổn ngang chai lọ và thùng nhỏ làm bằng gỗ sung dùng để đựng nước đặt trên mấy cái ghế đầu. Những đồ vật đó mặc dù im lặng nhưng sống động đã lấp đi phần nào sự cô độc của bà chủ nhà. Chúng nằm la liệt một cách tự nhiên, và hứng tất cả các tia nắng nghèo nàn lọt vào từ phía Bắc. Và trong cái ánh nắng chiếu sắp tắt đó, gương mặt tròn trĩnh của bà chủ nhà khuất sau cái lò sưởi càng tăng thêm vẻ vàng vọt và bệnh hoạn. Đôi mắt lơ đãng của bà cho thấy sự đau ốm đã hành hạ bà rất dữ dội.

Trong khi nói chuyện với tôi, bà vẫn nằm bẹp trên cái lò, đầu không có gối, quay về hướng cánh cửa nơi tôi đang đứng. Bà không tỏ ra sung sướng chút nào khi biết mình vừa bắt được một khách trọ, trái lại chỉ than thở vì căn bệnh độc hại mà con đau vừa mới hành hạ bà xong: không phải tháng nào con cũng trở lại, nhưng cứ mỗi lần nó đến thì:

“... Nó hành hạ tôi hai ba ngày liên tiếp, như vậy tôi không biết

làm sao có thể đi đứng và dọn ăn cho ông. Không phải vấn đề cái nhà, tôi không thấy có gì khó chịu vì có ông ở đây cả”.

Thế rồi bà kể cho tôi một lô những căn nhà khác có thể cho tôi nhiều tiện nghi và yên tĩnh hơn, bà muốn tôi đi qua một vòng xem sao. Nhưng tôi đã hiểu là số phận đã bắt tôi phải trọ tại căn nhà gỗ khá tồi tũm này, với cái gương soi mặt đã mờ không còn phản chiếu được gì nữa cả, với hai tấm bích chương giá một rúp màu sắc lòe loẹt nói về sự bán sách và mùa gặt, mà bà dán lên tường cho đẹp.

Và mặc dù Matriona Vassiliévna buộc tôi phải đi khắp làng, nhưng đến khi tôi trở lại lần thứ nhì bà vẫn còn ngoan cố từ chối:

“Nhưng lỡ một ngày nào đó tôi không nấu cơm được thì ông sẽ làm sao?”.

Tuy nhiên bà cũng đứng dậy để tiếp tôi, và phải công nhận lần này thấy tôi trở lại trong đôi mắt bà thoáng hiện một cái gì như là sự vừa ý vậy.

Chúng tôi thỏa thuận về giá cả và số than do nhà trường cung cấp. Sau này tôi mới biết là trong nhiều năm qua Matriona Vassiliévna không có lãnh được một cắc nào vì bà không được cấp hưu bổng. Bà con không ai giúp đỡ bà cả. Còn ở công xã nhân dân thì bà làm việc không lương mà chỉ lãnh những cây gậy nhỏ, thể hiện cho những ngày làm việc, và được ghi vào một cuốn sổ bản thủ.

Thế là tôi trọ tại nhà Matriona. Chúng tôi không ngăn cản phòng ra làm đôi. Giường của bà kê trong một góc sát cánh cửa ra vào cạnh lò; tôi kê giường tôi cạnh một cửa sổ, và để có thêm ánh sáng tôi dời mấy cái thùng bằng gỗ sung ra xa một chút, để đặt một cái bàn cạnh một cửa sổ khác. Trong làng có điện: người ta đã câu điện vào Chatoury ngay từ những năm 20. Vào thời đó, báo chí thường nói đến “cái đèn của Ilitch”, và các bác nhà quê trợn to mắt mà gọi: “Đó là Nữ hoàng ánh sáng!”.

Có thể những người khá giả nhất trong làng sẽ cho là căn nhà của Matriona không phải là nơi sinh sống lý tưởng, nhưng đối với chúng tôi, trong mùa thu và mùa đông năm ấy, thì lại là một căn nhà rất tốt: các trận mưa chưa làm đổ mái nhà và những cơn gió lạnh chưa quét hẳn sự ấm áp tỏa ra từ cái lò, trừ lúc gần sáng, nhất

là khi gió thổi vào từ phía đồ nát.

Ngoài Matriona và tôi ra, trong nhà còn có một con mèo, rất nhiều chuột và gián.

Con mèo cũng không còn trẻ lắm, nhưng đáng chú ý nhất là nó què một cẳng. Matriona đã nuôi nó vì lòng nhân đạo và từ đó nó trở thành một thành phần trong gia đình bà. Mặc dù bốn cẳng nó vẫn còn đi được nhưng nó cà nhắc rất nhiều. Như vậy cái chân què của nó mới đỡ đau. Mỗi lần nó phóng từ trên lò xuống đất, tiếng động do nó gây ra khi chạm mặt đất không mềm mại như ta thường thấy ở loài mèo, mà lại mạnh cho đến độ lúc đầu tôi phải giật mình. Lý do là nó đặt ba cẳng xuống cùng một lúc để che chở cho cẳng thứ tư.

Tuy nhiên nếu trong nhà có nhiều chuột, đó không phải vì chú mèo què quặt không diệt chúng nổi: chú ta phóng nhanh như chớp vào một góc nhà để chụp chúng và ngoạm giữa hai hàm răng. Nếu bọn chuột thoát được khỏi móng vuốt của mèo là vì trước kia, vào thời kỳ sự sinh sống còn khá dễ dàng, ai đó đã làm đẹp vách tường bằng cách dán lên một loại giấy màu xanh lục có dợn sóng, và không phải chỉ có một lớp mà đến năm lớp. Những lớp giấy dính sát vào nhau, nhưng có nhiều chỗ lại bị tróc khỏi vách và tạo ra một lớp da thứ hai của căn nhà. Giữa lớp da giấy màu và các lông gỗ tròn của bức tường, bọn chuột đã làm những lối đi và di chuyển ở trong đó, gây ra những tiếng sột soạt đầy ngạo mạn, và chúng còn chạy lên đến tận trần nhà nữa. Chú mèo cứ đưa mắt theo dõi tiếng sột soạt mà muốn điên tiết lên vì chúng ở quá xa.

Đôi khi nó cũng ăn gián, nhưng ăn rồi lại bị bệnh. Nơi duy nhất mà bọn gián tôn trọng là lần mức của bức vách nhỏ ngăn cách cái miệng lò và nhà bếp với căn phòng trong. Chúng không bao giờ xâm nhập vào trong phòng cả. Trái lại ở nhà bếp thì đầy lúc nhúc. Ban đêm có khi tôi xuống uống nước, vừa bật đèn lên thì thấy gần như khắp sàn nhà, cái ghế dài và ngay cả bức tường trở thành một màu nâu sẫm, nhúc nhích không ngừng. Tôi có mang chất hàn the của phòng thí nghiệm ở trường về, rồi chúng tôi trộn với bột dẻo hy vọng đầu độc được chúng. Bọn gián bắt đầu thừa thốt, nhưng Matriona lại sợ con mèo ăn phải chất độc ấy. Thế là chúng tôi

ngưng chiến dịch diệt trừ gián và chúng lại sanh sôi nảy nở đông đảo như trước. Ban đêm khi Matriona đã ngủ và tôi ngồi làm việc nơi bàn, tiếng chuột chạy rúc rích thật nhanh sau lớp giấy màu bị che lấp bởi tiếng ồn ào của bọn gián phía sau bức vách lẫn lộn với nhau, không lúc nào ngớt; và tạo ra một âm thanh tương tự tiếng sóng rì rầm nơi xa xa. Nhưng rồi tôi cũng quen đi, vì trong tiếng động đó thật ra không có gì xấu cả, cũng không có một sự lừa dối nào hết. Tiếng xào xạc đó chỉ nói lên sự sống của chúng tôi mà thôi.

Tôi cũng quen dần với cô gái vẽ bằng màu sắc rực rỡ trong tấm bích chương, lúc nào cũng giơ ra cho tôi những tác phẩm của Bélinski, Panférov và còn một chồng sách khác không biết thuộc loại gì, nhưng được có cái là cô ta không nói gì cả. Tóm lại, tôi quen đi với tất cả mọi thứ trong căn nhà của Matriona.

Matriona thức dậy lúc bốn, năm giờ sáng. Cái đồng hồ treo tường, bà đã mua cách đây hai mươi bảy năm trong một cửa tiệm nông thôn, luôn luôn đi sớm, nhưng điều đó không làm bà lo ngại: miễn sao nó đừng đi muộn và đừng làm bà chậm trễ buổi sáng là được rồi. Bà bật đèn sau bếp lên và lặng lẽ, khéo léo, cố gây ít tiếng động chừng nào tốt chừng nấy, bà đốt lửa trong lò, ra vắt sữa dê (về súc vật thì bà chỉ có bao nhiêu đó thôi: một con dê cái với cặp sừng cong queo), bà đi lấy nước nấu đồ ăn trong ba cái nồi: một cho tôi, một cho bà và một cho con dê. Cho con dê thì bà lấy ở góc xép ra một củ khoai nhỏ nhất, cho bà thì bà dành củ vừa vừa, còn tôi thì bà cho một củ lớn bằng quả trứng gà. Nói về củ lớn mới nghĩ đến cái vườn phủ đầy cát của bà, từ trước Thế chiến chưa khi nào được bón phân và lại được trồng khoai, nhưng chưa bao giờ đào được một củ nào cả.

Buổi sáng tôi hầu như không nghe bà làm việc. Tôi ngủ lâu lắm, tôi thức dậy cùng lúc với mặt trời mọc trễ trong những ngày đông giá, và vươn vai thò đầu ra khỏi chăn và chiếc áo ngủ rộng thùng thình. Thêm một cái áo vải loại molleton, dùng để đi trại, đắp trên chân, phía dưới lót một bao nhét đầy rơm, chúng giữ được hơi ấm cho tôi ngay cả trong những đêm mà sự giá lạnh từ miền Bắc lùa xuống các cánh cửa sổ lung lay của chúng tôi. Mỗi khi nghe tiếng

động khe khẽ kín đáo của bà từ phía sau vách, tôi nói vọng sang bằng một giọng chậm rãi và rõ ràng:

“Chào bà Matriona Vassiliévna!”.

Và để trả lời tôi, lúc nào cũng là những lời nói ân cần vang lên từ phía sau vách. Bắt đầu là một loạt tiếng ro ro trầm trầm và êm ái như trong chuyện đời xưa của các cụ già kể lại:

“Mr... mr ... mmr... chào ông!”.

Rồi ngừng một lúc:

“Bữa điểm tâm của ông còn nóng hổi đây!”.

Bữa điểm tâm, dù bà không nói ra, rất dễ đoán: khoai luộc để vỏ, hay canh khoai, hay cháo nấu bằng lúa mạch (ngoài ra không thể tìm được thứ gì khác ở Torfprodoukt, ngay cả lúa mạch cũng phải giành giựt lắm mới mua được: vì là thứ đồ ăn rẻ nhất nên người ta dùng để nuôi heo và mua từng bao). Không bao giờ bà nêm muối được vừa miệng cả, thường hay bị khét, do đó lúc ăn thế nào cũng bị dính một lớp vỏ trên hàm ếch của miệng, hay ở lợi răng, và làm cho dạ dày đau.

Nhưng đó không phải lỗi của Matriona: ở Torfprodoukt bơ cũng không có, người ta giành nhau margarine (bơ thực vật - Chú thích của talawas) và thứ có thể mua tha hồ là mỡ của thú vật. Ngoài ra, theo như tôi đã nhận xét, cái lò Nga không tiện lợi cho việc nấu ăn lắm: bà bếp không trông thấy những gì đã chín, nhiệt độ phân phối không đều trên mặt lò. Nhưng lý do mà ông cha chúng tôi chịu thừa hưởng nó từ thời đại thạch khí là khi ta đốt lò từ sáng sớm, nó sẽ hâm nóng suốt ngày thức ăn thức uống của cả người lẫn vật, và người ta có thể ngủ yên trong cái hơi ấm mà nó tỏa ra.

Tôi ngoan ngoãn ăn bất cứ những gì bà dọn cho tôi, và mỗi khi cần phải một vật lạ: sợi tóc, mảnh than vụn, chân gián, tôi chỉ bỏ ra mà không tỏ vẻ gì sốt ruột cả. Tôi không có lòng dạ nào phiền trách Matriona. Dù sao bà cũng đã báo trước: “Lỡ lúc nào đó chưa biết, tôi không nấu nướng gì được thì ông sẽ làm sao?”.

“Cám ơn bà”, tôi nói một cách thật tình.

“Cám ơn cái gì hả ông? Cám ơn vì ông được cái mà ông có quyền hưởng à?”. Bà bèn trả lời với một nụ cười rất tươi.

Rồi bà nhìn với một tâm hồn mộc mạc thể hiện qua đôi mắt xanh

nhật, và hỏi:

“Chiều nay ông muốn ăn gì?”

Chiều nay có nghĩa là bữa ăn tối của tôi đấy. Một ngày tôi chỉ ăn có hai bữa như khi ở ngoài mặt trận vậy. Xin bà ấy cho mình ăn cái gì chiều nay bây giờ? Lúc nào cũng chỉ có món khoai luộc hay canh khoai.

Tôi thích nghi được, vì đời đã dạy tôi phải nhìn cái ý nghĩa của cuộc sống hằng ngày qua một cái gì khác hơn là cái ăn. Đối với tôi nụ cười trên khuôn mặt tròn trĩnh của bà còn có ý nghĩa hơn. Và đến khi tôi kiếm đủ tiền để mua một chiếc máy ảnh, tôi cứ cố chụp cho được nụ cười đó nhưng chưa bao giờ tôi toại nguyện. Cứ mỗi lần bà thấy con mắt lạnh lùng của ông kính chĩa về phía bà là bà lấy một vẻ mặt cau có hay nghiêm khắc và kiêu hãnh.

Tôi chỉ thành công có mỗi một lần duy nhất, đó là lúc bà mỉm cười vì những ý nghĩ riêng khi nhìn xuống đường qua khung cửa sổ.

Mùa thu năm ấy, Matriona có nhiều lo lắng. Máy bà hàng xóm đã thuyết phục bà phải đòi cho được hưu bổng. Tứ cố vô thân, nhất là từ khi sức khỏe của bà bắt đầu suy yếu trông thấy, bà mất việc làm ở nông trường. Đó là cả một chuỗi bất công cho bà: bà bị đau nhưng không được coi là bị phế tật; bà đã phục vụ cho công xã trong suốt một phần tư thế kỷ, nhưng vì không phải như làm việc ở công xưởng, bà không có quyền xin hưu bổng cho chính bà, và chỉ có thể xin được cho chồng bà mà thôi, nghĩa là hưu bổng vì mất sự trợ cấp gia đình. Nhưng mà bà đã mất chồng từ mười hai năm nay, ngay lúc chiến tranh mới bắt đầu, và bây giờ không dễ dàng gì mà xin được tất cả những chứng chỉ của tất cả những nơi ông đã từng làm việc, với thời gian phục vụ và tổng số lương bổng. Xin cho được hết mấy cái chứng chỉ đó là cả một vấn đề; và còn phải xin người ta ghi vào sổ lương của ông, dù chỉ là 300 rúp mỗi tháng, rồi phải chứng thực một chứng chỉ xác nhận bà sống một mình và không được ai giúp đỡ; và một chứng chỉ khác chứng thực ngày sanh tháng đẻ của bà; rồi mang tất cả đến cơ quan bảo trợ xã hội; rồi mang về sau khi đã sửa những điểm bất hợp lệ; rồi lại mang đến một lần nữa. Sau đó lại phải đi hỏi thăm xem người ta có chịu cấp hưu bổng cho bà không...

Các thủ tục đó phải gặp nhiều phiền phức hơn nữa. Lý do là văn phòng của cơ quan bảo trợ xã hội đặt cách xa Talnovo đến hàng hai mươi cây số ở phía Đông, văn phòng Xô Viết nông thôn cách mười cây số về phía Tây, và văn phòng Xô Viết địa phương cách khoảng nửa giờ đi bộ về phía Bắc. Người ta đã bắt bà chạy hết phòng này sang phòng khác, trong suốt hai tháng trường, chỉ để sửa một dấu chấm hay một dấu phết. Mỗi lần đi và về phải mất cả ngày trời. Khi bà đến văn phòng Xô Viết nông trường thì nhằm bữa ông thư ký vắng mặt, ông ta không có mặt, thế thôi, đó là chuyện rất thường ở thôn quê. Thế là hôm sau bà phải trở lại. Lần này thì có mặt ông thư ký, nhưng ông ta không có con dấu thích hợp. Lại phải trở lại lần thứ ba. Rồi lần thứ tư, vì mất ông kém nên ông ký trên những tờ giấy không cần ký, còn giấy cần ký thì ông lại không ký, lý do một phần là vì giấy tờ Matriona mang đến nhiều quá, ghim thành một tập dày cộm.

“Họ hành hạ tôi, Ingatitch à”, bà than với tôi sau những trận đi đi về về vô ích đó. “Tôi lo quá!”.

Nhưng vàng trán của bà không sa sầm lâu. Tôi để ý bà có một phương pháp rất hữu hiệu để lấy lại sự vui tươi, đó là làm việc. Ngay sau đó, bà đi lấy cuốc để đào khoai hoặc xách giỏ đi kiếm than, hoặc bung thúng vô rừng hái trái nạc. Thay vì đi luôn cúi ở những cơ sở hành chánh, bà đi tìm cái ăn trong rừng. Thế rồi, gò lưng dưới gánh nặng, Matriona trở về nhà với sự hớn hở, bằng lòng vì mọi chuyện, và đã tìm lại được nụ cười tươi tắn.

“Giờ này mà tôi lấy được đó, Ingatitch, tôi biết chỗ rồi”, ý bà nói đến đồng than. “Chỗ tốt quá, thật là may hết sức!”.

“Nhưng mà tại sao, Matriona, bộ than của tôi không đủ sao? Cả một xe cam không mà!”

“Ồi! Than của ông! Một lần như vậy, và một lần như vậy nữa thì may ra mới đủ. Ở đây mùa đông mà đến và gió bắc thổi mạnh qua cửa sổ thì mình có đốt lò nóng cách mấy cũng bay đi hết. Hồi trước chúng tôi đi nhặt được nhiều lắm! Cỡ vào tháng này ít nhất cũng được ba xe rồi. Nhưng mà người ta lại bắt mình. Có một người đàn bà trong xóm bị lôi ra tòa rồi đó”.

Quả đúng như lời bà nói. Ngọn gió đông đã bắt đầu nổi dậy. Xung

quanh làng có rừng bao phủ nhưng không biết kiếm củi ở đâu để đốt lò sưởi cả. Đâu đâu cũng nghe rền rĩ tiếng máy khoan trong hầm mỏ, nhưng họ không bán than cho dân chúng mà chỉ cung cấp cho chính quyền và những kẻ có chút ít liên hệ, ngoài ra là mấy ông giáo, mấy ông thầy thuốc và thợ ở xưởng. Dân ở Talnovo không có quyền mua than, và không có vấn đề xin xỏ. Ông chủ tịch công xã đi lòng khắp trong làng, nhìn chòng chọc vào mắt thiên hạ với sự nghiêm khắc hay dễ dãi, và nói với họ về đủ thứ chuyện, trừ chuyện nhiên liệu. Lý do là riêng ông ta, ông không bao giờ thiếu than, do đó không phải lo mùa đông sắp đến.

Đại khái, ngày xưa, người ta trộm củi của vua, và ngày nay ăn cắp than của nhà máy. Mấy chị đàn bà tụ tập từng nhóm năm người để có thêm can đảm đi kiếm than giữa ban ngày. Vào mùa hè họ đi đục than ở mọi nơi và chất thành từng đống dài để phơi khô. Có cái hay là than vừa được đục ra không thể mang đi ngay được. Phải phơi ở đó cho đến mùa thu, hoặc đôi khi đến những trận mưa tuyết đầu mùa nếu đường chưa đi được. Và trong thời gian đó, họ đi nhặt dần về dùng. Họ bỏ vô túi xách mang về mỗi lần năm, sáu miếng nếu còn ướt, và khoảng một chục nếu đã khô. Mỗi một bao như vậy, có khi phải đi xa đến ba cây số mới lấy được, chỉ đủ chụm lò sưởi một lần thôi. Trong khi đó thì mùa đông kéo dài tới hai trăm ngày. Và buổi sáng phải đốt lò Nga, chiều lò Hòa Lan bằng sành. “Nói mà không đi tới đâu hết thì nói làm gì cho mệt?” Matriona nói như giận dữ một kẻ vô hình. “Từ khi mình không còn ngựa để chở đồ thì ráng chịu chờ biết làm sao. Lưng tôi lúc nào cũng có việc để làm cả. Mùa đông kéo xe trượt tuyết, mùa hạ vác củi. Thật tình mà!”.

Mấy chị đàn bà mỗi ngày phải đi hơn một lần. Gặp ngày trời tốt Matriona mang về đến những sáu bao. Than của tôi thì bà chất thành đống lớn cho mọi người thấy, còn của bà thì bà giấu ở dưới mấy cái gác trên trần, và mỗi buổi tối bà bít lối ra vào lại bằng một tấm ván.

“Trừ phi quân giặc đó đoán được”, bà vừa cười vừa nói, tay gạt mồ hôi trán, “chờ còn lâu tụi nó mới tìm thấy”.

Trong trường hợp bị mất mát đó, mấy mỏ than sẽ làm gì? Họ

không có đủ nhân viên để canh gác trong tất cả đầm lầy. Chỉ còn cách là ghi số than khổng lồ đã đào được vào sổ thống kê, rồi trừ đi số thất thoát: vì mưa và mảnh vụn. Đôi khi người ta cũng tập hợp vài toán lính canh và chặn bắt mấy chị đàn bà đi lấy than về ngay tại những ngõ vào làng. Mấy bà nông dân vội ném bừa mấy bao than xuống và chạy thoát thân ra khắp tứ phía. Đôi khi, do đơn tố cáo, họ xét nhà, lập biên bản chứa than lậu và hăm dọa sẽ đưa ra tòa. Thế là mấy bà nghỉ đi lấy than một thời gian; nhưng rồi khi mùa đông đã quá gần kề thì họ lại đổ xô đi lấy than bằng xe trượt tuyết, và chỉ đi ban đêm thôi.

Nói chung chung thì, nếu quan sát kỹ Matriona, tôi nhận thấy ngoài việc bếp núc và nhà cửa, mỗi ngày bà đều có một việc quan trọng khác để làm, trong đầu bà luôn luôn có một thứ tự hợp lý của những công việc đó, và buổi sáng khi thức dậy, bà luôn luôn biết sẽ làm gì trong ngày. Ngoài than ra, ngoài việc đi lượm lật các gốc cây mục do máy kéo để lại trong đầm, ngoài những cây nham lê mà bà ngâm muối trong những cái chậu lớn (“Ném thử một miếng cho ê răng chơi đi Ingatitch” bà nói như vậy mỗi lần mời tôi), ngoài việc đào khoai và những sự đi đi về về để xin hưu bổng, bà còn phải đi kiếm rơm cho con dê cái trắng dơ dáy duy nhất của bà nữa.

“Mà tại sao bà không nuôi bò, Matriona Vassiliévna?”.

“Thực ra thì, ông Ingatitch biết tại sao không?” Matriona giải thích, bà đứng giữa khung cửa nhà bếp, người mặc một chiếc yếm nấu ăn dơ dáy, mặt quay về phía bàn tôi ngồi. “Con dê của tôi cho tôi khá đủ sữa. Nếu như tôi nuôi một con bò, nó sẽ ăn hết đồ đạc và luôn cả hai chân tôi nữa; không thể cắt cỏ dọc theo đường sắt, có mấy thằng cha kiểm soát, trong rừng cũng vậy, không có chỗ nào cắt được, vì có tụi kiểm lâm, còn ở công xã thì họ cũng cấm không cho tôi cắt cỏ nữa, tôi đâu còn là dân của công xã, họ nói vậy đó. Ông nên nhớ, ngay cả mấy bà dân của công xã, họ chỉ được cắt cho công xã và cho đến tận gốc, còn cho chính họ, thì chỉ có quyền cắt phần ở dưới lớp tuyết thôi! Mà như vậy thì được bao nhiêu? Hồi trước, tụi này thường cắt cỏ ở giữa hai mùa, tức là từ khoảng giữa lễ Thánh Pierre đến lễ Thánh Elie. Người ta thường bảo là

trong thời gian đó cở ngon nhất...”.

Vì thế nên, chỉ có vồn vện một con dê già mà Matriona cũng phải cực khổ lắm mới gom góp đủ cở nuôi nó. Từ sáng sớm, bà xách một cái giỏ và một lưỡi hái đi đến những nơi mà bà nhớ có cở mọc trên đường mòn, bên vệ đường hay trên những hòn đảo nhỏ giữa ao. Sau khi nhét cở tươi nặng trĩu đầy giỏ, bà khệ nệ vác về và trải ra trên sân nhỏ. Một giỏ cở tươi khi phơi khô chỉ còn lại đủ để xúc một chĩa ba là hết.

Ông tân chủ tịch vừa từ tỉnh đến, và việc đầu tiên ông làm là xén tất cả vườn của dân tàn phế. Ông chỉ chừa lại cho Matriona một trăm năm mươi thước đất đầy cát, còn lại một trăm thước phía bên kia bỏ hoang. Ngoài ra, cứ mỗi lần thiếu người, vì mấy bà nhà quê nhất định không chịu đi làm, là vợ ông Chủ tịch đến tìm Matriona. Bà ta cũng là dân ở tỉnh đến, cương quyết, dáng điệu như nhà binh trong cái áo bành tô ngắn bằng vải và cái nhìn hách dịch của bà.

Bà ta bước vô nhà, rồi không thềm chào hỏi gì ai cả, đứng nhìn Matriona một cách nghiêm khắc. Matriona tỏ ra lúng túng rõ ràng.

“Này”, vợ ông chủ tịch gằn từng tiếng, “đồng chí Grigoriévna! Đồng chí phải ra giúp công xã! Ngày mai phải ra rải phân đấy!”.

“Thật tôi bệnh mà, bà nói giọng lè nhè. Hơn nữa tôi đâu còn làm việc cho bà nữa”. Nhưng rồi bà lại vội vàng đổi giọng:

“Mấy giờ mai phải có mặt?”

Gương mặt bà hằn lên một nụ cười bao dung như thể bà thấy ngượng giùm cho vợ ông chủ tịch vì bà ta không thể trả lương cho bà.

“Nhớ mang theo cái chĩa ba nhé!”

Bà chủ tịch còn căn dặn trước khi ngoe nguẩy cái váy cứng bước ra.

“Phải rồi”, Matriona buột miệng nói với vẻ trách móc khi bà khách đã khuất dạng, “Nhớ mang chĩa ba theo nhé! Ở công xã không có chĩa ba, không có cuốc xẻng gì cả. Nhà tôi không có đàn ông, lấy ai mà lấp đây?...”.

Thế là bà tư lự suốt cả buổi tối:

“Có nên nói gì không hả ông Inyatitch, không có phân thì họ lấy gì để gặt? Có điều là làm việc ở đó cũng không thêm được mắm muối

gì cho ai cả. Máy mụ đàn bà chỉ đến đứng chống xẻng đợi còi báo hiệu mười hai giờ để đi về. Tệ hơn nữa là họ ra đó chỉ để chọc tức nhau rồi cãi vã: bà này tới, bà kia không tới. Theo tôi thì khi làm việc không nên nghe một tiếng ồn ào nào cả mà chỉ được nói: Ô kìa, đã trưa rồi, hay là: Ô kìa, chiều tới nơi rồi! Thế thôi!”.

Sáng hôm sau bà ra đi với cái chĩa ba.

Nhưng không phải chỉ có công xã không đâu. Bất cứ bà con người nào dù xa, dù gần, hay chỉ hàng xóm thôi, hôm trước đến tìm bà và nói:

“Mai đến giúp tôi Matriona nhé! Đã đến lúc đào khoai rồi!”.

Thế là bà không biết cách gì để từ chối. Bà bèn gác công việc đang làm nửa chừng lại để qua giúp bà láng giềng, và khi về bà nói với giọng không mấy may thêm thường:

“Này, ông Inyatitch biết không, khoai của bà ấy lớn lắm! Tôi đào mà thấy sướng cả tay, quên cả về, thiệt đó!”.

Cho đến nỗi người ta kết luận rằng không có một mảnh vườn nào mà không có bàn tay của Matriona nhúng vào. Máy bà dân quê ở Talnovo quan niệm một cách chắc chắn rằng thay vì dùng cuốc, họ hợp tác với nhau bằng cách sáu người cùng kéo một cái cày để xới đất của sáu khu vườn, cách này ít mệt hơn và chính vì vậy mà Matriona luôn luôn được mời đến giúp đỡ.

“Thế nhưng bà ấy có được trả công không?” Có lần tôi không chịu được phải buột miệng hỏi.

“Bà ấy không chịu lấy tiền. Bắt buộc chúng tôi phải thu xếp”.

Sự bận rộn còn dữ dội hơn nữa mỗi khi đến lượt Matriona phải lo ăn lo uống cho mấy người chẵn trừu: một anh thì to lớn, cầm và điếc, còn anh kia thì chỉ là một cậu bé lúc nào cũng lòng thòng một điều thuốc ướm mẹp trên môi. Cứ sáu tuần là đến lượt bà, tuy nhiên đó cũng là một sự tốn kém lớn lao cho Matriona. Bà ra phố mua nào cá hộp, nào đường, nào bơ mà chính bà chưa bao giờ dám ăn. Tôi hiểu ra là mấy bà chủ nhà tranh nhau tỏ ra hào hiệp và cố gắng hết sức phục dịch mấy ông chẵn trừ.

“Phải sợ mấy ông thợ may và anh mục tử”, bà cất nghĩa, “nếu chẳng may họ không được vừa ý một điều gì thì họ sẽ làm cho cả làng chê bai mình”.

Thế nhưng trong cuộc sống đầy lo âu đó, đôi khi bệnh hoạn lại kéo đến và mỗi lần như vậy là Matriona nằm liệt giường suốt hai ngày liền. Bà không than van, không rên rỉ, và gần như không cự quây. Trong thời gian đó thì Mach, bạn thân của bà từ nhỏ, đến lo cho con dê và đốt lửa trong lò. Matriona thì không ăn uống gì và cũng không đòi hỏi gì hết. Còn đi gọi bà bác sĩ của bệnh xá địa phương về nhà là cả một điều táo bạo, vì như vậy không thích hợp với mấy bà lẳng giềng; họ sẽ nói: Cứ làm như bà hoàng ấy! Có lần bà cũng đã gọi bác sĩ, bà ta cũng đến nhưng chỉ để tỏ sự giận dữ và nói với Matriona khi nào đi được thì đến bệnh xá gặp bà. Matriona phải ráng lết đến; người ta cũng lấy máu của bà gửi lên tỉnh ly phân tích, nhưng rồi không nghe tin tức gì cả. Cũng lại do lỗi của Matriona.

Công việc của bà kêu gọi bà về với cuộc sống. Không lâu sau đó bà phải đứng dậy, lúc đầu thì còn đi đứng chậm chạp, nhưng sau đó thì lại nhanh nhẹn trở lại như thường.

“Tại ông không thấy tôi hồi xưa, bà nói với tôi như để phân trần. Hồi đó tôi vác đủ mọi thứ, năm “pu”^[2] đối với tôi không phải là một gánh nặng. Anh chồng tôi cứ la tôi: “Matriona! Coi chừng gãy xương đấy nhé!”. Nhưng anh ta cũng không đến đỡ tôi khiêng bỏ lên xe trượt tuyết. Lúc đó chúng tôi có một con ngựa nhà binh tên Voltchok, nó khỏe thật...”

“Tại sao lại nhà binh?”

“Họ đã bắt con ngựa của chúng tôi ra trận và đem con ngựa đó thế vào. Con sau này là một loại ngựa chứng. Có lần vì sợ hãi, nó đã kéo cả chiếc xe trượt tuyết về phía hồ, mấy người đàn ông đều nhảy xuống thoát hết, tôi phải một mình kèm cương và bắt nó ngừng lại được. Thật đấy! Đó là một con ngựa ăn thóc. Ở nhà quê người ta thích nuôi ngựa lắm. Mà ngựa nuôi bằng thóc thì không sợ chở nặng”.

Tuy nhiên, Matriona không gan dạ chút nào. Bà sợ hỏa hoạn, sợ sấm sét, và nhất là xe lửa. Tôi cũng không hiểu tại sao.

“Lúc tôi phải đi Tchérousti, tôi thấy chiếc xe lù lù hiện ra từ phía Netchaévka với cặp mắt sáng ngời, và nghe tiếng vang rền của đường sắt, người tôi cứ nóng ran lên, hai đầu gối run cầm cập. Thật

đấy!”. Bà nói với vẻ ngạc nhiên và nhún vai.

“Có lẽ tại người ta không bán vé phải không Matriona Vassiliévna?”

“Ồ ghi-sê ấy à? Họ chỉ bán toàn vé hạng nhất. Và con tàu lúc nào cũng “khởi hành”! Thiên hạ cứ chạy qua chạy lại: lúc đó mình phải sáng suốt và lanh trí để biết mình phải làm gì. Đàn ông thì họ leo lên mui bằng một cái thang nhỏ, còn đàn bà chúng tôi thấy một cái cửa nhỏ không có khóa là ùa lên đại chớ không có mua vé gì cả: và chỉ có toàn toa hạng nhì thôi! Người ta còn có thể nằm dài trên ghế nữa! Tại sao bọn ăn bám vô nhân đạo đó không bán vé, không ai hiểu nổi”.

Dù sao thì, đầu mùa đông năm đó, cuộc sống của Matriona cũng dễ thở hơn bao giờ hết. Cuối cùng người ta cũng cho bà một khoản hưu bổng lỗi tám chục rúp. Ngoài ra bà còn được thêm một trăm đồng của tôi và nhà trường.

“Này! Bây giờ thì Matriona không nên chết nữa rồi!” Một vài bà láng giềng bắt đầu ghen tị và xiên xỏ. “Cái mụ già ấy không biết đề tiền ở đâu cho hết bây giờ!...”

Bà đặt mua một đôi giày ống bằng da và một cái áo gi-lê mới. Bà đi đặt may một chiếc áo choàng để mặc với cái áo tơ cũ của thợ quét lò sưởi, mà anh thợ máy chồng của đứa con nuôi tên Kira cho bà. Bác thợ may gù lưng trong làng lót thêm một lớp vải nhung, và bà đã có một cái áo choàng tuyệt đẹp mà suốt sáu mươi năm trời nay bà chưa từng được mặc.

Rồi vào giữa đông, bà khâu giữa hai lớp vải của cái áo choàng một số tiền là hai trăm rúp để sau này “*chôn cất*” bà. Bà sung sướng với ý nghĩ đó.

“Ingatitch à, tôi cũng thấy yên tâm một chút rồi”.

Tháng Chạp qua rồi tháng Giêng đến, hai tháng liền cơn bệnh không tái phát. Matriona bắt đầu đến nhà Macha thường xuyên hơn, ngồi cả buổi tối cắn hạt hướng nhật quỳ.

Buổi tối bà không bao giờ mời ai về nhà vì tôn trọng sự làm việc của tôi. Duy có hôm lễ các Quân vương là, khi đi dạy về, tôi thấy ở trong nhà có nhiều người đang khiêu vũ. Bà giới thiệu với tôi ba người em gái của bà, họ gọi bà là “nu nu” vì bà là chị cả. Cho tới

hôm đó, tôi chưa bao giờ nghe nói đến em gái của bà hết: phải chăng vì họ sợ bà nhờ vả?

Chỉ có một biến cố nhỏ, hay một điềm xấu làm ngày sẽ mất vui: trước đó, bà đến nhà thờ ở xa hơn năm cây số để xin ban phép lành cho nước uống, bà đặt bình nước của bà cạnh bình của những người khác, nhưng khi lễ ban phép lành chấm dứt, mấy chị đàn bà chen nhau để lấy bình, bà vì chậm chân nên khi ra đến nơi không thấy bình nước của mình đâu nữa, và cũng không còn một bình nào khác. Bình nước của bà đã biến mất như là có Ác Quỷ đem giấu đi vậy.

“Mấy bà ơi!” Matriona vừa nói vừa chen vô đám đàn bà đang cầu nguyện, “có ai lấy lộn nước Thánh của tôi không? Nước đựng trong một cái bình đó!”.

Không ai lên tiếng hết. Có lẽ bọn trẻ con đã nghịch ngợm rồi, vì lúc đó cũng có một số trẻ con hiện diện trong đám đông nữa. Bà ra về buồn bã.

Cũng không thể nói là lòng tin của Matriona rất thành tâm. Bà là người ngoại đạo là đảng khác, nhưng lại tin dị đoan: lễ Thánh Jean không nên vào vườn, nếu không năm sau sẽ mất mùa; nếu bão tuyết nổi dậy có nghĩa là có người thất cô; nếu đi vấp chân lên cửa là sẽ có khách. Trong suốt thời gian ở trọ nhà bà, tôi không bao giờ thấy bà đọc kinh, thậm chí đến dấu thánh giá bà cũng không làm. Nhưng mỗi lần làm việc gì bà cũng bắt đầu bằng câu: “Xin Chúa phù hộ cho!” và mỗi khi tôi đi dạy, bà cũng cố nói cho được câu: “Xin Chúa phù hộ ông!”. Có thể bà cũng có cầu nguyện, nhưng không với tính cách trình diễn vì mắc cỡ trước mặt tôi, hoặc sợ làm tôi khó chịu. Trên tường có mấy bức tượng Thánh Mẫu. Ngày thường bà vẫn để chúng trong bóng tối, đến những ngày có thánh lễ lớn, có kinh Vãn khóa, và từ sáng sớm những ngày lễ, bà mới thắp đèn cho sáng.

Nhưng bà còn ít tội lỗi hơn còn mèo què của bà, vì nó giết chuột. Khi rảnh rỗi, bà cũng chăm chú nghe máy thu thanh của tôi nữa (tôi cũng không quên bắt thêm một cái loa phóng thanh mà bà gọi là “máy nói hay”).

Nghe đài phát thanh thông báo người ta vừa phát minh được vài

loại máy mới, bà lẩm bẩm trong bếp:

“Mới, mới hoài! Đồ cũ họ không thèm xài, đem bỏ đâu cho hết bây giờ?”.

Người ta cũng cho biết là có thể dùng máy bay để đánh tan mây, bà vừa làm bếp vừa lắc đầu nói:

“Ồi chà, tui nó sắp thay đổi một cái gì đây rồi: mùa đông hay mùa hè gì đó!”.

Ca sĩ Chaliapin đang diễn tả những bản dân ca Nga. Matriona đứng nghe một lúc, rồi với giọng cương quyết:

“Hát cái gì mà kỳ cục! Không giống ở quê mình chút nào hết!”.

“Sao bà nói vậy? Matriona Vassiliévna hãy nghe kỹ lại xem!”.

Bà nghe tiếp, rồi bậm môi:

“Không, không giống, không phải điệu hát của chúng tôi. Còn uốn éo giọng để đùa nữa chứ!”.

Tuy nhiên, một hôm bà đã làm tôi mát ruột. Bữa đó, người ta cho phát thanh những bản tình ca của Glinka. Bỗng nhiên sau khi nghe liên tiếp năm bản nhạc loại thính phòng, bà chùi tay vào yếm, từ dưới bếp bước lên, mi còn ngán lẹ:

“Đó, vậy mới giống ở quê mình...” bà lẩm bẩm.

Matriona đã quen sống với tôi, tôi cũng vậy. Chúng tôi sống trong sự thông cảm hoàn toàn. Bà không bao giờ làm tôi bực mình vì những câu hỏi. Có lẽ vì bà tuyệt nhiên không có cái tánh tò mò của đàn bà, hoặc vì bà quá tế nhị nên chưa có lần nào hỏi tôi đã lập gia đình bao giờ chưa. Tất cả phụ nữ ở Talnovo cứ theo hỏi bà không ngớt để bà cạy răng tôi.

“Muốn biết thì cứ tới mà hỏi ông ấy! Tôi chỉ biết có một điều là ông ấy từ xa đến”.

Và đến khi tôi kể cho bà nghe tôi đã từng ở tù rất lâu, thì bà chỉ gục gật như là đã đoán biết từ lâu.

Tôi cũng vậy, tôi chỉ nhìn thấy Matriona của hiện tại, một bà già khốn khổ đơn độc trên cõi đời, tôi cũng không dám chạm đến vết thương trong quá khứ của bà, hơn nữa tôi không hề nghĩ quá khứ của bà có thể có một điều gì đáng tìm hiểu.

Tôi được biết Matriona lấy chồng hồi trước cuộc Cách mạng, và sau đó đến ở trong căn nhà hiện tại để sống một cuộc đời cơ cực

(mẹ chồng đã chết và bà không có chị em chồng còn độc thân, do đó ngay hôm sau ngày cưới, bà đã phải bắt đầu làm tất cả mọi việc trong nhà). Tôi cũng được biết là bà có sáu người con, tất cả đều chết khi còn non dại, thành thử bà không bao giờ có được một lúc hai đứa con. Sau đó, bà có một người con gái nuôi tên Kira. Chồng bà ra trận và không bao giờ trở về. Bà cũng không nhận được giấy thông báo tử trận. Một người đàn ông trong làng từng tham dự các trận đánh với chồng bà nói rằng hoặc ông bị bắt làm tù binh, hoặc đã tử trận mà không tìm được xác. Trong suốt tám năm sau chiến tranh, Matriona cũng phải quyết định chồng mình đã chết. Như vậy lại càng hay. Ví như ông ấy còn sống thì chắc cũng đã có vợ khác ở Ba Tây hay Úc Châu rồi. Và làng Talnovo, và cả tiếng Nga nữa cũng sẽ bị xóa mờ trong tâm khảm ông.

Một hôm đi dạy về, tôi thấy trong nhà có người. Một ông cụ cao lớn tóc nâu sẫm; ông để nón trên đầu gối và ngồi trên chiếc ghế mà Matriona đẩy đến giữa phòng cho ông, cạnh cái lò Hòa Lan. Mái tóc dày màu nâu, lấm tấm bạc, viền cả gương mặt ông: râu, ria tiếp giáp nhau dày đặc và đen ngòm gần như bít hết miệng, hai gò má cũng đầy những râu, chỉ chừa ra một phần tai và nối liền với mấy chùm tóc đen lòng thông từ trên đỉnh đầu; thêm vào đó là cặp lông mày rậm trông giống như hai cái cầu bắt dính vào nhau. Từ trán lên đỉnh đầu thì nhăn nhúm. Tôi thấy dáng dấp của ông như muốn bộc lộ một vẻ quan trọng và trang nghiêm. Ông ngồi rất thẳng, hai tay đặt trên cây gậy chống thẳng xuống sàn nhà, trong một tư thế chờ đợi kiên nhẫn, và hình như ông nói chuyện rất ít với Matriona, đang làm việc đằng sau bếp.

Khi tôi vào, ông ta chậm chạp quay cái đầu oai vệ lại, và gọi tôi bằng một giọng thật bất ngờ:

“Này ông bạn!... Tôi không thấy bạn rõ lắm. Con tôi là học trò của bạn: Grigoriév Anton...”.

Ông khởi cần nói tiếp... Mặc dù tôi rất muốn giúp ông nhưng tôi biết và không muốn nghe những điều vô ích mà ông sắp nói ra.

Grigoriév là một cậu bé học lớp 8D có đôi má phính, có dáng điệu một con mèo ăn quá nhiều bánh “kếp”. Người ta có cảm tưởng nó đến trường chỉ để nghỉ ngơi, nó ngồi trên ghế mà cứ mỉm cười một

cách lười biếng. Đương nhiên là nó không bao giờ học bài hay làm bài. Nhưng vì trường chúng tôi lúc nào cũng cố gắng để có một tỉ lệ cao những học sinh được nhận lên lớp trên (đó là một danh dự của các trường trong quận chúng tôi, trong vùng chúng tôi ở, và các vùng lân cận) nên năm nào cũng cho nó lên lớp, và nó đã hiểu rõ là dù thầy giáo có hăm dọa cách mấy, cuối năm nó vẫn được lên lớp mà khỏi cần học hành gì hết. Rõ ràng là nó chế nhạo chúng tôi bất lực. Học đến lớp tám mà nó chưa biết phân số là gì và không phân biệt nổi các loại hình tam giác. Hai tam cá nguyệt đầu, tôi chỉ cho nó có bốn điểm, và chắc chắn trong tam cá nguyệt chót cũng không thể khá hơn.

Nhưng biết nói sao với cụ già sắp mù lòa này bây giờ? Đối với Anton, ông ta phải là ông nội mới thích hợp hơn là cha, và giờ đây ông ta đến gặp, tôi sẽ khẩn khoản nói là từ nhiều năm nay nhà trường đã lừa ông, là tôi không thể tiếp tục lừa ông được nữa, nếu không thì cả lớp học của tôi sẽ hỏng bét, tôi sẽ tự biến tôi thành một người xấu, cũng như phản lại tất cả các công trình tôi đã thực hiện và cả phẩm giá của một nhà giáo nữa.

Và tôi kiên nhẫn giải thích cho ông hiểu là con ông đã buông trôi quá độ, nói dối cả ở nhà lẫn ở trường, ông phải xét phiếu điểm của nó thường xuyên hơn, đồng thời tiếp tay với nhà trường ép nó học. “Làm sao ép nó hơn được nữa hả ông?” Ông trả lời đầy quả quyết. “Tuần nào tôi cũng đánh đòn nó hết. Và tôi không nhẹ tay đâu”.

Trong câu chuyện tôi nhớ có một lần Matriona chen vô không hiểu tại sao, để bênh vực thằng Anton Grigoriév, nhưng tôi cũng không hỏi bà họ hàng với nó như thế nào, và chỉ đáp lại bằng sự từ chối. Lần này bà ra đứng nơi cửa bếp với vẻ van nài câm lặng. Đến khi Faddéi Mironovitch ra về với quyết định sẽ trả lời gặp tôi xem chuyện sẽ đi đến đâu, tôi mới hỏi:

“Tôi không thể hiểu nổi bà, sự liên lạc giữa thằng Anton và bà như thế nào hả Matriona Vassiliévna?”

“Nó là con của anh chồng tôi”, bà trả lời cộc lốc, rồi đi vắt sữa dê. Thì ra ông cụ già đen đúa và lì lợm đó là anh ruột của ông chồng mất tích của bà.

Cả buổi tối hôm đó, bà không trở lại câu chuyện ấy nữa. Đến

khuya, khi hình ảnh của ông cụ đã ra khỏi đầu óc tôi và tôi đang làm việc trong sự im lặng, chỉ bị quấy rầy bởi tiếng sột soạt của mấy con gián và tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo tường, thì bỗng nhiên từ trong góc phòng bà nói vọng ra:

“Ngày xưa tôi suýt lấy ông ấy đó, Ingatitch”.

Tôi đã quên luôn cả sự hiện hữu của Matriona, sự hiện diện của bà, tôi không nghe tiếng bà, nhưng những lời nói đó vọng ra từ bóng tối, chứa đựng nhiều xúc động đến nỗi người ta có cảm tưởng ông cụ già đó vẫn còn đeo đuôi bà ráo riết.

Thấy rõ ràng là suốt buổi tối bà không nghĩ đến chuyện gì khác hơn.

Bà bước xuống khỏi chiếc giường nghèo khổ làm bằng giẻ rách của bà, và chậm chậm tiến về phía tôi như thể bà đi theo lời nói vậy. Tôi ngả người vào lưng ghế, và lần đầu tiên tôi nhìn thấy Matriona khác hẳn mọi khi.

Trong căn phòng ngổn ngang những gỗ sung như một đám rừng, không có đèn trên trần. Vòng ánh sáng tỏa ra từ ngọn đèn trên bàn viết của tôi chỉ soi sáng mấy quyển vở, và khi mắt tôi rời khỏi vùng ánh sáng đó, cả căn phòng chìm đắm bởi sự mờ ảo của cái tranh tối tranh sáng.

“Chính ông ấy là người tán tỉnh tôi trước... trước Efime... Faddéi là anh cả... Tôi vừa tròn mười chín tuổi, còn Faddéi thì đã hai mươi ba... Lúc đó họ sống trong ngôi nhà này. Đây là nhà của họ. Chính ba của họ cất lên”.

Bất giác, tôi nhìn khắp căn phòng. Bỗng nhiên căn nhà cũ kỹ xám xịt, mục nát này, qua lớp xanh mét lót tường, phía dưới đáy dày chuột chạy, trở thành mới hẳn, với những lông gỗ bào chưa có thì giờ ngả màu đen và tỏa ra một mùi nhựa thông tươi mát.

“Rồi ông ấy, và bà?... Rồi sao nữa?”

“Mùa hè năm ấy... chúng tôi cùng đi vào rừng, bà thì thảo. Rừng hồi đó là chỗ mấy cái chuồng ngựa bấy giờ đó, người ta đốn hết rồi. Tôi sắp lấy ông ta. Chiến tranh chống Đức khởi phát. Họ bắt Faddéi ra trận”.

Bà ngừng lại và trước mắt tôi vụt hiện ra tháng Bảy năm 1914 với những màu thiên thanh, trắng, vàng: bầu trời hãy còn êm ả, có mây

trắng bênh bồng, và dân chúng chen chúc nhau trong đám lúa chín. Tôi thấy họ đi cạnh nhau: một gã đàn ông cao lớn với nước da đen sẫm vác lưỡi kiếm trên vai; còn cô gái, mặt đỏ hồng, ôm một bó lúa. Rồi một bài hát, một bài hát dưới vòm trời, mà giờ đây, ở thời đại máy móc này, người ta không còn biết hát nữa.

“Ông ấy ra trận, mất tích... Ba năm trời tôi tự giam mình trong vỏ sò, chờ đợi. Nhưng không một tin tức nào cả, hài cốt cũng không...”.

Quần trong một cái khăn choàng cũ xưa, khuôn mặt tròn của Matriona trong ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn bồng nhiên mất hết các nếp nhăn, không còn cái vẻ lồi thối lếch thếch ngày thường, mà giờ đây là khuôn mặt sợ hãi của một thiếu nữ đứng trước một sự lựa chọn ghê gớm.

Vâng... vâng... Tôi hiểu... bao lần lá rụng, bao lần tuyết rơi rồi tan. Rồi lại cây bừa, rồi gieo giống, rồi mùa gặt lại đến. Và lá lại rụng và tuyết lại rơi: rồi một cuộc Cách mạng bùng nổ. Tiếp theo là một cuộc Cách mạng khác. Và cả thế giới đảo lộn.

“Má họ mất và Efime bắt đầu tán tỉnh tôi. Ông nói như vậy: Em đã từng muốn đến ở nhà chúng tôi, em cứ đến đi. Efime trẻ hơn tôi một tuổi. Ở đây người ta thường bảo: gái ngoan lấy chồng vào ngày lễ Cầu nguyện, gái dại vào ngày lễ Thánh Pierre và Paul. Gia đình ông thiếu người làm lụng. Thế là tôi nhận lời cầu hôn. Chúng tôi thành hôn nhằm ngày lễ Thánh Pierre và đến ngày lễ Thánh Nicolas mùa đông thì Faddéi trở về... từ các trại giam Hung Gia Lợi”.

Matriona nhắm mắt lại.

Tôi ngồi lặng thinh.

Bà quay sang cánh cửa như thể là nó có sự sống:

“Ông dừng lại nơi cửa. Tôi hét lên một tiếng! Tôi chạy đến phủ phục dưới chân ông!... Bộ không thể... thôi được, ông ta nói, nếu không phải là em tôi thì tôi đã giết hết cả hai rồi!”.

Tôi giật mình. Qua sự phấn khích và kinh hãi của Matriona, tôi hình dung ông ta với tất cả sự sống động, đang đứng ở đó, đen đúa: giữa khung cửa tối om, lưỡi búa lớn vờn trước mặt Matriona.

Nhưng bà đã dịu lại, dựa vào chiếc ghế trước mặt, kế tiếp với

giọng nỉ non của bà:

“Ôi chao, tội nghiệp ông ấy quá! Trong làng có thiếu gì con gái, nhưng ông không chịu lấy ai hết. Ông đã bảo: “Tôi sẽ đi tìm tên em, một Matriona khác”. Và cuối cùng ông cũng mang về một Matriona khác, từ Lipovka; họ cất riêng cho họ một ngôi nhà, hiện giờ họ còn sống ở đó, ngày nào ông ấy cũng đi ngang qua đây để đến trường”.

À thì ra thế! Bây giờ tôi hiểu là tôi đã hơn một lần gặp bà Matriona thứ hai rồi. Tôi cũng không thích bà ấy, bà hay đến than phiền với Matriona của tôi là chồng bà đánh đập bà, là ông ta keo kiệt, là ông kháo tiền bà, rồi bà khóc rất lâu và giọng lúc nào cũng như thỏn thức.

Nhưng hậu quả là Matriona của tôi không có gì để hối tiếc cả: Faddéi đã đánh đập vợ, cho đến nay vẫn còn tiếp tục hành hạ bà ta, và khắt nghiệt với mọi người khác trong nhà.

“Còn tôi thì “ổng” của tôi chưa bao giờ đánh tôi một lần nào, ý bà muốn nói đến Efime. Ra đường thì ông ấy rượt và thoi đàn ông, nhưng với tôi thì không bao giờ dùng quả đấm. Đúng ra thì có một lần: tôi cãi nhau với chị Matriona, ông đã đánh gãy một cái muống bằng gỗ vào trán tôi. Tôi liền phóng ra khỏi bàn: “Cho tụi bây chết luôn, đồ lười!”. Xong tôi bỏ vô rừng. Từ đó ông ấy không bao giờ đụng đến tôi nữa”.

Bề ngoài Faddéi cũng không có gì để hối tiếc. Matriona của ông cũng hạ sanh được sáu người con (trong số đó có Anton, con út và tệ nhất), cả sáu người đều còn sống, trong khi Matriona và Efime thì không giữ được con mình: chúng đều chết trước ba tháng mà không bệnh hoạn gì hết.

“Một trong mấy đứa con gái của tôi, Héléna, vừa lọt lòng, tắm rửa xong nó vẫn còn sống, nhưng rồi cũng lại chết ngay sau đó. Thành thử không cần phải làm phép tắm người chết cho nó... Cũng như ngày cưới của tôi là ngày lễ Thánh Pierre, tôi chôn đứa thứ sáu, thằng Alexandre, vào dịp lễ Thánh Pierre”.

Và cả làng đều quả quyết bà Matriona bị điều gở.

“Tôi bị một ”cục gỗ!” Bây giờ Matriona vẫn còn nói, gục gật đầu ra vẻ tin lắm. Người ta đã dẫn tôi đi chữa ở nhà một cụ nữ tu sĩ.

Bà ấy bắt tôi ho, và bảo là cục gỗ sẽ văng ra từ cuống họng của tôi dưới hình thức một con ếch, nhưng tôi không thấy con ếch nào nhảy ra hết...”.

Năm tháng trôi qua, như nước chảy dưới cầu... Năm 1941, người ta không bắt Faddéi ra trận nữa vì mắt ông ấy quá yếu, trái lại người ta bắt Efima. Và giống như ông anh trong cuộc chiến thứ nhất, trong cuộc chiến thứ hai ông em cũng mất tích. Có điều là ông em không bao giờ trở về. Ngôi nhà ồn ào ngày nào, giờ đây mục nát, cần cỗi dần, và Matriona càng ngày càng già đi trong sự đơn độc.

Rồi bà xin Matriona kia một mảnh thịt của bà (hay đúng hơn là một giọt máu của Faddéi): cô con út Kira.

Bà đã nuôi dưỡng đứa bé ấy tại đây, trong suốt mười năm như con ruot để thay thế những đứa đã mất. Và trước khi tôi đến ít lâu, bà đã gả cô cho một anh tài công ở Tchérousti. Từ đó bà bắt đầu nhận được sự giúp đỡ nhỏ giọt của họ: lúc thì họ cho đường, lúc thì cho mỡ khi nào họ giết heo.

Đau đớn vì bệnh hoạn, nghĩ mình sắp chết, Matriona đã cho biết ước nguyện cuối cùng của mình: cái chái nhà cạnh (căn phòng đẹp) cùng nằm dưới một mái, sẽ thuộc về Kira sau khi bà chết. Bà không nói gì về căn nhà gỗ hết. Còn ba người em gái của bà, họ đang hy vọng thừa hưởng căn nhà gỗ ấy.

Thế là, tối hôm đó, Matriona thổ lộ hết với tôi. Và, như chuyện đời thường thấy, sự liên hệ gia đình và ý nghĩa cuộc sống của bà mà tôi vừa mới khám phá ra đã đến quấy rối bà trong những ngày sau đó. Kira từ Tchérousti về, ông cụ Faddéi lo lắng. Muốn xin và giữ một miếng đất nhỏ ở Tchérousti, hai vợ chồng trẻ ấy phải có tại đó một căn nhà, loại nào cũng được. “*Căn phòng*” của Matriona thích hợp hoàn toàn. Ngoài ra, không có cách nào khác, vì đào đâu ra gỗ để xây nhà. Và lại, không phải Kira, hay chồng của cô ta, mà chính lão Faddéi nôn nóng nhất định giành cho được mảnh đất ở Tchérousti, vì lòng tham.

Thế là ông đến chơi nhà chúng tôi thường hơn. Ông đến lần thứ nhất, rồi lần thứ nhì. Bằng giọng kẻ cả, ông đòi bà phải cho ông “*căn phòng*” ngay khi bà còn sống. Mấy lần sau này, tôi không

còn thấy ở ông ta một cụ già khả kính hai tay chống trên gậy, sẵn sàng tan thành tro bụi vì một cơn gió nhẹ hay vì một lời nói lỗ mãng con con. Mặc dù hơi còng lưng vì bị đau thận, nhưng ông vẫn còn giữ được vẻ lạnh lẽo gọn gàng, và tuy đã hơn sáu mươi tuổi, tóc ông vẫn đen mượt như lúc còn xuân. Ông ta tấn công rất hăng hái.

Hai đêm liền, Matriona không ngủ được. Khó quyết định quá. Không phải bà tiếc “*căn phòng*” từ trước tới giờ chưa sử dụng tới, vì có bao giờ bà tiếc gì đâu, ngay cả sự nhọc nhằn hay của cải của bà? Hơn nữa “*căn phòng*” đó dù sao bà cũng dành cho Kira rồi kia mà. Nhưng điều làm bà lo lắng là phải phá hủy cái mái nhà đã từng che nắng che mưa cho bà suốt bốn mươi năm trường. Ngay cả tôi, chỉ là người ở đậu, tôi cũng đau lòng khi thấy người ta tháo những tấm ván ra, và hạ những cây kèo của căn nhà xuống. Đối với Matriona, thế là hết cả cuộc đời bà.

Nhưng bọn người muốn đòi cho bằng được thì biết là họ có thể phá hủy căn nhà ngay lúc bà còn sinh tiền.

Và một buổi sáng tháng hai, Faddéi kéo đám con trai và rể đến, và cùng một lúc năm lưỡi búa bổ xuống, các tấm ván gào thét, rên rỉ khi bị tháo tung ra. Đôi mắt Faddéi sáng ngời: ông ta thỏa mãn.

Mặc dù lưng ông không thể đứng thẳng hoàn toàn, ông cũng thoăn thoắt leo lên tận mấy cái đòn tay trên mái, xuống dưới thì lảng xảng la lối mấy người phụ ông. Căn nhà gỗ này ông đã tự tay xây cất cùng với cha ông khi còn bé; người ta đã gọt đẽo và dựng “*căn phòng*” cho ông để ông cùng vợ sinh sống. Giờ đây ông hùng hổ tháo gỡ nó ra, từng lóng xương một, để mang đi.

Sau khi họ đánh số các cây kèo và mấy tấm ván của trần nhà, họ bắt đầu tháo “*căn phòng*” và cái gác xép của nó. Còn ngôi nhà gỗ với những sàn gác đóng đầy bụi đất thì họ ngăn ra bằng một tấm phên mỏng. Họ bỏ mặc mấy cái khe hở trong tường và điều đó chứng tỏ kẻ tàn phá và người xây dựng là hai thái cực, và lại họ nghĩ là Matriona sẽ không còn sống được bao lâu nữa.

Trong khi đàn ông lo phá nhà thì đàn bà lo cất rượu để uống trong ngày chớ gỗ: vì uống Vodka đắt quá. Kira mang về từ vùng Moscou một “pu” đường; ban đêm Matriona Vassiliévna mang

đường và chai đến nhà người cất rượu lậu.

Các lóng gỗ của sườn nhà đã được gỡ ra và chất thành đống trước cổng, người con rể tài công đã đi Tchérousti để kiếm máy kéo.

Nhưng hôm đó bão tố bắt đầu nổi dậy, “*ngọn gió con con*” như Matriona hay nói. Gió như mùa may quay cuồng trong suốt bốn mươi tám tiếng đồng hồ và phủ lên mặt đường một lớp tuyết dày đặc. Sau đó, khi người ta vừa mới nện lớp tuyết trên đường, một vài chiếc vận tải chạy thì trời dịu bớt cơn thịnh nộ. Một ngày sau tuyết bắt đầu tan, sương mù ẩm ướt buông xuống, các con suối nhỏ róc rách tìm đường trong băng tuyết và chân người lún sâu gần đến cổ giày ống.

Suốt hai tuần lễ “*căn phòng*” không chịu cho máy kéo lôi đi!

Trong mười lăm ngày đó, Matriona như mất hồn. Điều làm bà hết sức khổ tâm là ba bà em gái đã đến hè nhau mắng nhiếc bà là đồ ngu vì đã cho “*căn phòng*”, bảo là không muốn thấy mặt bà nữa, xong rồi họ bỏ đi.

Cũng trong những ngày ấy, con mèo cà thọt cũng bỏ nhà đi mất biệt. Bao nhiêu chuyện dồn dập cùng một lúc. Điều đó cũng làm Matriona khổ tâm.

Sau cùng con đường không được sử dụng lại đông thành băng đá. Thế là có được một ngày sáng sủa và lòng người cũng thấy nhẹ bớt phần nào. Sáng hôm đó Matriona mơ một giấc mơ đẹp. Lúc sáng sớm tôi cho bà biết tôi muốn chụp ảnh một người ngồi trước máy dệt (bà có máy dệt đặt tại hai căn nhà gỗ, được dùng để dệt vải làm khăn lau), bà trả lời với một nụ cười then thừng:

“Ông hãy chờ một vài ngày, Ingatitch nhé! Để tôi cho “*căn phòng*” đi cái đã, tôi sẽ ráp cái máy dệt của tôi, còn tốt lắm, và ông sẽ chụp ảnh tôi. Tôi nói thiệt mà!”.

Rõ ràng là bà đang nghĩ đến thời xuân sắc. Ánh nắng hồng của mùa đông phớt nhẹ trên cửa sổ băng giá của căn phòng tiền đình, giờ đây đã thu ngắn lại, và sương ẩm khuôn mặt bà. Những người sống trong sự thanh thản của lương tâm bao giờ cũng giữ được một khuôn mặt đẹp.

Buổi chiều khi đi dạy về, tôi thấy có sự nhốn nháo ở cạnh nhà chúng tôi. Những lóng gỗ tròn đã được chất lên một chiếc xe trượt

lớn để máy kéo mang đi. Có tất cả chín lóng, nhưng vì không đủ chỗ nên gia đình cụ Faddéi và những người được gọi đến giúp phải chất bớt lên một chiếc xe trượt khác, mà họ vừa chế biến ngay tại đó. Mọi người làm việc như điên, với sự hăng say của những người được hứa một phần thưởng quan trọng hay một bữa tiệc linh đình. Họ la lối, giành giật nhau để làm cho nhanh.

Vấn đề đang bàn cãi là nên kéo hai xe cùng một lúc hay mỗi lần một chiếc. Một trong mấy người con trai của Faddéi, anh chàng đi cà nhắc, và người con rể tài công cho là không thể kéo hai xe cùng một lúc, là máy kéo sẽ không đủ sức. Nhưng anh tài xế máy kéo, một anh chàng khỏe mạnh với bộ mặt thô bỉ, có vẻ tự tin, với giọng khàn, đã la to lên là phải để anh ta quyết định vì anh ta mới là *tài xế*, và anh đã kéo một lượt cả hai xe. Sự tính toán của anh ta đã rõ ràng: anh đã thỏa thuận với anh tài công về giá tiền chuyên chở, chứ không phải bao nhiêu chuyến đi. Đi hai lần hai mươi lăm cây số cộng thêm một chuyến trở về, anh ta sẽ không thể nào làm kịp trong một đêm. Trong khi anh ta đã lấy lén để kiếm thêm chút tiền sau giờ làm việc.

Cụ Faddéi thì muốn gấp rút đem hết “*căn phòng*” về trong nội nhật ngày hôm đó nên ra hiệu cho mấy người kia đồng ý. Họ bèn buộc chiếc xe thứ hai, làm theo kiểu “đi nhanh”, kiên cố hơn, vào chiếc thứ nhất. Matriona chạy lăng xăng giữa đám đàn ông, giúp họ lăn các lóng gỗ lên xe. Lúc đó tôi mới để ý thấy bà mặc cái áo choàng của tôi, và đã làm dơ hai tay áo vì lớp bùn ở các lóng gỗ, tôi liền lưu ý bà với giọng bất bình. Chiếc áo này đối với tôi là cả một kỷ niệm, nó đã từng sưởi ấm tôi trong bao nhiêu năm gian khổ. Và đó là lần đầu tiên tôi thấy giận Matriona.

“Chết chưa! Tôi mất hồn rồi!” Bà ngăn người ra nói, “tại tôi chụp vội trong khi đang chạy nên quên đó là áo của ông. Ingatitch tha lỗi nhé!” Nói xong bà liền cởi ra và đem đi phơi.

Gỗ đã chất hết lên xe và tất cả những ai làm việc ở đó, độ mười người, ồn ào kéo nhau đi qua bàn tôi đang ngồi và chui xuống dưới cái màn dưới bếp. Tôi nghe tiếng chạm ly chát chúa, thỉnh thoảng một tiếng ngân của bình rượu, tiếng họ nói càng lúc càng to lên, họ khoe khoang càng lúc càng lớ lằng. Anh chàng tài xế khoe khoang

nhiều nhất. Hơi rượu nặc nồng bay lên tận mũi tôi. Nhưng họ không ở lại lâu để uống rượu, màn đêm buông xuống bắt họ phải đi gấp. Họ bắt đầu ra ngoài. Anh tài xế bước ra đầy tự mãn, mặt lầm lì. Người con rể tài công, người con trai cà nhắc và một trong số những đứa cháu của Faddéi sẽ đi theo xe. Một người kia về nhà họ. Faddéi quơ gậy và chạy đuổi theo một người nào không rõ: ông ta muốn cản dấn điều gì đó. Người con cà nhắc dừng lại cạnh bàn tôi ngồi để châm một điếu thuốc rồi bỗng nói chuyện với tôi. Anh bảo là thương thím Matriona của anh lắm, là anh vừa mới cưới vợ, và vừa có một đứa con trai. Đúng lúc đó có người gọi anh nên anh đi ra. Tôi nghe tiếng ù ù của máy kéo sau cánh cửa sổ.

Matriona là người cuối cùng bước ra khỏi tấm vách ngăn nhà bếp. Bà đưa mắt nhìn theo những người vừa ra đi, gật gù đầy vẻ lo ngại. Bà choàng vội một chiếc áo ngoài bằng dạ, trùm lên đầu một chiếc khăn. Đến cửa bà quay lại nói với tôi:

“Đáng lẽ họ phải thuê hai máy kéo. Lỡ một máy hư thì máy kia còn kéo được. Chớ như vậy, không biết được chuyện gì sẽ xảy ra!”.

Rồi bà chạy theo họ.

Sau cuộc nhậu nhẹt, những cãi vã và sự lảng xãng nhón nháo, căn nhà gỗ giờ đây trống trải, thanh vắng; và vì cánh cửa cứ mở ra hoài nên hơi ẩm đã thoát đi. Bên ngoài trời tối đen như mực. Tôi cũng lấy áo ấm mặc vào và ngồi sửa bài. Đàng xa tiếng máy kéo tắt dần. Một giờ đã trôi qua, rồi một giờ nữa. Thêm một giờ thứ ba.

Matriona vẫn chưa về, nhưng tôi không ngạc nhiên lắm: sau khi đi theo xe trượt một khúc, có lẽ bà đến nhà bà bạn Macha.

Lại một giờ trôi qua. Rồi một giờ khác. Không phải chỉ có bóng đêm dày đặc, mà một sự im lặng nặng nề bao trùm lên khắp thôn làng. Tôi không hiểu nổi lý do của sự im lặng đó: sau đó tôi mới biết là, suốt buổi tối, không có một chiếc xe lửa nào chạy qua trên đường sắt cách nhà chúng tôi khoảng nửa cây số. Máy thu thanh tôi đã tắt và tôi để ý thấy bọn chuột chưa bao giờ lại lộng hành như vậy. Chúng chạy càng lúc càng bạo và càng ồn dưới lớp giày.

Chúng còn cào sột soạt và kêu chí chóc nữa.

Tôi vẫn còn thức. Đã hơn nửa đêm rồi mà Matriona vẫn chưa về.

Bỗng nhiên tôi nghe nhiều tiếng người nói trong làng. Tuy ở xa nhưng có một cái gì làm tôi nghĩ là họ đang đi về hướng nhà chúng tôi. Đúng vậy, không bao lâu tôi nghe tiếng chạm cửa thật mạnh. Một giọng nói xa lạ, đồng đặc kêu mở cửa. Tôi lấy một cây đèn bầm và bước ra giữa bóng đêm dày đặc. Cả làng đang chìm trong giấc ngủ, không thấy có ánh đèn qua cửa sổ, và lớp tuyết sau một tuần đã bắt đầu tan nên cũng không còn chiếu sáng. Tôi xoay cái chốt ở dưới và mời họ vào. Bốn người đàn ông mặc áo choàng đi vô trong nhà gỗ. Thật cũng không thích thú gì khi thiên hạ đến nhà bạn lúc nửa đêm mà còn ồn ào và mặc đồng phục.

Dưới ánh sáng, tôi nhận thấy, trong số bốn người, có hai người mặc áo choàng của thợ quét lò sưởi. Người trọng tuổi nhất, mập mạp, có bộ mặt giống như anh tài xế máy kéo, hỏi:

“Bà chủ nhà đâu?”

“Tôi không biết”.

“Cái máy kéo và mấy chiếc xe trượt có phải từ ở đây đi không?”

“Phải”.

“Trước khi đi họ có uống rượu phải không?”

Cả bốn người đều nheo mắt nhìn soi mói vào ánh sáng mờ tỏa ra từ ngọn đèn trên bàn viết của tôi.

“Có chuyện gì xảy ra vậy?”

“Lo trả lời những câu hỏi của chúng tôi đi!”

“Nhưng...”

“Khi họ đã say rồi phải không?”

“Họ đã uống rượu tại đây phải không?”

Có ai bị ám sát chăng? Hay là họ cấm chở “*căn phòng*” đi? Họ có vẻ nhất quyết muốn biết. Một điều chắc chắn là với cái vụ cất rượu, Matriona có thể đi tù như chơi.

Tôi lùi lại phía cánh cửa nhỏ nhà bé và đứng lấp nó lại.

“Thật tình tôi không để ý. Tôi không thấy gì hết” (và quả thật, tôi có thấy gì đâu, tôi chỉ có nghe thôi).

Tôi làm một động tác với bàn tay để tỏ vẻ bất lực và chỉ cho họ thấy tình trạng của căn nhà: một thứ ánh sáng hiền hòa trên bàn viết của tôi tỏa xuống sách và vở; đám gỗ sung như sợ hãi; cái giường thô sơ của kẻ ẩn sĩ. Không có một dấu vết gì gọi là truy lục

cả.

Họ cũng đã nhận thấy ở đây không có dấu vết gì của rượu chè. Thế nên họ đi ra phía cửa, vừa nói với nhau là không có ai đã uống rượu trong nhà này, nhưng phải chỉ nhận được có dấu vết nhậu nhẹt thì hay quá. Tôi đưa họ ra và cố tìm kiếm xem chuyện gì đã xảy ra. Chỉ khi ra tới cổng một người trong bọn mới càu nhàu: “Nó đựng họ nát bét hết tất cả. Không làm sao nhặt được những mảnh thịt vụn!”.

Một người khác thêm vào:

“Như vậy cũng chưa đáng kể: chuyến xe tốc hành số 21 suýt bị trật đường rây, lúc đó mới ghê nữa”.

Và họ bỏ đi mất.

Tôi trở vào nhà, thẳng thốt. Họ là ai? Tất cả là ai với ai? Và Matriona hiện ở đâu?

Tôi vén màn bước sang nhà bếp. Mùi rượu nặc nồng làm tôi lợm giọng. Cả một sự ngổn ngang lạnh lẽo: ghế nhỏ, ghế dài chòng chát, chai không lẫn lóc, có một chai còn khá đầy rượu, ly tách, cá mòi, củ hành và mỡ vụng còn dư.

Tất cả đều chết lặng. Chỉ có mấy con gián là bình thản bò trên bãi chiến trường.

Họ có nói đến chuyến xe tốc hành 21. Tại sao họ nói đến chuyến xe đó? Lẽ ra mình nên cho họ thấy tất cả những cái này? Tôi bắt đầu thấy hoang mang. Nhưng sao lại có cái lỗi kỳ cục là không bao giờ chịu giải thích cho những người không phải của chính quyền hết vậy? Bỗng nhiên cánh cửa rít lên. Tôi chạy vội ra.

“Matriona Vassiliévna, bà đó hả?”.

Cánh cửa mở ra. Bà bạn Macha của Matriona bước vào, loạng choạng, bẻ tay không ngừng.

“Ôi! Matriona... Matriona của chúng ta... Inyatitch ơi...!”.

Tôi dìu bà ngồi xuống, bà kể lại mà nước mắt cứ pha lẫn vào câu chuyện.

Nơi giao điểm của đường lộ và đường sắt có một cái dốc cao. Nơi đó không có công xe lửa. Cái máy kéo đã qua được với chiếc xe trượt thứ nhất, nhưng dây cáp bị đứt và chiếc xe trượt thứ nhì, cái được ứng chế, bị kẹt ngay trên đường sắt và sắp đổ ra. Faddéi

không có chất gỗ tốt trên chiếc xe thứ hai. Họ đã đẩy chiếc xe thứ nhất ra xa một quãng rồi mới quay lại tìm chiếc xe này. Anh tài xế và đứa con cả nhắc cố tìm cách buộc dây cáp ngay tại chỗ xe kẹt, vậy mà Matriona cũng phải xen vô. Bà giúp ích được gì cho mấy gã đàn ông? Lúc nào bà cũng xen vô chuyện của đàn ông. Cũng như lần bà suýt bị con ngựa quật bà xuống hồ đầy băng tuyết vậy. Tại sao bà lại đến cái nơi giao lộ rắc rối ấy làm gì? Bà đã cho “*căn phòng*”, bà đã làm hết bốn phận, bà đã xong nợ rồi... Anh tài công thì cứ nhìn về phía Tchérousti vì sợ có xe lửa từ hướng đó tới, từ đằng xa thế nào cũng thấy đèn của nó. Nhưng từ hướng bên này, phía ga của chúng tôi, có hai cái đầu máy kéo nhau trò tới, không có đèn và chạy thụt lùi. Không ai biết tại sao chúng không bật đèn, nhưng khi một đầu máy xe lửa chạy thụt lùi, anh tài công bị bụi của toa chở than làm cho không thấy gì hết ở phía sau. Chúng ủi vào và nghiền nát ba người đứng giữa cái máy kéo và chiếc xe trượt. Máy kéo tan tành, xe trượt thành mảnh vụn, đường sắt bật tung lên, và hai đầu máy xe lửa lật qua một bên: “Nhưng tại sao họ không nghe tiếng máy xe lửa đến?”. “Tại tiếng máy kéo rền quá”. “Còn xác của họ?”. “Người ta không cho tới gần, họ cắt người gác xung quanh”. “Còn chuyện chuyến xe tốc hành mà tôi nghe là thế nào?... Họ bảo là một chuyến tốc hành...” “Đó là chuyến xe mười giờ. Nó chạy ngang qua ga chúng ta mà không ngừng lại và cũng đến chỗ giao lộ. Khi hai cái đầu máy lật xuống, hai anh tài công thoát ra được, họ nhảy xuống đường sắt và chạy trở lui về phía sau. Họ ngừng lại ở đường sắt và phất tay lia lịa, họ đã chặn đứng được chuyến xe tốc hành lại...” Đứa cháu trai của Faddéi cũng bị một cây kèo làm bị thương. Hiện giờ nó đang trốn tại nhà Klava để người ta không biết là nó đã có mặt tại nơi xảy ra tai nạn. Nếu không thì họ sẽ bắt nó làm nhân chứng!... Kẻ không biết thì yên thân, “kẻ biết” thì bị đem treo cổ... Còn chồng của Kira thì không bị xây xát chút nào. Anh ta định thắt cổ tự tử, nhưng đến phút chót anh ta được cứu thoát. Chính tại lỗi tôi, anh ta giải thích, mà cô tôi và em vợ tôi chết. Vừa rồi anh ta đã

đi nạp mình. Nhưng giờ đây không cần bỏ anh ta vào tù nữa mà bỏ vô nhà thương điên! Khổ quá! Matriona, bạn Matriona yêu dấu của tôi!

Matriona không còn nữa. Một người thân yêu đã ra đi. Thế mà ngày cuối cùng tôi đã trách móc bà ta vì cái áo choàng của tôi. Người con gái diêm dúa vẽ bằng màu đỏ màu vàng trên tấm bích chương với những cuốn sách vẫn tươi cười.

Macha ngồi khóc thêm một lúc. Khi đứng lên đi ra về, bà chợt hỏi: “Ingatitch! Ông còn nhớ... cái áo gi-lê đan của Matriona... Chị ấy hứa cho con cháu Tania của tôi sau khi chị mất, có phải vậy không?”

Trong ánh sáng lờ mờ, bà nhìn tôi tràn trề hy vọng: Có thể nào tôi quên được sao?

Nhưng tôi vẫn còn nhớ:

“Vâng, đúng bà ấy có hứa”.

“Thế thì, ông nghe này, nếu ông cho phép tôi sẽ đi lấy ngay? Kéo sáng mai cả họ sẽ đến và như vậy tôi sẽ không lấy được nữa”.

Và bà lại nhìn tôi với vẻ van nài hy vọng. Đây, người bạn của Matriona trong suốt nửa thế kỷ, người duy nhất thương yêu bà thực tình trong làng...

Có lẽ như vậy vẫn hơn?...

“Vâng, dĩ nhiên ... Bà cứ lấy... tôi xác nhận...”

Bà mở một cái rương nhỏ, kéo chiếc gi-lê ra, nhét nó dưới lớp áo của bà rồi đi về...

Bọn chuột như lên cơn điên, chúng chạy tứ tung dọc theo mấy bức tường và lớp giấy lót màu xanh vòng lên như đợt sóng trên lưng chúng.

Buổi sáng tôi còn phải đi dạy. Đã hai giờ hơn rồi. Điều duy nhất cần phải làm là gài cửa và đi ngủ.

Phải gài then cửa vì Matriona sẽ không bao giờ về nữa.

Tôi đi nằm mà không tắt đèn. Bọn chuột cứ kêu chút chít, như rên rĩ, và nhảy nhót không ngừng. Đầu óc mệt mỏi, ý nghĩ rời rạc, tôi không thể nào xua đuổi được sự sợ hãi luôn ám ảnh tôi: tôi có cảm tưởng chính Matriona đang chạy tứ phía để nói lời vĩnh biệt với căn nhà của bà. Rồi bỗng trong góc tối cạnh cửa ra vào, tôi hình

dung thấy Faddéi, còn trẻ, đen ngòm, đứng giữa khung cửa tay lăm lăm lưỡi búa:

“Nếu không phải là em tôi thì tôi sẽ giết cả hai”.

Lời hăm dọa ấy, trong suốt bốn mươi năm trời vẫn còn rình rập trong một góc nhà, như một lưỡi gươm cũ kỹ, và cuối cùng, cũng kết liễu đời Matriona.

3.

Sáng sớm mấy chị đàn bà đem về từ chỗ giao lộ tất cả những gì còn lại của Matriona, bọc trong một tấm bố bẩn thỉu, và chở trên một chiếc xe trượt tuyết nhỏ. Người ta vắt tấm bố đi để tấm cho bà lần cuối. Những gì còn lại đó là một đồng bầy nhầy: mất chân, mất một nửa thân, và cả cánh tay trái. Một người đàn bà trong bọn nói: “Chúa đã để lại cho bà bàn tay mặt. Bà sẽ có thể cầu nguyện ở trên ấy”.

Và đây, đám gỗ sung mà Matriona đã yêu thương đến độ một đêm, giật mình thức dậy giữa mùi khói sặc sụa, bà không lo chạy đi cứu căn nhà mà chỉ lo ném đám gỗ sung xuống đất (cho chúng khỏi hư trong đám khói), đang được mang ra khỏi căn nhà gỗ. Mặt ván được lau chùi sạch sẽ. Tấm gương mờ của bà được che lại với một cái khăn dệt tay của thời xa xưa. Những tấm bích chương vô ích trên tường được gỡ xuống. Bàn của tôi được đẩy ra sát mấy cái cửa sổ, và dưới các pho tượng Thánh Mẫu, người ta đặt trên mấy cái ghế đỡ cổ quan tài đóng rất thô sơ.

Trong hòm có Matriona. Thân thể không toàn vẹn của bà được phủ một tấm khăn trải giường sạch và đầu bà được quấn một chiếc khăn quàng trắng; gương mặt bà vẫn nguyên vẹn, bình thản, có vẻ còn sống hơn là đã chết.

Dân làng đến nhìn bà một lúc rồi đi. Đàn bà thì mang luôn cả con cái đến cho chúng nhìn thấy người chết. Mỗi khi có ai bắt đầu khóc thì tất cả mấy bà, luôn cả những bà chỉ đến vì tò mò, đều thi nhau sụt sùi từ cửa ra vào cho đến dọc theo bốn vách tường như để phụ họa. Đàn ông thì đứng thẳng, im lặng và đầu trần.

Các bà họ hàng mới là những người hát giọng chánh. Trong tiếng khóc than đó, tôi ghi nhận có một trật tự đã được nghiền ngẫm một

cách lạnh lùng và đặt đề ra từ muôn thuở. Những bà có họ xa thì chỉ đến đứng một chốc cạnh quan tài và kể lể nhỏ nhỏ. Mỗi bà sáng tác một âm điệu riêng biệt, trong đó họ diễn tả tất cả ý nghĩ và tình cảm của mình. Những bà nào tự cho mình có họ hàng gần hơn thì bắt đầu khóc ngay từ ngưỡng cửa, và đến gần quan tài thì họ cúi xuống để cho tiếng khóc than chạm tận mặt kẻ quá cố.

Có dịp này tôi mới biết được là sự than khóc của người chết không phải là những khóc lóc tầm thường, mà là một đường lối chính trị. Ba bà em của Matriona đến với vẻ hấp tấp, vội vã, họ chiếm ngôi nhà gỗ, con dê và cái lò, khóa cái rương bằng một ổ khóa, mở lớp vải lót của cái áo choàng ra để lấy số tiền hai trăm rúp làm đám táng, giải thích với mọi người họ là những người bà con gần duy nhất của Matriona. Và họ cũng khóc trên quan tài của bà.

“Ôi, chị ơi là chị ơi! Trời ơi! Người mẹ nhỏ bé của tôi! Tụi em chỉ có mình chị thôi! Chị có thể sống yên thân mà! Và tụi em lúc nào cũng cung chiều chị mà! Cái “*căn phòng*” của chị nó giết chị, chị ơi! “*Căn phòng*” yêu quý đó nó kết liễu đời chị rồi! Tại sao chị lại đi tháo nó ra làm gì? Ôi! Tại sao chị không nghe chúng em?”.

Như vậy rõ ràng những lời than khóc của mấy bà em là một lời buộc tội gia đình bên chồng bà: đáng lẽ không nên bắt Matriona phá “*căn phòng*” (và như vậy có nghĩa là mấy người có thể có “*căn phòng*”, nhưng ngôi nhà này thì đừng hòng).

Gia đình bên chồng: chị em dâu của Matriona, chị và em gái của Efime và Faddéi, rồi thêm đủ loại cháu chít đều đến khóc lóc:

“Trời ơi! Cô ơi là cô ơi! Sao cô không giữ lấy thân? Rồi bây giờ thế nào họ cũng oán trách chúng cháu cho mà xem! Ôi trời ơi! Dì yêu dấu ơi! Hu hu! Tại dì mà! Chớ “*căn phòng*” nó có làm gì đâu! Tại sao dì lại đi tới nơi thần chết đang rình rập dì làm chi? Có ai bắt dì đi đâu! Dì xem dì chết như thế nào nè! Tại sao dì không chịu suy nghĩ? Tại sao dì không nghe chúng cháu chớ?”.

(Trong những lời than khóc đó ta thấy có câu trả lời: Chúng tôi không can dự gì trong cái chết của bà ấy cả; còn vụ ngôi nhà gỗ sẽ tính sau!).

Nhưng bà Matriona thứ nhì, với gương mặt to lớn méo mó kỳ cục, một Matriona thay thế mà trước kia Faddéi đã lấy chỉ vì cái tên của

bà ta, không theo nổi cái chính trị đó, bà thét to lên, một cách rất mộc mạc, tiếng nấc nghẹn ngào trên hòm gỗ:

“Nhưng mà em là em gái của chị mà! Không lẽ em lại giận chị sao? Ôi chao ôi! Ôi chao ôi! Mình nói chuyện với nhau không biết bao nhiêu lần rồi! Em tha lỗi cho chị nhé. Chị khổ lắm! Ôi chao ôi! Em về với mẹ em rồi, chắc thế nào em cũng về tìm chị mà! Ôi chao ôi! Ôi chao ô... ôi!”

Trong cái “ôi chao ô... ôi” đó, bà có vẻ như để vào hơi thở cuối cùng của bà ta vậy; rồi bà đập ngực vào quan tài liên hồi. Đến khi sự khóc lóc của bà đã vượt quá mức nghi thức thì tất cả mấy bà kia đều đồng thanh, như muốn nhìn nhận là như vậy đủ thành công lắm rồi:

“Thôi! Thôi!”.

Matriona bỏ đi, nhưng sau đó trở lại khóc lóc dữ dội hơn nữa. Thế rồi một bà lão lụm cùm từ một góc phòng bước tới, đặt tay lên vai Matriona và nói với giọng gay gắt:

“Trên đời có hai điều bí mật: Ta sanh ra thế nào, không nhớ, ta sẽ chết thế nào, chưa biết được”.

Matriona liền nín ngay, và tất cả đều nín, và im lặng hoàn toàn.

Nhưng rồi chính bà lão lụm khum đó, già hơn những bà già hiện có mặt tại đây rất nhiều, và hình như không có họ hàng gì với

Matriona, một lúc sau lại òa lên khóc:

“Ôi, đau khổ quá Matriona ơi! Ôi! Vassiliévna của tôi ơi! *Tôi chán phải đưa xác mọi người như vậy lắm rồi!*”.

Rồi đến lượt người con nuôi Kira rầm rứt khóc, lần này không nghi thức mấy, vì những tiếng nức nở của chị ta giản dị hơn, như thường thấy ở thời đại chúng ta. Chính vì chị mà người ta đã tháo “*căn phòng*” ra và chở đi. Những lọn tóc quăn của chị rối bời thảm nào. Mắt của chị đỏ hoe như rướm máu. Chị không buồn để ý đến cái khăn quàng của chị đã tuột ra và rơi xuống đất lạnh. Chị mặc áo choàng mà cũng chưa xỏ tay. Chị ngơ ngác chạy từ nhà này đến nhà nọ, từ chiếc quan tài của bà mẹ nuôi đến chiếc quan tài của người anh, và mọi người đều lo cho tinh thần thần kinh của chị vì chồng chị sắp phải ra tòa.

Với những sự việc đã xảy ra, anh ta sẽ bị buộc tới hai tội: thứ nhất

là anh chở “*căn phòng*” đi, thứ nhì anh là tài công xe lửa, đáng lẽ anh phải biết rõ luật lệ khi băng qua giao lộ không có người gác, và phải chạy đến ga trước để báo cho người ta biết là có cái máy kéo sắp băng qua. Trong đêm ấy, trong chuyến xe tốc hành chạy đường Oural, hàng ngàn sinh mạng đang yên giấc trên những giường nhỏ tầng trên và tầng dưới, trong ánh mắt lung linh của ngọn đèn chong, hàng ngàn sinh mạng có thể đã ra đi vĩnh viễn. Vì lòng tham của một nhóm người muốn chiếm một mảnh đất nhỏ nhoi, hay vì không chịu để cho chiếc máy kéo đi thêm một cuộc thứ hai.

Vì “*căn phòng*” trở thành xui xẻo từ lúc Faddéi đang tâm xuống tay phá hủy.

Còn đối với người sống sót, thì anh tài xế đã thoát khỏi pháp luật loài người. Về phần Nha Hỏa xa thì họ phải chịu một phần trách nhiệm, lý do là nơi giao lộ có xe cộ qua lại thường xuyên như vậy mà lại không có người gác, và hai cái đầu máy lôi nhau chạy thụt lùi mà không đèn đóm gì hết. Chính vì vậy mà thoát tiên người ta đã cố đổ lỗi cho sự say rượu và giờ đây thì tìm cách dìm câu chuyện cho êm.

Con đường sắt bị hư hai nặng đến nỗi trong suốt ba ngày liền, trong khi các cỗ quan tài được trưng bày trong nhà, xe lửa không di chuyển qua đó được mà phải dùng một con đường rẽ. Trong suốt những ngày thứ Sáu, thứ Bảy và Chủ nhật, từ lúc cuộc điều tra bắt đầu cho đến khi chôn cất, người ta ngày đêm sửa chữa con đường sắt nơi xảy ra tai nạn. Bọn thợ bị lạnh cóng, và để sưởi ấm và soi sáng ban đêm, họ đốt những đống lửa lớn với ván và gỗ lóng cho không của chiếc xe trượt thứ nhì còn vung vãi nơi giao lộ. Còn chiếc xe trượt thứ nhất, vẫn chở đầy gỗ, nguyên vẹn, thì nằm cách đó không xa, phía bên kia con đường sắt.

Và chính những điều ấy, một chiếc thì như trâu gheo, chờ đợi với sợi dây cáp sẵn sàng để kéo đi, và chiếc kia còn có thể cứu khỏi ngọn lửa của bọn thợ sửa đường, đã làm cho lão râu đen Faddéi ray rứt cả ngày thứ Sáu và thứ Bảy. Con gái lão đã bị điên, con rể lão đang bị tòa án hăm dọa, trong nhà lão còn nằm trơ trơ xác đứa con trai đã do lỗi của lão mà chết, cũng cùng ở con đường đó còn xác

một người lão đã từng yêu và lão đã giết. Faddéi chỉ đứng bên cạnh mấy cái quan tài trong chốc lát, tay vuốt hàm râu. Vàng trán cao của lão sa sầm với những ý nghĩ khổ sở, nhưng điều lão đang nghĩ tới là làm cách nào lôi những lóng gổ của “căn phòng” ra khỏi ngọn lửa và khỏi những âm mưu của mấy người em gái của Matriona.

Khi kiểm điểm lại những người dân sống ở Talnovo, tôi nhận thấy Faddéi không phải là kẻ duy nhất thuộc hạng ông ta trong làng. Và ngôn ngữ của họ có cách diễn tả lạ lùng khi gọi của cải của người khác là của chính mình. Và để mất nó đi là một điều nhục nhã và ngu si đối với mọi người.

Faddéi chạy từ tỉnh đến ga, từ cơ quan này đến cơ quan nọ, không một chút thì giờ để ngồi nghỉ, và với cái lưng không đứng thẳng nổi của lão, lúc nào lão cũng phải tựa vào cây gậy, để van xin mọi người thương hại tuổi tác của lão mà cho phép lão mang “*căn phòng*” về.

Rồi cũng có người cho lão đặc ân đó. Thế là lão huy động con trai, con rể và cháu của lão còn sống sót, và đi tìm ngựa ở công xã để chở về nhà lão tất cả những gì còn lại của “*căn phòng*” bằng cách đi một vòng qua ba làng để sang phía bên kia con đường sắt bị hư hại. Lão đã hoàn tất công việc đó trong đêm thứ Bảy rạng ngày Chủ nhật.

Ngày Chủ nhật là ngày đưa đám. Hai cỗ quan tài được đưa đến gặp nhau ở giữa làng. Họ hàng bàn tính xem phải để cái nào đi trước. Cuối cùng người ta đặt hai di cháu nằm song song trên một chiếc xe trượt, và trên lớp băng của tháng Hai ẩm ướt dưới bầu trời u ám, người ta đưa hai kẻ xấu số đến nghĩa trang nhà thờ cách đó hai làng. Trời nhiều gió, mây đen vần vũ, vị linh mục cùng người hộ tống chờ sẵn ở nhà thờ chớ không chịu đi Talnovo.

Ra đến cổng làng, người đưa đi chậm lại và cùng hát những bản thánh ca. Sau đó họ để cho xe quan tài đi cách xa dần.

Trước hôm Chủ nhật, mấy người đàn bà còn chộn rộn trong căn nhà gỗ của chúng tôi: bà cụ già nhất lâm nhâm hát những bản thánh ca bên cạnh quan tài, mấy bà em của Matriona bận rộn bên cái lò tỏa ra một hơi nóng kinh khủng vì chứa đầy than hồng, bao

than mà Matriona đã mang về từ một cái ao xa xôi. Họ làm những chiếc bánh pa-tê không thể nuốt nổi với một thứ bột hạng bét. Chiều Chủ nhật, khi đã hạ huyết xong, mọi người về tụ họp để ăn lễ tổng táng. Bàn được kê thành một hàng dài nằm chật hết chỗ đặt quan tài lúc sáng. Thoạt tiên mọi người đều đứng chung quanh chiếc bàn tập thể và một ông cụ, chồng của người chị dâu, đọc kinh “Lạy Cha”. Sau đó mỗi người được phát một lớp mỏng nước mật vừa đủ lót đáy tô. Chúng tôi dùng muống ăn mật không, đề cầu cho linh hồn Matriona được an nghỉ. Sau đó chúng tôi ăn và uống rượu Vodka, câu chuyện bắt đầu nổ như bắp rang. Trước khi dùng đến mứt trái nạc, mọi người đều đứng dậy và hát bài “*Kỷ niệm muôn đời*” (người ta giải thích cho tôi là trước khi ăn mứt phải hát như vậy). Rồi mọi người lại tiếp tục uống rượu. Họ nói chuyện mỗi lúc một ồn ào, nhưng không còn ai nhắc đến Matriona. Ông chồng bà chị dâu bắt đầu khoác lác:

“Quý vị là Chánh giáo, quý vị có để ý là ngày nay mình hát thánh lễ hơi chậm hay không? Chính Cha Mikhail đã lưu ý tôi đó. Ông ấy biết là tôi thuộc lễ chế mà. Nếu không thì chỉ một kinh “Lạy Cha” rồi một kinh “Kính mừng”, vừa đủ tiền thưởng, là xong”. Cuối cùng tiệc cũng tàn. Mọi người lại đồng loạt đứng lên hát bài “*Bà thật xứng đáng*”, sau đó lặp lại ba lần “*Kỷ niệm muôn đời*”, “*Kỷ niệm muôn đời*”, “*Kỷ niệm muôn đời*”! Nhưng giọng nói của ai cũng đã khàn khàn, không nhịp điệu, mặt nào mặt nấy đều có vẻ say, và không ai còn cảm thấy một chút hứng thú nào trong cái kỷ niệm muôn đời đó nữa cả.

Sau đó đa số khách khứa đều ra về, chỉ còn lại những người bà con gần nhất, họ móc thuốc lá ra và bắt đầu hút, một vài câu chuyện pha trò được kể lại và tiếp theo là những tiếng cười vang. Câu chuyện bỗng được lái sang sự mất tích của ông chồng Matriona ngoài trận địa, và ông cụ chồng bà chị dâu cũng tay nắm vào ngực mình để chứng minh với tôi cùng lão thợ giày, chồng của một trong mấy bà em của Matriona:

“Thằng Efime nó chết rồi! Nếu không tại sao nó không về? Tôi ấy à? Dù tôi biết về tới quê người ta sẽ treo cổ tôi, tôi vẫn cứ về!”.

Lão thợ giày gật gù ra vẻ đồng tình. Lão ta là một đào binh; còn

quê hương của lão, chưa bao giờ lão rời một bước. Trong suốt cuộc chiến lão vẫn luôn luôn trốn trong hầm rượu của mẹ lão.

Ngồi trên mặt lò là một bà cụ với vẻ mặt nghiêm khắc và làm lì, bà ta già hơn cả những bà già nhất và vì vậy mà người ta muốn để bà đi nằm trước. Bà im lặng nhìn xuống với vẻ khinh khỉnh đám người trẻ của tuổi năm mươi, sáu mươi đó đang chộn rộn một cách khó thương.

Chỉ có người con nuôi đau khổ đã từng được dưỡng dục giữa bốn bức tường này là lên ra phía sau tấm vách để ngồi khóc.

Faddéi không đến dự tiệc ma chay của Matriona: phải chăng vì lão còn phải bận lo cho đám tiệc ma chay của con trai lão? Nhưng những ngày sau đó, lão đã đến hai lần, đáng vẻ đầy thù nghịch, để thương lượng với mấy bà em của Matriona và lão thợ giày đào binh.

Sự tranh chấp liên hệ đến căn nhà gỗ: ai sẽ được thừa hưởng, em gái hay người con nuôi? Thoạt tiên họ đã đưa ra giải pháp nhờ tòa án can thiệp, nhưng sau đó họ lại tìm cách hòa giải, vì sau khi suy nghĩ kỹ, mọi người đều nhìn nhận là tòa án sẽ không cho ai thừa hưởng cả mà sẽ sung vào tài sản của Hội đồng nông thôn Xô Viết. Cuộc thương lượng đã đi đến một thỏa thuận. Một trong mấy bà em sẽ bắt con dê, căn nhà gỗ sẽ về tay lão thợ giày và vợ lão; về phần Faddéi, xét vì “lão đã từng tự tay đổ gọt từng mảnh ván”, lão sẽ làm chủ “*căn phòng*” mà lão đã chở về nhà, ngoài ra người ta cũng nhường luôn cho lão cái nhà để xe, nơi Matriona nuôi con dê cái, và cả dãy hàng rào ngăn cái sân với khu vườn.

Và một lần nữa, cố nén những tật xấu và sự đau đớn của mình, lão già tham lam lại tỏ ra phần khởi và trở lại. Lão lại huy động đám con cháu còn sống sót để phá hủy căn nhà để xe và cái hàng rào, rồi lão đích thân mang gỗ ra chất lên xe trượt, và chỉ đến lúc gần xong, lão mới gọi thằng Anton của lớp 8D đến phụ một tay; lần này thì thằng bé không có gì là lười biếng cả.

Người ta cấm cửa ngôi nhà của Matriona cho đến mùa xuân, và tôi phải đến ngụ gần đó tại nhà một bà chị dâu của Matriona. Sau đó bà chị dâu này mới kể lại trong những dịp khác nhau nhiều sự kiện liên hệ đến Matriona làm cho tôi thấy một khía cạnh khác của

người quá cố.

“Efime đâu có thương nó. Thằng ấy hay nói: “Tôi thích ăn mặc theo người văn minh, còn bà ấy thì lười thôi, sao cũng được, giống như ở nhà quê vậy. Thế là, trong khi nó không cần gì hết, nó là vậy đó mà, chồng nó đem tiền dư đi uống rượu. Rồi một hôm vợ chồng nó lên tỉnh kiếm tiền, thằng chồng nó mới gặp được một cô bạn gái dễ thương và không muốn về với nó nữa”.

Tất cả những gì bà ta kể đều có ý chê bai: nó ăn mặc bê bối, không thèm chăm sóc nhà cửa, không biết tiết kiệm, thậm chí đến heo mà cũng không biết nuôi, không ai hiểu nổi tại sao nó không thích nuôi heo, và cái con khùng ấy chỉ lo đi giúp không cho người khác. (Bà ta nhắc đến Matriona đúng vào dịp tìm không ra người để nhờ kéo cày xới đất trong khu vườn).

Ngay cả lòng tốt và tính bình dị của Matriona, bà ta cũng gọi lại, dù bà ta nhìn nhận những tính ấy, một cách đầy thương hại pha lẫn khinh khi.

Cho tới giờ phút này – trước những lời chê trách của bà chị dâu – tôi mới thấy hiện lên trước mắt hình ảnh một Matriona mà trước kia tôi không thể hiểu được, dù sống bên cạnh bà.

Quả thật trong làng, nhà ai cũng có nuôi một con heo hết! Nhưng bà ta thì không. Còn gì giản dị hơn là nuôi một con heo con tham ăn, suốt ngày chỉ biết có ăn! Trộn đồ ăn cho nó mỗi ngày ba bận, sống vì nó, rồi sau đó giết nó đi để lấy mỡ?

Nhưng bà đã không làm như vậy ...

Bà xem thường việc dọn dẹp nhà cửa... Bà không hơi sức đâu đi sắm sửa quần áo để phải gìn giữ và coi chúng quý giá hơn chính cuộc đời của bà.

Bà không chạy theo đồ trang sức. Quần áo chỉ để làm đẹp những kẻ xấu xa và ác đức.

Không được ai hiểu, bị chồng ruồng bỏ, đã phải đem chôn sáu người con, nhưng bà vẫn giữ được tính hợp quần, xa lạ đối với các em gái và chị em dâu, lối bạch, làm việc không công cho người khác một cách ngu muội. Bà không để dành được gì cho ngày mình nằm xuống. Một con dê cái dơ dáy, một con mèo què quặt, một vài món đồ đạc bằng gỗ sung...

Và tất cả chúng tôi là những kẻ sống bên cạnh bà đã không hiểu được rằng bà là kẻ giàu lòng nhân ái mà cách ngôn thường nhắc đến, và nếu không có những người như vậy thì không có làng mạc nào, thành phố nào, hay cả thế gian này nữa có thể tồn tại được.

^[1]Nguyên văn bản dịch: Hợp tác xã nhân dân: Kolkhoze (Chú thích của talawas)

^[2]“Pu”: Poud: một đơn vị đo trọng lượng.

Ngôi nhà của Matriona

Nguyễn Văn Sơn dịch
Vì đại cuộc phần:1

Chương I

"Faina này, muốn xin thời khóa biểu môn điện học thì hỏi ai?"

"Để làm gì? Anh là giáo sư phụ trách vô tuyến mà!"

"Faina Valé rionovna, thêm thính quan nằm dưới cả hai mươi đề-xi-ben ^[1]. Đây là một người bạn mới. Tôi hỏi cho anh ta".

"Xin lỗi nhé! Anh dạy môn gì?"

"Điện cụ dùng cho dòng điện mạnh. Và lý thuyết của sự truyền điện".

"Sao mà ồn quá thế này, nói không nghe gì hết! Thế mà chúng mình là giáo sư đây! Thời khóa biểu ở đằng góc kia kìa, các bạn đến đó xem".

"Suzanna Samoilovna! Chào bạn!"

"Lidia Guéorguiévna? Trời ơi, cô bạn thân của tôi! Sao mà đẹp quá vậy? Hè vừa rồi bạn ở đâu?"

"Bạn muốn biết à? Cả tháng Bảy ở công trường!"

"Ở công trường? Thế bạn không được nghỉ phép à?"

"Cứ cho là không. Ba tuần thay vì tám. Tuy nhiên tôi không tiếc gì cả. Còn bạn, hơi mệt đấy nhé!"

"Grigori Lavrentiévitich! Môn điện học có gì bạn? Thời khóa biểu cho hai ngày hả?"

"Ban nào cũng vậy, nhưng chỉ tạm thời cho đến mùng Hai tháng Chín thôi. Nay các đồng chí, ai đang ra ngoài vậy? Các đồng chí hãy nghe đây! Hãy giữ im lặng! Tôi nhắc lại: Fédor Mikhéévitch có dặn là không ai được đi đâu hết".

"Nhưng ông ấy đâu?"

"Ở bên khu nhà mới. Ông ấy sắp về! Chúng ta sắp dọn nhà rồi".

"Nhưng phải làm ngay đi chứ! Sinh viên ở các tỉnh khác đang kéo đến! Không lẽ để họ ra thuê phòng ngoài phố à? Họ sẽ có câu lạc

bộ không?"

"Ai mà biết! Họ cứ tà tà... Không bao giờ làm gì cho kịp lúc hết!"

"Về phần tôi, Maria Diômídvna, ở nhà trường mới tôi sẽ có đến hai phòng để chứa dụng cụ! Như vậy đủ rồi! Một cái cho những đồ căn bản lý thuyết về điện tử, một cái cho những đồ đo điện năng".

"Tôi cũng vậy: một phòng dành cho dụng cụ điện tử và điện ion, chỉ còn mấy cái đồ cách điện là phải dùng với môn học về ánh sáng thôi".

"Tôi mừng cho anh nhiều nhất; tất cả những gì anh hiện có không phải là một phòng thí nghiệm mà chỉ là một cái kho chai bể".

"Vớ cái đồng thùng ở hành lang và dưới hầm thật là một cơn ác mộng! Bây giờ chúng ta đã có ngăn tủ hết rồi: i nhi trong ngăn riêng, ti ra trong ngăn riêng, bóng đèn điện tử..."

"Thôi, đừng hút thuốc nữa, Vitali! Khi nào muốn hút phải xin phép các bà chứ!"

"Tôi xin giới thiệu một đồng nghiệp mới, Anatoli Guermanovitch, kỹ sư Suzanna Samoilovna, giáo sư toán".

"Anh này, chỉ được cái giễu dờ, coi chừng tôi có ngày đấy! Tôi mà là giáo sư hả?"

"Thôi được, vậy thì chủ tịch ủy ban các môn giảng huấn trong chương trình vậy. Có khác gì chức giáo sư đâu? Khác chẳng là bạn không được hưởng lương thôi. Đây xin giới thiệu luôn Lidia Guéorguievna, nhân vật rất nổi bật của trường kỹ thuật mình đây!"

"Các bạn đừng tin anh ấy. Ngược lại thì đúng hơn. Đây này, anh đây này, anh còn nổi bật hơn tôi nữa, và ngay từ buổi đầu".

"Tại chị thấy cái mã của tôi nên nói vậy chứ gì? Chắc chắn là tại cặp kính đeo mắt của tôi phải không?"

"Không, tại vì anh là kỹ sư, và phụ trách một môn học nhất định. Còn tôi thì đâu có khó thay thế; ở đây tôi là "kẻ thừa".

"Chị phụ trách môn gì?"

"Nga văn. Ngôn ngữ và văn học sử".

"Khi nhìn nụ cười của Lidia Guéorguievna, các bạn hẳn phải đoán là chị ấy không tự cho mình là kẻ thừa ở đây đâu. Trước hết mình phải nói là chị ấy lãnh đạo giới trẻ đó".

"Thế à, thế à... Và họ đã bầu chị à?"

"Không, tôi được Đảng chỉ định. Đặc trách tổ chức thanh niên Komsomol ^[2] ".

"Thôi, cái cô bé Lidia này, cứ giả vờ khiêm nhượng! Chính mấy sếp trong Komsomol đòi chị ấy trong suốt bốn năm liên tiếp đó..."

"Tôi phải nói thêm là theo ý kiến riêng của tôi nếu ngôi trường mới được cất lên, đó là nhờ công của Lidia Guéorguiévna hết phân nửa đó..."

"À, bây giờ ngạo tôi đây hả?"

"Tôi vẫn chưa hiểu ai đã xây ngôi trường mới. Hay là do chị. Không phải tổ hợp cất sao?"

"Tổ hợp và chúng tôi, chuyện dài lắm".

"Vậy thì kể nghe đi, Lidia Guéorguiévna. Dù sao cũng đáng cho chúng tôi nghe mà".

"Được rồi, họ bảo chúng tôi như thế này: "Năm nay tổ hợp không đủ ngân khoản để thực hiện toàn diện công tác. Phải hai năm nữa họ mới hoàn tất được. Vậy chúng tôi có giúp được các ông không? Vâng, được. Và các bạn sẽ có tất cả các phòng ốc vào đầu tháng chín". Thế là chúng tôi chụp ngay cơ hội. Chúng tôi đã tổ chức một đại hội Komsomol..."

"Tổ chức ở đâu, ở đây à?"

"Chúng tôi đặt máy phóng thanh ở hành lang và thang lầu. Dĩ nhiên là trong những lớp học như thế này phòng nào cũng có loa phóng thanh hết... Thế là chúng tôi mở một phiên họp. Chúng ta làm nhé? Đồng ý! Chúng tôi thành lập nhiều tổ. Nhưng bọn học trò nói với chúng tôi là: không cần thiết, tụi em sẽ lo lấy. Tôi phải nhìn nhận là chúng tôi đã hết sức lo ngại cho những đứa trẻ nhất, mấy đứa vừa ở tiểu học lên ấy mà, toàn tụi bé con mười bốn, mười lăm tuổi. Chúng có thể đại dột đến đứng dưới cần trục, hoặc có thể ngã từ trên cao xuống. Cuối cùng chúng tôi phải cho bọn học trò lớn canh chừng chúng, nhưng bọn lớn không chịu cho tụi nhỏ làm việc chung".

"Có xảy ra những cuộc hỗn loạn vô ích không?"

"Chúng tôi đã cố hết sức tránh không cho những chuyện ấy xảy ra. Viên trưởng công trường nộp cho Văn phòng Đảng đồ án hàng tuần ấn định số người phụ tá của từng đoàn thể, chúng tôi đã thành

lập một loại ban tham mưu để chỉ định các tổ, những tổ này đi làm việc luôn cả những ngày trong tuần, có tổ thì làm trước giờ học, có tổ thì sau. Trường chúng tôi chia ra hai nhóm để điều hành, một nhóm sáng, một nhóm chiều. Những ngày Chủ nhật chúng tôi làm việc tại nhà. Chúng tôi đã đi đến quyết định là mỗi người phải bỏ ra hai tuần lễ nghỉ hè của mình. Những ai không ở tại thị xã thì đương nhiên phải tìm cách làm trong những ngày đầu hay cuối của thời gian nghỉ hè, nhưng những ai phải làm việc giữa mùa hè thì phải cắt kỳ nghỉ hè của mình làm đôi".

"Thế thì tuyệt rồi!"

"Khoan, chưa hết. Tuyệt ở chỗ là chúng tôi không bao giờ phải phạt học trò. Có thể nói chúng đã thay đổi hoàn toàn. Hơn nữa, chúng tôi không phải là những người duy nhất ngạc nhiên trước điều đó, mà cả thợ xây nhà cũng vậy; họ đến bảo với chúng tôi: phải công nhận là chúng tôi không làm giỏi bằng chúng".

"Kinh thật!"

"Không tin à? Anh có thể hỏi bất cứ ai!"

"Không, không phải là tôi không tin... Mình nên nghĩ là lòng nhiệt thành là một trạng thái tự nhiên của con người, nó còn là trạng thái tốt đẹp nhất nữa. Nhưng danh từ đó, chúng ta đã, phải nói thế nào nhỉ, chúng ta đã dùng nó một cách cầu thả, chúng ta đã làm mất ý nghĩa cao đẹp của nó, chẳng hạn như tại ở đài phát thanh; ở nhà máy thì nghe toàn những câu làm việc này tôi sẽ lãnh được bao nhiêu tiền? Giá biểu thế nào? Xin cho tôi một bản kê khai. Không có gì lạ cả: quyền lợi vật chất, một chuyện rất thường".

"Ngoài ra, anh có biết chúng tôi còn làm gì nữa không? Chúng tôi đã đồ lại đồ án của ngôi trường, làm thành một "ma-két" nhỏ để làm biểu tượng cho nhóm công tác của chúng tôi mang đi hàng đầu trong những cuộc diễn hành".

"Lidia Guéorguiévna đã bắt đầu bằng khía cạnh tình cảm của vấn đề, nhưng nếu muốn hiểu rõ thì có lẽ phải bắt đầu bằng khía cạnh thực tế. Trường kỹ thuật của chúng ta đã có từ bảy năm nay, và từ lúc chúng tôi được ngôi nhà này, nằm ở phía bên kia con đường sắt (lúc bảy giờ ở ngoại ô), chúng tôi bị sa lầy ở đây. Sau đó người ta đã cất lên một chi điểm ở tầng dưới để làm xưởng, rồi cho chúng

tôi một gian phòng phụ trội ở cách đây năm trăm thước; nhưng mặc dù vậy cũng không đủ. Mikhéévitch xin được một miếng đất để cất trường trong thị xã... Trên miếng đất có mấy cái chòi nhỏ, chúng tôi phải phá đi..."

"Và dĩ nhiên là các bạn chỉ làm trong nháy mắt?"

"Mấy cái máy đào đất đã đào công trường và hai cái nền cho hai ngôi nhà được đắp cạnh nhau, một cho trường học, một cho cư xá. Chúng tôi bắt đầu làm tầng dưới và từ đó mọi công việc đều lờ đờ. Liên tiếp trong ba năm, không có ngân khoản, và lúc nào cũng không có đủ ngân khoản. Có lần họ lại còn quên chúng tôi trong danh sách nữa, một lần khác các Bộ bị phân tán rồi sau đó kết hợp lại, họ cứ đẩy chúng tôi hết bộ này đến bộ khác và trong khoảng thời gian đó, mưa tuyết cứ trút xuống, rồi tuyết tan, rồi nước mưa, tất cả những thứ đó cứ nằm ì ra đó. Vừa rồi họ có thành lập những hội đồng kinh tế quốc gia (Sovnarkhozc) chúng tôi lại được hội đồng này chỉ phối, nhờ đó mà ngân sách chúng tôi mới được tháo khoán đầu tháng Bảy năm ngoái, lúc đó thì..."

"Chị Doussia ơi, đi mở cánh cửa sổ ra giùm đi, máy ông này cứ hút thuốc lia lịa, không thở được nữa".

"Không lẽ mỗi lần hút một điếu thuốc lại phải đi ra ngoài?"

"Phòng giáo sư đâu phải để hút thuốc?"

"Vậy các bạn đã làm được những công tác gì?"

"Ôi chao, nhiều lắm. Đào móng đặt ống nước, từ nồi đun nước..."

"Đại khái là tất cả các móng! Cho dây điện, cho... tự tay chúng tôi bắt lấy hết!"

"Sau đó chúng tôi đem gạch xuống, chồng chất vào trong lòng của máy trục. Đem đất dưới hầm lên".

"Và lấy giỏ đựng đất khiêng lên mỗi tầng lầu để san cho bằng. Mang máy sưởi vào từng phòng. Ống nước! Sàn nhà! Chúng tôi phải cạo rửa sạch sẽ hết!"

"Tóm lại là nhà thầu chỉ gọi chuyên viên đến chớ không có gởi nhân công".

"Sau đó các chuyên viên mới dạy nghề cho các phụ tá. Chúng tôi có thành lập hai tổ, một là tổ tập sự thợ hồ, một tập sự thợ sơn. Phải thấy họ làm việc mới biết họ tháo vát đến mức nào! Nhìn họ

làm là cả một sự thích thú".

"Xin lỗi, nghe như từ ngoài đường vậy? Ở đâu vậy?"

"Không, ta không muốn ngồi rũ rượi

Bên ánh lửa trại hay ánh nến

Ta sẽ sản xuất, sản xuất

Nào những đèn hai châu,

Nào những đèn ba châu,

Nào những đèn bốn châu,

Nào những đèn năm châu!

Và rất nhiều đèn siêu tầng số".

"Có phải sinh viên của các bạn hát đó không? Họ hát gì vậy?"

"Khỏi cần đứng cửa sổ nhìn xuống cũng biết đó là bọn sinh viên năm thứ ba".

"Mấy thằng quỷ, chúng hát hay thật! Không cách chi nhìn thấy chúng! Từ cửa sổ này có thấy chúng không?"

"Nào, đến xem... Này, chị Marianna Casimirovna, chị cho phép tôi xoay cái ghế của chị một chút nhé!"

"Các bạn nói gì vậy? Lúc này áo đầm kiểu thùng rượu hợp thời trang nhất đấy, các bạn chưa thấy sao? Eo thật nhỏ, phía dưới phồng ra và có nếp xếp nhỏ, dưới gấu thật chặt dài đến lưng chừng bắp chân..."

"Đi xa hơn một chút, phía bên kia con sông Tu Sĩ, tôi biết một cái hồ nhỏ: Phải chi các bạn thấy được mấy con cá chép mà tôi đã câu được!"

"Lidia, đi đâu vậy? Thiên hạ còn đang ngồi mà".

"Đến đây xem, Anatoli Guermanovitch. Đây, bạn chồm xuống một chút đi. Đó, bạn thấy đám con trai con gái lẫn lộn đó không?"

"Trên hỏa tiễn, trên máy bay,

Trong mọi nhà ta ở đây

Đèn máy thu thanh chớp nhanh

Trên thế gian trên cung trăng

Hồi điện tử, ánh sáng long lanh

Cho ta khám phá bao tài năng!"

"Hăng hái thật! Phải công nhận chúng đầy nhiệt huyết!"

"Đó là niềm hãnh diện lớn lao của chúng. *Bài ca của những người*

điện tử, đó là lý do khiến chúng có một cách hát đặc biệt như vậy. Cũng nhờ sự hăng hái đó mà chúng đã đoạt được giải nhì kỳ thi tuyển do thị xã tổ chức. Bạn để ý xem, chỉ nghe mấy đứa con gái hát thôi, bọn con trai không có giọng, trong kỳ thi tuyển mấy anh chàng chỉ lên làm cảnh thôi. Nhưng ở điệp khúc chúng hét inh tai: "Đề...n", "Tài năng...ăng".

"Nếu tôi quan sát chúng một cách không được bạo dạn lắm là vì tôi chỉ quen sống với người lớn. Có lần tôi đến trường thằng con trai tôi đề thuyết trình về đề tài "Những thắng lợi của khoa học và kỹ thuật", tôi mắc cỡ muốn chết trước mặt thằng con của tôi, bọn trẻ không nghe tôi nói gì cả, chúng chỉ làm những gì thoáng qua trong đầu chúng lúc đó. Ông giám học cứ đập tay lên bàn rầm rầm, chúng cũng mặc, không thèm nghe cả ông nữa. Sau đó con tôi mới giải thích là cửa phòng bị khóa lại và không ai được phép ra ngoài hết, như thường xảy ra mỗi khi có phái đoàn đến, hoặc trong trường có sinh hoạt văn hóa. Thế là bọn học trò nói chuyện ồn ào để trả thù".

"Không thể so sánh một trường kỹ thuật với một trường phổ thông được, không khí ở đây khác hẳn. Ở đây không có mấy thằng lười biếng chỉ ngồi thộn ra đợi cho năm tháng trôi qua. Ở đây, ông hiệu trưởng có cho những đặc quyền khác: học bổng, học xá... Về vấn đề học xá thì từ bảy năm nay, chúng tôi không tổ chức được, bọn học trò phải ra trọ ở ngoài".

"Chi phí do trường đài thọ chứ?"

"Trường cấp cho mỗi sinh viên ba mươi rúp, theo bảng cấp số thì như vậy cũng được coi là đủ. Nhưng tiền mướn một cái giường nhỏ mỗi tháng là một trăm rúp, nếu muốn khá hơn thì phải một trăm năm mươi rúp. Vì vậy mà nhiều khi chúng phải chung nhau hai đứa thuê một giường. Sau nhiều năm như vậy chúng đâm ra nản, đương nhiên. Anh có vẻ nghi ngờ thực chất của sự hăng hái của chúng tôi; không có gì đáng nghi ngờ cả: chúng tôi đã chán cái cảnh sống trong những điều kiện tồi tàn rồi, chúng tôi muốn có một cuộc sống bình thường! Phải chăng vì vậy mà nhất thiết cho ra đời những ngày Thứ bảy Cộng sản? ^[3] "

"Rất đúng".

"Đối với chúng tôi cũng vậy. Đây bạn hãy nghiêng mình qua cửa sổ xem".

"Rất nhiều đèn siêu tân số".

"Theo anh thì từ đây đến chỗ có đường sắt cắt ngang con lộ khoảng bao nhiêu thước?"

"Khoảng sáu trăm thước".

"Vấn đề là sáu trăm thước ta phải lội bộ. Và nhiều người mỗi ngày phải cuốc bộ hai bận đi hai bận về. Bây giờ là mùa hè, đã ba ngày rồi không mưa, vậy mà cũng phải nhảy qua mấy vũng nước. Thành thử không có chuyện ăn mặc chỉnh tề được, lúc nào cũng phải mang giày ống. Ở trên phố đã hết mưa từ lâu, thế mà mỗi lần chúng tôi ra đến đó thì người cứ lấm đầy sình".

"Đề...n".

"Thế rồi chúng tôi tổ chức một buổi họp và đã bàn cãi sôi nổi: chúng ta còn phải chịu đựng hình phạt này bao lâu nữa? Chỗ chúng tôi dạy không phải là lớp học mà là những cái tủ dính trong tường. Muốn tổ chức một buổi dạ hội không có cách gì khác hơn là đi thuê phòng, và dạ hội là cái mà chúng thiếu thốn nhất ở đây".

"Tài năng...ăng!".

"Lidia Guéorguiévna ơi! Lidia Guéorguiévna!"

"Dạ".

"Có mấy đứa học trò đòi gặp chị. Có ra được không?"

"Được, được! Tôi ra đây! Xin lỗi..."

"Vô trái đó hay thiệt! Hấn đứng quay lưng vô lưới, người khom xuống nhưng trái banh bay qua đầu, ngay góc sân đang sửa và bay sát dưới xà ngang".

"Nón của chị hả? Thôi, đội hết được rồi! Xưa quá! Bây giờ người ta chỉ đội kiểu binh nông úp xuống không hà!"

"Marianna Casimirovna, xin lỗi tôi làm phiền chị..."

"Tôi tính xin một phần ở dưới hầm để làm xạ trường, tôi đã hứa với học trò rồi..."

"Tôi không đi đâu hết, Grgiori Lovrentiévritch, tôi đang ở thang lầu..."

Chương II

"Nào, ai hỏi tôi đâu? Chào các em, chào em, chào em, chào tất cả các em".

"Hay quá, mình thắng rồi, Lidia Guéorguiévna!"

"... Lidia Guéorguiévna!"

"... Guéorguiévna!"

"Giỏi lắm! Tôi xin khen các em, các em trai cũng như các em gái! Mỗi người đều có dự phần hết!"

Lidia Guéorguiévna đưa tay cao khỏi đầu để cho mọi người đều thấy và ngoe nguẩy mấy ngón tay.

"Các em đã tỏ ra rất xứng đáng! Khen các em và hoan hô niên học mới! Trong ngôi trường mới của chúng ta!"

"Hoan hô!"

"Cô bé nào từ nãy giờ cứ núp hoài vậy? Lina đó phải không? Em cắt bím rồi sao? Uông quá vậy?"

"Thưa cô, bây giờ người ta không thắt bím nữa!"

"Ồi chà, lại thời trang nữa, khổ cho mấy cô học trò bé nhỏ của tôi chưa!"

Mặc áo và váy cùng màu xanh hơi ngả sang lục, cổ áo sơ-mi màu đen bẻ xuống, dáng người dong dong, thân hình cân đối, khuôn mặt tươi tắn, Lidia Guéorguiévna đứng trên đầu cầu thang, trước cánh cửa phòng giáo sư và mắt hướng về phía đám học trò kéo đến từ ba phía: từ hai dãy hành lang chật hẹp, ở phía dưới. Chỗ này mọi khi tối lắm, nhưng hôm nay trời đẹp và có nắng nên cũng đủ sáng để phân biệt các màu; và tất cả các màu sắc khác nhau hình như được thể hiện trên những vành khăn buộc tóc, những chiếc khăn vuông, những chiếc áo ngắn, áo dài, những chiếc sơ-mi ô vuông kiểu Tô Cách Lan, trắng, vàng, hồng, đỏ, xanh da trời, xanh lá cây và nâu, bông lốm đốm, thêu hoa lá, sọc, ô vuông và trơn.

Mấy cô con gái cố tránh đứng sát con trai, nhưng con gái với con gái, hay con trai với con trai thì đứng sát vào nhau, ôm nhau, cầm gác lên vai người đứng trước, chồm lên người họ để thấy rõ hơn, và tất cả tạo thành một tập thể sống động, vui tươi, ồn ào như thể đang chờ đợi một cái gì ở Lidia Guéorguiévna.

Cô đảo mắt nhìn qua một lượt và ghi nhận những tiến bộ thể hiện qua những kiểu tóc mới của các nữ sinh viên. Thật ra thì cũng còn

thấp thoáng một vài sợi bím nhỏ bé thơ ngây buộc dải băng màu, những đường ngôi ngay ngắn và những chòm tóc buông thông kém ngoan ngoãn hơn, hay vài lọn tóc hai bên tai, nhưng nhiều hơn hết là mây bụi tóc bờm xờm như bất cần, theo kiểu muốn mọc sao thì mọc, và rồi bời, song trên thực tế được săn sóc rất tỉ mỉ, thành những bụi dây gai, bụi lúa mạch, lúa mì, hay đen huyền. Về phía con trai, cao lổng khổng hay thấp lè tè, gầy nhom hay tròn trũng trọc, tất cả đều đồng loạt mặc một loại sơ mi sặc sỡ, tất cả đều để hở cổ, có đưa thì để tóc lòa xòa trước trán cho có vẻ tình tứ, lại có đưa chải ngược ra sau bóng loáng, hoặc để lờm chờm như bàn chải.

Trong đám đó, không có bọn lớp nhỏ (lớp nhỏ là những đứa bé tí), còn bọn học sinh của các lớp lớn đang đứng chen chúc nhau ở đây còn ở tuổi để dạy và ngoan ngoãn, cái tuổi còn có thể hướng dẫn trên con đường của cái hay và cái đẹp. Điều đó thấy rõ lúc này. Bước ra khỏi phòng giáo sư, Lidia Guéorguiévna, vì nhận thấy ngay điều đó và bị lôi cuốn bởi những cái nhìn và những nụ cười đầy tin tưởng, bỗng cảm thấy dâng lên một niềm xúc động, vì phần thưởng cao quý nhất của một nhà giáo là thấy mình được chờ đợi, được vây quanh như vậy.

Chúng nó thì chắc không diễn đạt được những gì chúng thấy ở cô. Tuy nhiên, với bản tính tự nhiên của tuổi trẻ, chúng thích tất cả những gì thành thật, và mỗi đứa đọc được dễ dàng trên khuôn mặt cô là những gì cô nói phản ánh trung thực ý nghĩ của cô. Đặc biệt là chúng chỉ vừa thấy hiểu và thương cô mấy tháng sau này, ở công trường, nơi cô xuất hiện luôn luôn trong một bộ đồ sẫm, chớ không bao giờ mặc quần áo lòe loẹt, đầu đội một chiếc khăn chéo, và cô không đến với tư cách giám sát những công việc đã hoàn tất như người ta thường nói: cô xấu hổ khi gọi người khác đến một nơi mà chính cô sẽ không đến được. Cùng với mấy cô học trò, cô quét dọn, rửa nhà và phân phát vật liệu.

Mặc dù đã gần ba mươi, đã có gia đình và có một đứa con gái hai tuổi, tất cả các sinh viên đều gọi cô, dĩ nhiên là không để lọt vào tai cô, bằng tên tắt là Lidotchka. Bọn con trai rất hãnh diện chạy đi thi hành nhiệm vụ cô giao phó qua một cử chỉ nhẹ nhàng nhưng đầy

quyền uy của bàn tay cô, và đôi khi bằng mấy ngón tay ấn nhẹ lên vai, một dấu hiệu của sự tín nhiệm, hay đặc biệt hơn, của niềm hy vọng.

"Thế nào, Lidia Guéorguiévna, bao giờ dọn nhà?"

"Chùng nào dọn?"

"Chúng ta đã từng chờ đợi lâu hơn vậy. Chúng ta hãy đợi thêm hai mươi phút nữa. Fédor Mikhéévitch sắp về ngay bây giờ".

"Nhưng tại sao chúng ta chưa dọn nhà?"

"Tại vì... còn một vài việc đang trong thời kỳ hoàn tất".

"Cứ... ư... hoàn tất hoài!"

"Vậy thì để chúng em làm lấy vậy, cho chúng em đi đi!"

Anh sinh viên mảnh khảnh của ban chấp hành Komsomol, mặc chiếc áo ô vuông nâu và đỏ, người lúc này cho gọi Lidia Guéorguiévna ở phòng giáo sư, bèn hỏi:

"Lidia Guéorguiévna! Phải nghĩ cách mình dọn nhà như thế nào. Phải biết mỗi người sẽ làm gì".

"Tôi có ý kiến, các em nghe đây..."

"Im lặng coi mấy bò, đồ vịt!"

"Đây là ý kiến của tôi: Chúng ta sẽ có hai hoặc ba xe vận tải, đương nhiên, chúng sẽ chở máy móc dụng cụ và tất cả những món nặng nề. Phần còn lại, chúng ta sẽ mang đi theo kiểu mấy con kiến vậy! Các bạn tí hon của tôi nghĩ sao? À, mà từ đây tới đó bao xa?"

"Một cây số rưỡi".

"Một cây số bốn trăm thước đó thôi, tôi đo rồi mà!"

"Bằng cách nào?"

"Bằng đồng hồ của xe gắn máy".

"Thế mình có phải đợi xe vận tải suốt cả tuần không? Với chín trăm mạng mình không làm xong nổi trong một ngày sao?"

"Chúng ta sẽ làm xong!"

"Chúng ta... à sẽ làm... àm xong!"

"Phải bắt đầu sớm chùng nào hay chùng nấy, sau đó mình còn phải thiết lập học xá ở đây nữa chứ!"

"Làm nhanh lên kéo trời lại mưa xuống thì khôn!"

"Gior, nghe này..."

Bằng một cử chỉ đầy uy quyền, Lidia Guéorguiévna ấn mấy ngón

tay chum lại lên ngực anh thanh niên mặc áo ô vuông nâu đỏ (cử chỉ của cô giống hệt như một tướng lĩnh đang rút từ từ trong túi áo ra một miếng huy chương và ghim vào ngực anh binh sĩ với đầy vẻ tự tin).

"Hiện có bao nhiêu nhân viên của ban chấp hành đang hiện diện?"

"Hầu hết đều có mặt, lại còn thêm vài anh ở ngoài nữa!"

"Tốt! Các em tập hợp ngay đi. Thiết lập ngay danh sách các toán, nhưng phải coi chừng nghe! Viết làm sao cho người ta đọc được ấy! Chỉ định cho mỗi người số người cần dùng và ghi rõ người nào lo dọn phòng thí nghiệm nào, cái nào nặng nhất, cái nào nhẹ nhất. Phải trông coi thế nào cho học sinh luôn luôn theo sát quý vị giáo sư hướng dẫn, và nhất là phải làm thế nào cho công việc giao phó phải vừa sức từng người. Sau đó chúng ta sẽ đi gặp Fédor Mikhéévitch để xin ông chấp thuận kế hoạch này và kể từ lúc đó, mỗi toán sẽ được đặt dưới quyền sử dụng của người hướng dẫn của mình".

"Vâng", Gior vừa trả lời vừa đứng thẳng người lên. "Vậy hôm nay là buổi họp cuối cùng của chúng ta ở hành lang, ở bên ấy chúng ta sẽ có một phòng họp. Ô ô! Ban chấp hành đâu? Guenka! Rita! Minh họp ở đâu bây giờ đây?"

"Tụi mình ra ngoài đi! Lidia Guéorguiévna gọi với giọng trong như pha-lê. Như vậy mình sẽ gặp Fédor Mikhéévitch sớm hơn".

Cả bọn ùa nhau chạy xuống và đi ra, cầu thang lại trống.

Trước cửa trường, còn có khoảng hai trăm học sinh nữa đang đứng lóng ngóng trên bãi đất trống đã mọc đầy những cây nhỏ. Bọn học sinh năm thứ ba vẫn đứng sát vào nhau thành một đám, mấy cô nữ sinh thì cứ quần quít từng cặp, mắt nhìn nhau và vẫn tiếp tục:

"Rất nhiều đèn siêu tần số!".

Mấy đứa học trò nhỏ thì chơi rượt bắt, mỗi khi bắt được đứa nào thì "khện" một phát vào lưng.

"Tại sao mày đánh vào lưng nó?" Một cô bé tròn trĩnh giận dữ hét lên.

"Không phải ở lưng, ở xương sống". Một cậu bé đội chiếc nón lưỡi trai đẹp lép sữa lưng cô ta, lưng quần kẹp một cái ruột banh để chơi bóng chuyền.

Nhưng khi thấy ngón tay của Lidia Guéorguiévna chĩa về phía cậu ta đầy hăm dọa, cậu ta phì cười và chạy trốn.

Bọn nhóc, tức học sinh mới vừa ở trường tiểu học lên, tụm nhau từng nhóm nhỏ, ăn mặc sạch sẽ, rụt rè, rào mắt tứ phía với dáng điệu tò mò.

Vài nam sinh đi học bằng xe đạp kêu mấy đứa con gái lên ngồi ở thanh sắt phía trước xe để chúng chở đi vài vòng chơi.

Vài cụm mây trắng nhẹ như bông tuyết bay lơ lửng, thỉnh thoảng che lấp ánh mặt trời.

"Đừng có mua nghe ông Trời!". Mấy cô gái chép miệng.

Ba học sinh năm thứ tư môn kỹ thuật phát thanh, hai nữ mặc áo ngắn, một nam mặc sơ-mi, phấp phới trên váy hay quần, đứng thành một nhóm riêng biệt. Mấy chiếc áo ngắn thì chỉ sọc thường, nhưng chiếc sơ-mi màu vàng lòe loẹt lại điểm thêm đầy những hình vẽ dị hợm: cây dừa, tàu bè lung tung loạn xạ. Lidia

Guéorguiévna ghi nhận sự khác biệt và một nhận xét từ lâu đã làm cô ngạc nhiên lại trở về với ký ức cô: ngày xưa các anh cô, và sau đó thanh niên ở lứa tuổi cô ăn mặc rất giản dị, toàn là đồng phục; tất cả những thứ màu mè, đồ trang sức và kiểu cách được đương nhiên xem là của phụ nữ. Nhưng mới một vài năm nay, người ta thấy xuất hiện một sự tranh chấp ngược ngạo; con trai lo đến quần áo nhiều hơn, ăn mặc màu mè sặc sỡ hơn con gái, cả đến đôi vớ cũng lòe loẹt, tưởng như không phải chúng tán tỉnh con gái nữa mà ngược lại; càng ngày càng thấy chúng ít nắm tay con gái hơn, chính các cô lại cầm tay con trai nhiều hơn. Những lối đó làm cho Lidia Guéorguiévna khó chịu, cô e ngại cho bọn con trai là sẽ có một cái gì quan trọng ở bản thể chúng do đó mà bị hủy diệt đi.

"Thế nào, Valeri", cô hỏi anh chàng mặc áo vàng tàu bè. "Từ hè qua em có thấy thông minh hơn không?"

Valéri cười cả nể:

"Thưa cô Lidia Guéorguiévna, cô phải hiểu là em rất thiếu phương tiện, nhất định là em phải trở nên ngu hơn rồi".

"Và điều đó không làm em lo ngại sao? Bởi vì bạn gái của em sẽ hết mền phục em".

"Dạ có!"

Nhìn dáng điệu hai cô bạn gái, thấy rõ là câu nói đầy vẻ tự tin của cậu ta không phải là không có lý.

"Trong dịp nghỉ hè, em đã đọc những sách gì?"

"Gần như là không đọc gì cả, Lidia Guéorguiévna", Valéri trả lời cũng với giọng nói đó. Anh ta có vẻ không muốn kéo dài câu chuyện.

"Tại sao vậy?" Lidia Guéorguiévna hỏi với vẻ bất bình. "Tôi tự hỏi tại sao em lại theo học lớp tôi".

"Có lẽ tại chương trình ấn định như vậy". Valéri trả lời.

"Nếu cứ đọc sách thì sẽ không có thì giờ xem chiếu bóng hay truyền hình!... Thì giờ đâu mà làm bao nhiêu chuyện khác?" Hai cô gái đồng thanh buột miệng. "Truyền hình thì không lúc nào nên bỏ hết".

Vài học sinh cùng lớp tiến đến gần.

Lidia Guéorguiévna nhăn mặt. Mớ tóc vàng được chải ra phía sau, để lộ vàng trán với tất cả những nỗi khổ tâm và sự lúng túng của cô.

"Đương nhiên các em, không lẽ ở trường chúng ta học về truyền hình mà tôi lại đi tuyên truyền với các em chống lại vô tuyến truyền hình. Các em có thể xem truyền hình bất cứ lúc nào các em thích nhưng cũng phải... có lúc nghỉ ngơi. Dù sao... các em cũng không nên để tất cả mọi thứ nằm trên cùng một bình diện. Một buổi phát hình không khác gì một con thiêu thân, nó chỉ sống được một ngày thôi..."

"Vâng, nhưng khác một cái là nó hấp dẫn hơn, sống động hơn!"

Các học sinh cổ cãi. "Những điệu vũ..."

"Rồi trượt tuyết, nhất là khi họ bay!..."

"Và đua xe máy dầu!..."

"Còn sách, nó không sống à! Nó sống hàng thế kỷ!" Lidia Guéorguiévna kêu lên với giọng nghiêm khắc, nhưng vẫn giữ nụ cười trên môi.

"Sách ấy à? Nó cũng chỉ sống một ngày thôi!" Một nam sinh trả lời, dáng điệu anh ta có vẻ trịnh trọng, lưng cong gần như gù.

"Em tìm đâu ra ý kiến đó vậy?" Lidia Guéorguiévna bắt đầu nổi giận.

"Này nhé, cô cứ đi dạo thử một vòng ở tiệm sách thì cô sẽ thấy ngay", anh chàng lưng cong đáp. "Có vô số tiểu thuyết cứ nằm ỳ trong tủ kiếng và thi nhau ngả sang màu vàng, tất cả các kệ đều đầy ắp những loại sách ấy. Năm sau nếu cô trở lại, cô cũng sẽ thấy chúng nằm nguyên chỗ cũ. Ở trước sân nhà em, có một tiệm sách, em biết người ta làm sao rồi: họ gói lại và đem đi. Ông tài xế bảo em là chúng đi đến nhà buôn giấy cũ. Thế thì in chúng ra làm gì?"

Niên học trước, mấy học sinh này vừa học xong năm thứ hai và chưa khi nào chúng dám nói với người lớn những câu như vậy! Lúc bấy giờ chúng chỉ trả lời một cách đầy thiện chí những gì người ta hỏi, và luôn luôn được điểm cao.

Giờ đây, một cuộc tranh luận đáng lẽ không nên xảy ra lại diễn ra nơi đây, tất cả đang đứng ở cổng vào, giữa những tiếng ồn ào.

Nhưng cô không muốn bỏ cuộc, không, cô không có quyền.

"Phải, nhưng cũng nên biết người ta mang đi những sách nào!"

"Vâng, em có nhìn qua, và em có thể nói cho cô biết loại sách gì", cậu bé lưng cong cố cãi, và một đường nhăn đầy thông minh hiện chéo ngang vầng trán cậu ta.

"Có nhiều cuốn đã được báo chí đón nhận một cách nồng nhiệt..."

Nhưng mấy đứa khác tranh nhau nói ý kiến của chúng và cuối cùng cướp lời nó luôn. Anikine, một trong những đứa giỏi về tất cả mọi môn học, một cậu bé thấp người nhưng chắc nịch, một chiếc máy ảnh tòng teng trước ngực, rẽ đám đông đến nói (mỗi lần cậu ta nói thì ai cũng nghe):

"Lidia Guéorguiévna cho phép chúng em nói chuyện một cách thẳng thắn nghe. Trước khi chia tay, cô có cho chúng em một bản danh sách dài lê thê những tên sách cần phải đọc. Cuốn nào cũng dày cộm không dưới năm trăm trang. Phải mất bao lâu mới đọc xong một cuốn? Hai tháng. Chưa kể là đôi khi còn gặp những thiên anh hùng ca, những bản kịch gồm ba bốn tập, và cứ mỗi lần đọc xong một tập lại phải đọc tập tiếp theo. Người ta phát hành mấy cuốn sách đó cho ai, xin cô cho biết?"

"Cho các phê bình gia chứ ai!" Nhiều giọng khác đồng thanh đáp.

"Để làm tiền".

"Có thể như vậy lắm!" Anikine gật đầu. "Bởi vì một kỹ thuật gia, và đó là thành phần chiếm đa số trong nước mình, một kỹ thuật gia phải có thì giờ để đọc những tác phẩm liên hệ đến nghề chuyên môn của mình, chưa kể các tạp chí, nếu không thì anh ta sẽ trở thành một thằng cù lần và sẽ bị đuổi, nhưng chưa chắc là lỗi của anh ta".

"Đúng!" Bọn con trai la ó lên. "Còn mấy tập san thể thao, bao giờ mình mới đọc?"

"Và *Màn ảnh Xô Viết*?"

"Lidia Guéorguiévna", được đà Anikine nói tiếp, "vào thời đại chúng ta mà viết những cuốn tiểu thuyết tràng giang đại hải, theo em nghĩ là một sự bất chính của các nhà văn! Tại sao chúng ta đây luôn luôn tìm một giải đáp ít tốn kém nhất trên lược đồ của chúng ta? Mỗi lần một sinh viên trình một dự án cho bằng cấp của mình – như em đã có lần mục kích năm ngoái – người ta cứ không ngớt ngắt lời anh: anh không thể nói gọn hơn sao? Không thể giản dị hơn à? Rẻ hơn có được không? Vậy người ta viết cái gì trong "Literarournia Gazeta"? Nhân vật thì hết sức giản lược, bố cục mập mờ, nhưng chỉ toàn là những ý kiến được phóng đại! Cũng giống như ta nói: dòng điện không chạy, máy không hoạt động, nhưng bạn đã chọn các bộ phận tụ điện hay quá! Tại sao người ta không dám nói cuốn tiểu thuyết có đáng lẽ phải thu ngắn lại mười lần! Một quyển sách có đáng cho chúng ta mệt óc không?"

"Về vấn đề gọn ghẽ, tôi hoàn toàn đồng ý", Lidia Guéorguiévna ngắt lời với một giọng cương quyết, vung tay về phía trước.

Đám đông càng lúc càng lớn dần vây quanh cô liền hú lên, tỏ ý thỏa mãn. Đó là một trong những lý do làm cho học trò yêu cô: cô không bao giờ nói láo, nếu cô bảo đồng ý thì cô đồng ý thật sự.

"Nhưng các em phải hiểu một điều! Sách cho ta một hình ảnh của những con người hiện đại, của chính chúng ta và của những thực hiện to tát của ta..."

"Thì cũng như ký ức vậy!" Tiếng la phát ra từ hàng thứ ba, một nam sinh mang kiếng cận, tóc cắt theo kiểu bàn chải dựng đứng dị hợm. "Chỉ cần sống đến năm mươi tuổi là tự cho mình có bổn phận phải viết những tập ký ức: tôi sanh ra như thế nào, tôi lập gia đình

cách nào; như vậy thẳng ngốc nhất cũng có thể viết được!"

"Tất cả tùy thuộc ở cách mình viết", giọng cô giáo sư Nga vẫn lạnh lạnh. "Với điều kiện là mình nói về thời đại của mình và về chính bản thân mình!"

"Có cái gì mà họ không viết!" Cậu bé mang kiếng cận nổi cáu.

"Tôi bị lên cơn sốt! Tôi ra tỉnh, khách sạn hết phòng...".

Các bạn của anh đẩy anh ta ra và át giọng anh ta.

"Hãy cho em nói, Lidia Guéorguiévna, em muốn nói về sự gọn ghẽ!"

Và cậu học trò có vẻ như giơ tay lên:

"Cho em nói về các tác giả cổ điển!..."

Và anh này cũng muốn giơ tay lên.

Nhìn gương mặt hăm hực của chúng, Lidia nở một nụ cười sung sướng. Cứ để chúng hăng hái quan tâm đến vấn đề, cứ để chúng nài nỉ, trong khi tranh luận vẫn có thể thuyết phục được chúng. Chỉ có sự lãnh đạm của tuổi trẻ là làm cho cô e ngại nhất.

"Em nói đi".

Cô chỉ cậu học sinh muốn nói về sự gọn ghẽ.

Đó là Tchoursanov, một cậu bé với chùm tóc rối bời, mặc áo xám, cổ đã sờn và dựng đứng lên. Cha đã mất, mẹ là một bà gác cổng nghèo, còn phải nuôi mấy đứa em của cậu ta nữa, nên cậu ta phải vào trường kỹ thuật sau lớp 7. Về môn Nga văn và Văn chương Nga, cậu ta ráng giữ ở mức trung bình, nhưng từ khi gia nhập đám tiên phong, cậu ta biết ráp máy và ở trường cậu ta được xem là một thiên tài về máy thu thanh: cậu có khiếu biết định chỗ bị hư mà không cần xem lược đồ, y như là cậu ta cảm thấy được vậy.

"Các bạn nghe đây", Tchoursanov phát biểu với giọng cứng cỏi.

"Anikine có lý! Mình không có nhiều thì giờ, phải biết tiết kiệm. Như tôi đây, tôi không bao giờ đọc văn chương cả".

Mọi người cười rộ lên.

"Bồ xin nói về sự gọn ghẽ kia mà!"

"Chớ tôi đang nói gì đây?" Tchoursanov ngạc nhiên. "Tôi mở máy thu thanh, *Bản tin cuối cùng*, *Vòng chân trời chính trị*, tôi vừa nghe vừa mặc quần áo, vừa ăn sáng hoặc tay đang ráp một cái gì đó trong nhà, đó tôi tiết kiệm thì giờ như vậy đó".

Mọi người lại cười.

"Cái gì mà các bạn cười dữ vậy?" Tchoursanov lại ngạc nhiên.

"Không có gì đáng cười cả!" Martha Ptochennykh chống đỡ cho cậu ta, cô có dáng người mạnh khỏe và một gương mặt dày rất xấu xí, hai đầu bím tóc đen to tướng đã bung ra. "Lidia Guéorguiévna, cô không đồng ý hay sao? Khi nào thì một quyển sách được gọi là hấp dẫn cho mình đọc? Khi nào ta có thể học trong đó những gì ta không thể học ở bất cứ chỗ nào khác, và chỉ trong quyển đó thôi. Nhưng nếu ta chỉ thấy trong đó những điều ta có thể nghe ở đài phát thanh, hay đọc trong báo, thì quyển sách ấy không ích lợi gì cả. Trong báo luôn luôn rõ ràng hơn, ngắn hơn".

"Và đúng hơn! Bởi vì báo chí không bao giờ sai lầm!" Nhiều giọng khác hô to.

"Còn hình thức thì làm sao? Bộ trong báo hình thức dở lắm hả?"

"Hình thức vẫ...ăn chur...ương!" Cô bé hồng hào trả lời, vừa nhún mạnh từng vằn vừa gật đầu.

"Hình thức là cái gì chứ?" Tchoursanov hỏi. "Là có một người si tình một người khác, có phải cô muốn nói như vậy không?"

"Coi kìa, nào các bạn, coi kìa, nhất định là phải có hình thức chứ!"

Đến lượt Lidia Guéorguiévna hăng tiết lên, và cô chụm mấy đầu ngón tay lại chỉ vào ngực mình, cử chỉ này, hình như cô thích dùng nhất để thuyết phục.

"Một quyển sách cho ta một tâm lý sâu sắc, giải thích cho ta những sự tình tế..."

Nhưng chúng đã tấn công cô khắp mọi mặt, có đứa không thèm nghe cô nữa mà thảo luận hoặc nói chuyện gẫu với nhau.

Gương mặt Lidia Guéorguiévna trở nên đỏ gay.

"Khoan, khoan đã!" Cô kêu lớn để làm nguôi bọn nổi loạn, "vấn đề chưa giải quyết xong! Bây giờ, ta sẽ có một phòng họp lớn, bắt đầu từ tháng Chín chúng ta sẽ tổ chức một buổi thảo luận, và tôi" – cô oai vệ đặt tay lên vai Anikine và Potchennykh – "tôi sẽ lôi lên diễn đàn tất cả những người đã phát biểu ý kiến hôm nay, và các em..."

"Ông ấy tới! Tới rồi! Ông ấy tới rồi!" Mấy đứa nhóc la lên và được bọn lớn phụ họa.

Tụi nhóc bắt đầu nối đuôi nhau chạy càng lúc càng nhanh; bọn lớn

dẫn ra và quay lưng về phía sau. Các giáo sư và sinh viên thò đầu ra cửa sổ lầu một nhìn xuống.

Chiếc "Gazik" ^[4] của trường với cái giàn thùng móp méo xuất hiện ở nơi giao lộ đường sắt, lắc lư, xóc lên xóc xuống một cách khổ sở vì mu rùa, bánh xe thỉnh thoảng lại tóe nước từ những vũng trên mặt đường. Người ta đã thoáng thấy ông hiệu trưởng và anh tài xế phía sau lớp kiếng trước, cả hai cứ thi nhau lắc lư không ngừng. Một đũa học trò chạy dẫn đầu, vừa chạy vừa la để đón mừng ông hiệu trưởng, là những đũa đầu tiên, vì một lý do thâm kín nào đó, đã để ý thấy gương mặt của Fédor Mikhéévitch không được vui lắm.

Và chúng im bật.

Chúng hộ tống hai bên hông xe cho đến khi ngừng hẳn. Fédor Mikhéévitch mặc một bộ đồ lớn màu xám đã cũ, hơi béo và thấp, đầu bạc hoa râm để trần, ông bước xuống xe đảo mắt nhìn quanh một vòng. Ông phải đi về phía cổng vào, nhưng con đường thẳng hẹp đưa đến cổng đã bị bít lại, các học sinh chen chúc nhau vây quanh ông theo hình móng ngựa, mắt nhìn chòng chọc vào ông, chờ đợi. Những câu hỏi được đặt ra từ cửa miệng của mấy đũa sốt ruột nhất, thoát tiên với giọng nho nhỏ:

"Thế nào? Thầy Fédor Mikhéévitch?"

"Bao giờ?"

"Bao giờ?"

Sau đó từ những hàng cuối, to hơn:

"Có dọn nhà không?"

"Bao giờ ta dọn nhà?"

Ông rào mắt một lượt qua những cái nhìn chờ đợi và đầy chất vấn. Không, ông đã thấy rõ, ông không thể mang câu trả lời lên đến lầu một được; ông phải trả lời ngay tại đây. "Bao giờ?". "Bao giờ ta dọn nhà?". Suốt trong mùa xuân và cả mùa hè, học sinh cứ hỏi ông những câu đó. Ông và các giáo sư hướng dẫn chỉ biết trả lời: "Điều đó tùy thuộc ở các em. Tùy theo cách các em làm việc". Nhưng giờ đây, Fédor Mikhéévitch chỉ còn biết thở dài, và nói mà không che giấu nỗi sự bức tức:

"Các em à, phải đợi thêm một thời gian ngắn nữa. Nhà thầy chưa

làm xong hết".

Giọng ông vẫn luôn luôn nghệt nghệt như thể ông bị cảm.

Cả đám sinh viên đều thở dài.

"Lại chờ với đợi!"

"Lại chưa xong..."

"Nhưng ngày mai là mùng một tháng Chín rồi..."

"Rồi sao đây? Lại phải đi thuê phòng nữa à?"

Anh chàng mặc áo vàng tàu bè cười khẩy và nói với hai cô bạn gái:

"Tôi nói với mấy bồ làm sao? Y như rằng! Chưa hết đâu, để rồi xem!"

Chúng bắt đầu la ó:

"Chúng ta không thể tự làm lấy sao, Fédor Mikhéévitch?"

Ông hiệu trưởng mỉm cười:

"Ừa? Mấy em đã thấy thích làm rồi à? Không, lần này không thể làm được".

Mấy cô gái đứng ở hàng đầu cố hết sức để khuyến dụ ông:

"Fédor Mikhéévitch! Chúng ta cứ dọn đại đi, thầy nghĩ sao? Còn phải làm gì nữa?"

Ông hiệu trưởng, với vầng trán rộng, tướng dềnh dàng, nhìn chúng đầy vẻ băn khoăn:

"Biết làm sao bây giờ, xem ra các em muốn tôi giải thích tất cả hay sao?... Có những chỗ sàn gỗ chưa khô..."

"Mình đừng giẫm lên những chỗ ấy..."

"Mình đặt ván lên trên!"

"Rất nhiều cửa còn thiếu then cài..."

"Ồi! Ăn thua gì, mùa hè mà!"

"Còn phải thử hệ thống lò sưởi nữa..."

"Đúng... Nhưng mùa đông ta mới cần!"

"... Còn nhiều thứ lặt vặt khác nữa..."

Fédor Mikhéévitch chỉ còn biết giơ hai tay lên trời. Những nếp nhăn chẳng chịt vất ngang trán ông. Không lẽ ông cho chúng biết là phải có một bằng khoán của ngôi trường; là bằng khoán đó phải do nhà thầu và khách hàng ký tên; nhà thầu thì lúc nào cũng sẵn sàng ký rồi, họ không muốn gì hơn là giao ngôi trường sớm chừng nào hay chừng nấy. Riêng phần Fédor Mikhéévitch thì vì thời giờ

của ông quá ư quý báu nên ông cũng mong được ký cho xong, với điều kiện là trường kỹ thuật là khách hàng; nhưng trường không thể là khách hàng được, lý do là nhà trường không có nhân viên đủ tư cách pháp lý để kiểm soát phẩm chất của sự kiến trúc và kỹ thuật của ngôi trường, do đó mà việc đặt hàng đã được ủy ban lo về những việc xây cất mới của xưởng chế tạo dụng cụ thay thế thực hiện cho ông, xưởng này tuyệt nhiên không có lý do để đột giai đoạn hay vi phạm luật lệ. Khabalyguine, giám đốc xưởng, đã từng hứa với Fédor Mikhéévitch trong suốt mùa hè qua, là ông sẽ nhận được ngôi trường trong tháng Mười, dù có việc gì xảy ra chẳng nữa, mới đây lại tuyên bố: "À, cái đó thì không được rồi! Khi nào mà con ốc cuối cùng chưa bắt vào thì chúng tôi chưa thể ký được". Trên nguyên tắc ông ta hoàn toàn có lý.

Mấy cô gái lại nói với giọng than thở:

"Trời ơi! Tụi em thêm dọn nhà quá, Fédor Mikhéévitch ơi! Tụi em chỉ lo có bao nhiêu đó thôi à!"

"Tại sao vậy?" Tchoursanov hỏi vặn mấy cô bé với giọng gay gắt. Cậu ta đã leo lên đứng trên mô đất và nhìn thấy rõ tất cả mọi người. "Dù sao chúng ta cũng phải đến làm việc tại công xã nhân dân trong một tháng, can hệ gì chuyện chúng ta sẽ xuất phát từ ngôi trường này hay từ ngôi trường mới chớ?"

"À! Phải, đúng rồi, công xã... Mấy đứa khác như chột nhớ ra. Chúng ta đã quên bằng điều đó, vì suốt mùa hè chỉ biết mải mê làm việc ở công trường xây cất".

"Năm nay chúng ta không đến công xã!" Bằng giọng cả quyết, Lidia Guéorguiévna tuyên bố từ hàng cuối.

Lúc bấy giờ Fédor Mikhéévitch mới biết là cô cũng có mặt ở đó.

"Tại sao chúng ta lại không đi, Lidia Guéorguiévna, tại sao?" Có người hỏi cô.

"Đáng lẽ các em phải đọc báo của vùng, họ có viết một bài".

"Một bài?"

"Ta cứ đi như thường..."

Fédor Mikhéévitch rẽ đám sinh viên và tiến về phía cổng. Lidia Guéorguiévna chạy theo ông đến thang lầu. Thang lầu này lại chỉ cho phép có hai người đi song song.

"Fédor Mikhéévitch! Họ sẽ cho chúng ta ngôi trường vào tháng Chín chứ?"

"Phải", ông trả lời với giọng xa xôi.

"Chúng tôi có một ý kiến rất hay là sẽ dọn hết trong khoảng từ trưa thứ Bảy đến chiều Chủ nhật. Như vậy chúng ta sẽ không mất một buổi học nào. Chúng ta sẽ giao mỗi nhóm một phòng thí nghiệm. Ban chấp hành đang thiết lập dự án".

"Tốt lắm". Ông Hiệu trưởng vừa trả lời vừa gật đầu, nhưng vẫn tiếp tục đeo đuổi những suy tư của mình.

Điều làm ông lo nghĩ là những sự hoàn tất cuối cùng thật ra không đáng gì cả, xường có thể tiên đoán được những chuyện đó sớm hơn hai ba tuần, và như vậy, rất có thể thôi thúc cùng cho nhanh hơn hầu nhận ngôi trường đúng thời hạn. Tuy nhiên, có nhiều chi tiết nhỏ nhất gây ấn tượng là xường cố ý kéo dài thì giờ để tạo sự bê trễ.

"Còn chuyện này nữa, Fédor Mikhéévitch! Chúng tôi đã xét trường hợp của Engalytchev ở ban chấp hành, nó đã hứa danh dự với chúng tôi, và chúng tôi xin bảo đảm cho nó. Xin ông tái cấp học bổng cho nó kể từ ngày một tháng Chín".

Ánh mắt của Lidia Guéorguiévna hết sức khẩn khoản và đầy tin tưởng.

"Cô thì lúc nào cũng đi xin cho người khác", ông hiệu trưởng vừa nói vừa gật đầu, và đôi mắt xanh biếc của ông nhìn thẳng vào cô.

"Nhưng nếu nó tái phạm?"

"Không, không đâu!" Cô trả lời một cách chắc chắn vừa lúc cả hai lên hết cầu thang và đối diện các giáo sư khác cùng cô thơ ký.

"Thôi được".

Ông bước vào văn phòng chật hẹp, sau khi cho gọi ông giám học và các giáo sư trưởng ban. Ông muốn nghe chính họ nói, để được yên tâm, là họ sẵn sàng bắt đầu niên học mới, dù có chuyện gì xảy đến đi nữa, và mọi sự cần thiết đã được giải quyết xong trong khi ông vắng mặt.

Qua bao năm dài lèo lái ngôi trường, Fédor Mikhéévitch luôn luôn cố gắng quản trị theo một phương pháp sao cho mọi việc có thể chạy đều mà không nhất thiết phải có mặt ông, và cho người ta cần

đến quyết định cá nhân của ông càng ít càng hay. Tốt nghiệp trường truyền tin trước Thế chiến, ông không thể học hỏi thêm về tất cả các ngành chuyên môn mới của một nền kỹ thuật biến chuyển nhanh như vậy, ông cũng không thể nào thông minh hơn các kỹ sư. Tính ông hiền hòa và ít tham vọng; theo ý ông, vai trò một hiệu trưởng không phải là bắt người khác theo những ý kiến bất định của mình, trái lại là một điểm tập trung, góp nhặt những người chịu tin tưởng lẫn nhau và quen làm việc trong tinh thần tập thể.

Faina, cô thư ký, một người đàn bà đứng tuổi, cử chỉ khoan thai, một chiếc khăn màu buộc dưới cằm, góc kia bay lất phất phía sau mang tai, tương tự như lá cờ phấp phới theo nhịp đi nhanh nhẹn của cô, đến đặt trước mặt ông hiệu trưởng một văn bằng đã điền xong, và mở nắp một lọ mực tàu.

"Cái gì vậy?" Fédor Mikhéévitch hỏi, chưa hiểu.

"Văn bằng của Gomozina, vì lý do sức khỏe nên cô xin đệ trình trước.."

"Thôi được, được rồi..."

Ông thử lại ngòi bút, chấm mực rồi đưa mấy ngón tay của bàn tay trái sang nắm cườm tay phải như thể đeo một chiếc vòng và sau đó ông mới bắt đầu ký.

Vết thương thứ nhì của ông, bị ở Transylvanie, không những đã làm gãy xương vai của ông, đến nay vẫn chưa lành hẳn, mà còn gây cho ông một sự xáo trộn nặng nề. Thính giác ông bị giảm sút, tay ông vẫn còn run, do đó mà ông không dám để bàn tay mặt làm việc một mình mỗi khi ông ký một chữ ký quan trọng.

^[1]Décibel: một phần mười của bel, đơn vị đo lường cường độ âm thanh, một giọng nói mạnh tương đương với 20 décibels (người dịch).

^[2]Komsomol: một tổ chức sinh hoạt thanh niên.

^[3]Năm 1919, đáp lại lời kêu gọi của Lênin, thợ thuyền Nga tự nguyện làm việc không lương trong những ngày nghỉ để cứu quốc

gia ra khỏi nguy cơ kinh tế.

^[4]Gazik: một loại xe vận tải nhẹ dùng để chạy trên bất cứ loại đường nào (người dịch).

Ngôi nhà của Matriona

Nguyễn Văn Sơn dịch
Vì đại cuộc phần:2

Chương III

Một tiếng rưởi sau, hầu hết mọi người đều ra đi. Chỉ còn lại các giáo sư và các phụ tá phòng thí nghiệm của họ, có bốn phân sửa soạn các buổi thực tập. Các sinh viên chen nhau ở phòng kế toán nơi ghi tên thuê phòng ở ngoài phố, Lidia Guéorguiévna và ban chấp hành đã thiết lập xong kế hoạch dọn nhà mà ông hiệu trưởng và các trưởng ban đã chấp nhận.

Fédor Mikhéévitch vẫn còn ngồi với ông giám học, bỗng Faina với chiếc khăn pháp phối trên đầu như một lá cờ, bước vào văn phòng và cho hay, trông dáng điệu như sắp sửa thông báo một tin giât gân, là có hai chiếc Volga đã vượt qua đường sắt và đang chạy về hướng này. Ông hiệu trưởng nhìn qua cửa sổ và thấy quả đúng có hai xe Volga, một xanh, một xám, đang chạy đến, lắc lư vì mấy cái mu rùa trên đường.

Không còn nghi ngờ gì nữa, chắc chắn đây là khách cấp cao, và như vậy là ông phải xuống đón tiếp họ. Nhưng vì ông không có hẹn với ai trong giới cao cấp nên ông chỉ đứng ở cửa sổ lâu một nhìn xuống. Những cụm mây trắng lớn cuộn cuộn kéo nhanh ngang trời.

Hai chiếc xe tiến đến tận cổng và dừng lại, từ trên xe bước xuống năm người đàn ông đội nón nỉ: hai cái màu xanh ve chai đang rất thịnh hành trong giới lãnh đạo của thị xã, mấy cái kia màu lợt.

Fédor Mikhéévitch nhận ra ngay người đi đầu: Vsélovod Borissovitch Khabalyguine, giám đốc xưởng vật liệu tiếp vận, người "tiếp nhận" ngôi trường mới, ông ta giao thiệp rất rộng và âm mưu nhiều vụ làm ăn lớn hơn những vụ của Fédor Mikhéévitch gấp bội; tuy nhiên ông ta đối xử với Fédor Mikhéévitch rất lịch sự. Lúc sáng Fédor Mikhéévitch đã hai lần gọi điện thoại cho

Khabalyguine đề yêu cầu ông nhượng bộ và cho phép ủy ban lo về xây cất tiếp nhận ngôi trường bằng cách thiết lập danh sách những gì còn thiếu sót.

Liên tiếp hai lần người ta trả lời ông rằng ông giám đốc đi vắng.

Fédor hình như đoán ra nên nói với ông giám học cao nhòng và gầy nhom:

"Grgiori à, biết đâu đó không phải là một ủy ban đến quan sát đề đốc thúc cho nhanh? Nếu đúng như vậy thì hay quá!".

Và ông vội đi ra đón tiếp quan khách. Ông giám học khắc khổ, đầu óc rất thực tế, được sinh viên nể sợ, nổi gót theo sau.

Fédor Mikhéévitch vừa bước xuống được một bậc thang thì năm ông khách đã nối đuôi nhau lên thang lầu tiến về phía ông.

Khabalyguine không cao lắm, đi đầu. Ông ta chưa đến sáu mươi nhưng đã béo phệ, vượt quá một trăm mười kí từ lâu, và sự béo phệ đó làm ông ta bức bối không ít. Tóc hai bên thái dương ông ta đã ngả màu bạc.

"Tốt, tốt", ông ta nói và chìa tay cho ông hiệu trưởng, một cách thỏa mãn.

Khi đã lên gần hết cầu thang, ông ta quay lại:

"Đây là một đồng chí ở trên Bộ chúng ta".

Đồng chí ở trên Bộ hơi trẻ hơn một chút nhưng cũng khá mập. Ông ta đưa ba đầu ngón tay trắng và yếu ớt của mình cho Fédor Mikhéévitch cầm một lúc rồi tiếp tục leo lên.

Xin mở dấu ngoặc là Bộ của "chúng ta" từ hơn một năm nay không còn dính líu gì với đây hết, vì từ ngày đó trường kỹ thuật đã thuộc quyền của Hội đồng Kinh tế quốc gia.

"Sáng nay tôi có điện thoại cho ông hai lần", Fédor Mikhéévitch nói với một nụ cười tươi tắn, và ông cầm tay áo của Khabalyguine, "tôi có ý xin ông..."

"Đây là một đồng chí của ủy ban đặc trách những vụ..."

Ông ta kể tên của ủy ban đó, nhưng Fédor Mikhéévitch bị cụt hứng nên không hiểu ông ta nói gì.

Đồng chí của *ủy ban đặc trách những vụ...* là một nhân vật còn rất trẻ, cao ráo, tướng mạo phong nhã, ăn mặc hợp thời trang đến từng chi tiết nhỏ.

"Và đây", Khabalyguine nói tiếp, "một ông thanh tra về điện tử của..."

Ông ta tiếp tục giải thích là ở đâu, nhưng vì vừa nói ông vừa tiếp tục đi lên nên, thêm một lần nữa, Fédor Mikhéévitch không hiểu là ở đâu.

Ông thanh tra về điện tử là một nhân vật nhỏ thó, nước da sậm, nhưng có vẻ dễ thương, có hàm ria kiểu rất nhỏ, dài không quá bề rộng cái mũi của ông.

Nhân vật cuối cùng là một giáo chức của Sở Kỹ nghệ trong ban chấp hành vùng của đảng. Fédor Mikhéévitch biết rõ người này. Họ chào nhau.

Cả năm người đều đi tay không.

Nơi đầu cầu thang, cạnh lan can, ông giám học khắc khổ đang đứng ở thế thao diễn nghiêm, y hệt một quân nhân. Có người gật nhẹ đầu chào ông, có người thì lờ đi.

Cuối cùng Khabalyguine cũng kéo được tấm thân méo mó vì nhiều mỡ của ông lên khỏi bậc thang cuối cùng. Không có cách nào để đi song song với ông ở cầu thang chật hẹp này, và cũng không thể đi ngược chiều với ông ta. Lên tới nơi là ông ta bắt đầu thở như ông bề lờ rờ. Chỉ có dáng điệu luôn luôn vui tươi và đầy nghị lực của ông ta là khiến ta khỏi thương hại ông ta mỗi khi thấy ông ta khổ sở trong từng bước đi, từng động tác, để chiến đấu với tấm thân sồ sề của mình; đó là chưa kể một phần mỡ thừa xấu xí đã được bác thợ may khéo léo che đậy.

"Chúng ta vào văn phòng tôi nhé!" Fédor Mikhéévitch nói từ trên đầu cầu thang.

"Thôi, ngồi làm gì vô ích", Khabalyguine đáp. "Anh cứ đưa chúng tôi đi một vòng cho chúng tôi thấy anh sống như thế nào ngay đi. Đồng ý không các đồng chí?"

Đồng chí của *ủy ban đặc trách những vụ...* kéo tay áo mưa ngoại quốc của ông ta lên để nhìn đồng hồ:

"Dĩ nhiên", ông ta đáp.

"Tôi sống?..." Fédor Mikhéévitch thở dài.

Và ông đổi đại danh từ "tôi" ra số nhiều ngay sau đó.

"Chúng tôi không sống, chúng tôi chịu đựng sự hành hạ của kẻ tử

vì đạo. Một lớp sáng một lớp chiều. Trong các phòng thí nghiệm không đủ chỗ. Nhiều cuộc tập khác nhau trong cùng một phòng, đôi khi còn phải lấy dụng cụ ở bàn ra để đặt cái khác vào".

Ông nhìn hết người này đến người kia, giọng nói của ông giống như giọng của một người đang chạy tội hay tìm cách xin lỗi.

"Kìa, anh nói gì lạ vậy!" Khabalyguine đáp lại, người rung lên vì một cơn ho, nên không phải là ông ta đang cười.

Những nếp nhăn nhoẹt trên gò má ông ta cũng rung lên như miếng da dưới cổ con trâu.

"Điều làm chúng tôi ngạc nhiên là anh có thể sống ở đây đến bảy năm!"

Fédor Mikhéévitch nhướn đôi lông mày trắng rậm rạp nằm trên đôi mắt màu lợt:

"Nhưng, Vsévolod Borissovitch, hồi trước đâu có nhiều bạn như bây giờ! Và đâu có nhiều trình độ như vậy!"

"Thôi, được rồi, anh cứ đưa chúng tôi đi xem đi, rồi chúng tôi sẽ tính sau!"

Ông hiệu trưởng hất đầu ra hiệu cho ông giám học, có ý bảo ông này phải lo mở tất cả các cửa, và ông bắt đầu hướng dẫn cuộc thăm viếng. Năm ông khách nối gót ông, vẫn mặc áo mưa và đội nón.

Họ bước vào một căn phòng rộng với bốn bức tường đầy những kệ nặng trĩu máy móc. Vị giáo sư, một phụ tá phòng thí nghiệm mặc áo choàng xanh dương, và một sinh viên năm thứ tư, chính là Tchoursanov với cái áo sần cổ, đang sửa soạn những cuộc thực tập. Căn phòng quay mặt về hướng nam nên tràn ngập ánh nắng.

"Thế nào?" Khabalyguine vui vẻ nói, "anh cho là ở đây không được tốt lắm à? Phòng đẹp như thế này!"

"Nhưng ông phải hiểu", Fédor Mikhéévitch nói, hơi bất bình, "ông phải hiểu là có tất cả ba phòng thí nghiệm chồng chất lên nhau trong gian phòng này: căn bản về kỹ thuật thu thanh và ăng-ten, thiết bị phòng truyền thanh, và máy thu thanh".

"Phải, rồi sao?"

Đồng chí của Bộ quay cái đầu bánh trai và to tướng lại, ông ta cũng có vẻ bất bình không kém.

"Chắc anh cho là ở trên Bộ, sau ngày cải tổ, bàn làm việc của

chúng tôi rộng hơn à? Chật hơn nữa đây!"

"Nhất là chúng được làm bằng vật liệu rất thường", Khabalyguine rất thỏa mãn, vỗ vai ông hiệu trưởng:

"Anh đừng làm ra vẻ nghèo khổ, anh không đến nỗi nào đâu..."

Fédor Mikhéévitch nhìn ông ta, ngần ngừ.

Thỉnh thoảng, Khabalyguine cử động cặp môi và đôi gò má, như là ông ta vừa nuốt một món gì rất ngon mà chưa xia răng được, và có một mảnh nhỏ đồ ăn còn dính trong một góc miệng.

"Còn cái này để làm gì vậy?"

Đồng chí của *ủy ban những vụ...* đang đứng trước một đôi giày ống bằng cao su, trông rất lạ lùng, cổ giày cao bất tận, như đôi giày bầy dậm vậy, và bẻ ngược xuống, và ông ta lấy mũi giày nhọn của ông ta ấn vào.

"Đó là giày ống cho điện cao thế", vị giáo sư nhỏ nhẹ giải thích.

"Giày ống à?"

"Cho điện cao thế", Tchoursanov la to với sự táo bạo của người không có gì phải sợ hết.

"À!? À phải rồi, hay quá!" Đồng chí của *ủy ban những vụ...* nói xong nổi gót theo mấy người kia.

Viên giáo chức của ban chấp hành vùng là người cuối cùng hỏi Tchoursanov:

"Giày này dùng làm gì?"

"Để mang khi sửa máy phát thanh".

Fédor Mikhéévitch muốn chỉ cho họ xem tất cả các lớp học, nhưng họ chỉ đi ngang qua cửa thôi, rồi cuối cùng bước vào một giảng đường. Trên tường treo đầy những bảng chia động từ và bảng hình vẽ, các kệ tủ chứa đầy những mẫu thể tích và kỹ hà học ^[1].

Viên thanh tra điện tử đếm số bàn (có tất cả mười ba cái) đưa hai ngón tay lên vuốt hàm rìa lởm chởm:

"Mỗi toán có bao nhiêu đứa", ông ta hỏi, "ba chục không?"

"Vâng, khoảng đó..."

"Vậy thì có bàn không tới ba đứa".

Rồi họ tiếp tục cuộc viếng thăm.

Trong căn phòng nhỏ học về vô tuyến truyền hình, khoảng một chục máy truyền hình hiệu khác nhau, còn mới tinh và được tháo

ra nửa chừng, đang nằm trên mấy cái bàn.

"Tất cả đều chạy chớ?" Đồng chí của *ủy ban những vụ...* hát đầu chỉ những máy TV và hỏi.

"Dạ cái nào cần phải chạy thì chạy". Một phụ tá trẻ tuổi ăn mặc lịch sự nhỏ nhẹ đáp.

Anh mặc một bộ đồ màu cát, có phù hiệu kỹ thuật gia gắn ở ve áo, và đeo một cà vạt màu lòe loẹt.

Nhiều chỉ tiêu công tác nằm chất đống và ông thanh tra lật từng tờ lẩm nhẩm đọc:

"Điều chỉnh máy TV theo "chiều điểm" ^[2]. Cách sử dụng máy TV như một máy khuếch đại. Sự cấu tạo những tín hiệu hình ảnh..."

"Đó, anh thấy chưa, ở đây đâu có kẻ tử tù gì đâu nhưng cũng xong mà". Khabalyguine lưu ý.

Fédor Mikhéévitch càng lúc càng không hiểu phái đoàn này thực sự muốn gì.

"Nhưng tất cả đều ở phòng bên cạnh, Volodia, anh hãy cho quý vị đây xem".

"Sao? Còn một phòng nữa à? Vậy thì sang quá rồi còn gì?"

Cánh cửa văn phòng được làm theo khổ hà tiện, theo kiểu cửa buồng chứa đồ không dùng đến. Anh phụ tá mảnh mai và ăn mặc lịch sự bước vào dễ dàng, đồng chí của Bộ cũng chui vào nhưng khó khăn hơn, và ông ta biết ngay là ông ta không thể bước thêm một bước nào nữa. Mấy ông khách đành thay phiên nhau thò đầu vô nhìn. Đó chỉ là một loại đường hẻm hẹp, nằm giữa hai hàng kệ tủ chồng chất lên cao tới trần nhà. Anh phụ tá phòng thí nghiệm giơ tay lên chỉ từ trên trời xuống dưới, giống như người hướng dẫn đi xem viện bảo tàng.

"Ở đây là vật liệu phòng thí nghiệm vô tuyến truyền hình. Đây là đồ cung cấp điện. Còn đây là đồ dùng trong những cuộc trắc định kỹ thuật phát thanh".

Trên các tấm ván gỗ chất đầy những dụng cụ có kim đồng hồ, những thùng đen ngòm nâu hay vàng.

"Còn cái này, để làm gì vậy?"

Đồng chí của Bộ chỉ tay lên vách tường.

Ông ta vừa nhận ra là viên phụ tá phòng thí nghiệm đã chừa một

khoảng trống trên tường và trong khung cửa sổ không bị vướng đồ đạc đó, được ghim một tấm hình màu của một người đàn bà trẻ, cắt trong một tạp chí ra. Vì không có biên đề tựa gì bên cạnh nên không thể biết được người đẹp tội lỗi ấy được lấy ra từ trong một tạp chí Xô Viết hay ngoại quốc: chỉ thấy đó là một cô gái đẹp tóc nâu sậm, mặc áo ngắn thêu chỉ đỏ hình vòng cung kép. Cầm cô ta đặt lên hai bàn tay đan vào nhau, hai cánh tay để trần, đầu hơi nghiêng qua một bên và nhìn viên phụ tá phòng thí nghiệm trẻ tuổi và đồng chí của Bộ với ánh mắt không có gì là kỹ thuật cả.

"Các anh bảo không có chỗ", đồng chí của Bộ càu nhàu và quay đi ra phía cửa một cách khó nhọc, "vậy mà các anh đi dán đầy những thứ gì đâu không".

Ông ta quay nhìn một lần nữa cô gái trên tường rồi bước ra ngoài. Cái tin có một ủy ban ghê tởm đến viếng đã đồn đi khắp trường, và đó đây, một cái đầu thò ra từ một cánh cửa hé mở, vài khuôn mặt lấp ló ở hành lang.

Lidia Guéorguiévna bỗng nhiên đứng trước mặt ủy ban. Cô tránh sang bên, áp sát lưng và tay vào tường, mắt nhìn theo họ với vẻ lo ngại. Cô không nghe được những gì họ nói trong câu chuyện, nhưng vẻ mặt của ông hiệu trưởng cho cô hiểu là có một cái gì bất thường đã xảy ra.

Fédor Mikhéévitch nắm lấy khuỷu tay của viên giáo chức trong ban chấp hành vùng và, thừa lúc đứng cách xa mấy người kia, ông nói nho nhỏ:

"Ai gọi họ đến vậy? Tại sao không có người nào trong Hội đồng kinh tế quốc gia vậy?"

"Victor Vaviliévitch yêu cầu tôi tháp tùng, tôi không biết gì cả". Trở về đầu cầu thang khi này, Khabalyguine đằng hắng lấy giọng, các nếp nhăn vàng vàng đầy mỡ lại rung rinh dưới cổ ông ta và ông đốt một điếu thuốc.

"Thôi được. Máy chỗ kia chắc cũng vậy".

Đồng chí của *ủy ban những vụ...* đưa mắt nhìn đồng hồ đeo tay:

"Đại khái thì tình hình rất rõ rệt".

Viên thanh tra điện tử chỉ đưa hai ngón tay lên vuốt râu mà không hé môi.

"Ngoài căn nhà này, ông còn bao nhiêu căn nữa?" Đồng chí của Bộ hỏi.

"Còn hai căn nữa, nhưng..."

"Ồ, cò...òn tới hai căn nữa à?"

"Vâng, nhưng không tốt! Chỉ là những tầng trệt thôi. Không tiện nghỉ chút nào hết. Lại cách xa nhau nữa. Mời quý ông đi xem qua".

"Xưởng thợ phải không?"

"Nhưng các ông có thực sự hiểu chúng tôi đang ở trong những điều kiện nào không?" Fédor Mikhéévitch lớn tiếng, đột nhiên vượt ra khỏi những lịch sự tiếp đãi, hay sự kính nể do địa vị cao sang của mấy ông khách... "Đến nổi nhà ngủ cho sinh viên chúng tôi cũng không có; giờ đây căn nhà này sẽ trở thành học xá của họ. Các nam nữ sinh viên của chúng tôi phải thuê phòng khắp hang cùng ngõ hẻm của thị xã, đôi khi họ phải nghe những lời thô bỉ, phải chung đụng bộn bộn nhau. Tất cả công trình giáo dục của chúng tôi bị phá hoại, và lại mấy ông muốn chúng tôi giáo dục ở đâu? Ở tại cầu thang này chắc?"

"Thôi mà, thôi mà!" Các thành phần của ủy ban phản đối.

"Công việc giáo dục nằm trong tay ông!" Với giọng nghiêm nghị, người thanh niên của *ủy ban những vụ...* xác nhận.

"Anh không cần phải kêu gọi ai làm việc đó giùm anh hết!" Viên giáo chức của ban chấp hành vùng chêm vô.

"Anh không cần phải biện giải gì hết!..." Khabalyguine tiếp theo, giơ hai cánh tay ngăn ngùn lên trời.

Fédor Mikhéévitch quay đầu đi và bắt giắc nhún vai, có lẽ để khỏi bị châm chọc từ tứ phía, hay có lẽ để thoát ra khỏi cái thế khổ sở của người bị chất vấn. Nếu không phải ông là người đặt câu hỏi thì ông sẽ không bao giờ hiểu và biết thêm được gì cả. Đôi lông mày bạc và rậm nhíu lại gần đụng nhau:

"Xin quý vị vui lòng cho biết ai phái quý vị đến đây và với mục đích gì?"

Đồng chí của Bộ giở nón ra và lau trán. Không có nón ông lại có vẻ trịnh trọng hơn. Những sợi tóc hoa râm rất oai vệ lò xo hai bên thái dương ông ta.

"Sao, ông chưa biết à?" Ông ta nói với vẻ ngạc nhiên nhưng giọng

bình tĩnh. "Có một nghị định của Bộ và" – ông ta gật đầu ra dấu – "của Ủy ban cho biết là một Viện Khảo cứu quan trọng, thực hiện những cuộc khảo cứu mật, sẽ được mở tại thị xã của ông, và đặt tại những căn nhà mà trước đây định dành cho trường kỹ thuật của ông. Có đúng vậy không, đồng chí Khabalyguine?"

"Vâng, đúng", lão ta xác nhận, đầu đội nón xanh của lão gật lên gật xuống nhiều lần. "Đúng", lão ta lặp lại, mắt nhìn ông Hiệu trưởng đầy thương hại, và đồng thời vỗ vai ông mấy cái với vẻ thân thiện.

"Đồng chí thân mến, đồng chí còn có thể ở lại đây hai năm nữa mà, trong thời gian đó người ta sẽ cất cho đồng chí những phòng ốc khác, mới hơn, đẹp hơn! Thế nào cũng phải cất cho đồng chí mà, đừng lo, phải cất chớ, vì đại cuộc mà!"

Thân hình của Fédor Mikhéévitch vốn đã thấp giờ đây còn lún xuống thêm nữa, đôi mắt ông nhìn với một vẻ lạ lùng, như thể ai vừa mới giáng xuống đầu ông một gậy vậy.

"Nhưng, sao được..." rồi lạ lùng thay, ông chợt nhớ đến điều gì rất phụ thuộc... "nhưng chúng tôi chưa sơn xong, chưa sửa lại gì hết mà!"

Mỗi khi Fédor Mikhéévitch bất bình, giọng nói của ông bình thường hơi khàn bị vỡ đến rít lên.

"Thôi, không có gì quan trọng cả!" Khabalyguine an ủi. "Đáng lẽ anh phải sơn xong từ năm ngoái rồi".

Đồng chí của *ủy ban những vụ...* bước xuống một bậc.

Có nhiều việc phải nói quá nên ông hiệu trưởng không tìm ra lời nữa.

"Nhưng tôi liên hệ gì đến Bộ của các ông?" Ông phản đối với giọng the thé, đồng thời nhường lời cho mấy ông khách. "Chúng tôi trực thuộc Hội đồng Kinh tế quốc gia địa phương. Muốn được sự chuyển nhượng này, các ông phải có nghị định của chính phủ". "Đúng, cả phái đoàn đồng thanh trả lời và đẩy nhẹ ông sang một bên để bước tới cầu thang. Chúng tôi đang chuẩn bị tất cả tài liệu cần thiết. Trong vòng hai ngày nữa, nghị định sẽ được chuẩn nhận".

Và cả năm người đi xuống thang lầu, trong khi ông hiệu trưởng đứng ì ra như trời trồng, tay vịn vào lan can, mắt nhìn vào khoảng

không như kẻ mất hồn.

"Fédor Mikhéévitch!"

Lidia Guéorguiévna từ hành lang đi tới, không hiểu sao hai tay cô ôm lấy cổ, cái cổ sạm nắng ở công trường mà cổ áo bẻ xuống để hở ra.

"Họ nói gì vậy, Fédor Mikhéévitch?"

"Chúng lấy ngôi trường của mình rồi". Ông hiệu trưởng đáp mà không nhìn cô, giọng ông hoàn toàn không còn hồn nữa, yếu ớt như sắp tắt hần.

Và ông đi vào văn phòng.

"Sao? Cái gì?" Một lúc sau cô mới thét lên. "Ngôi trường mới hả? Chúng lấy à?"

Cô chạy theo ông và gót giày cao của cô nện xuống sàn. Đến cửa cô đụng vào cô kế toán viên, xô cô ta ra và bước vào theo ông.

Ông chậm chạp tiến về phía bàn giấy.

"Ông nghe này!" Cô nói sau lưng ông với giọng khác thường như hát vậy. "Ông nghe...e nà...ày! Sao lại có sự bất công như vậy?"

Trời ơi, thật là bất công". Cô nói càng lúc càng to hơn.

Đó là những lời đáng lẽ ông ta phải tạt vào mặt họ, nhưng ông là hiệu trưởng, không phải là một người đàn bà. Và nước mắt ở đâu ra mà ràn rụa cả mặt cô ta như vậy!

"Chúng ta sẽ nói sao với học trò đây? Như vậy là ta đã lừa chúng rồi..."

Hình như chưa bao giờ ông thấy cô khóc cả.

Ông hiệu trưởng ngồi xuống và đặt lên bàn viết trước mặt một cái nhìn trống rỗng. Cả vầng trán ông chỉ chút những nếp nhăn.

Cô kế toán viên, một người đàn bà trọng tuổi khô đét, mớ tóc thưa chải ra phía sau gáy, vẫn đứng cầm quyển chi phiếu nơi tay.

Cô đã nghe và hiểu hết. Cô sẵn sàng lánh mặt ngay để khỏi làm người ta khó chịu, nhưng cô vừa mới điện thoại ra ngân hàng và được họ cho biết là cô có thể ra gọi tiền. Tám chi phiếu đã được viết xong, luôn cả số tiền và ngày ký.

Cô tiến đến, đặt cuốn sổ dày đầy những đường gạch xanh lợt lên bàn và tay vẫn không rời ra.

Fédor Mikhéévitch chăm mực, tay trái cầm cườm tay phải, nhưng

hai tay đều run rẩy.

Ông ký thử trên một mảnh giấy rời trước. Ngòi bút rạch những nét trông không giống gì hết, soi vào giấy và bắn mực tung tóe.

Fédor Mikhéévitch nhìn lên cô kế toán viên và mỉm cười.

Cô cắn môi, lấy cuốn chi phiếu lại và vội vã bước ra ngoài.

Chương IV

Tất cả xảy đến với ông Hiệu trưởng một cách quá ồ ạt, qua cuộc viếng thăm chớp nhoáng của phái đoàn, đã làm cho ông không kịp tìm ra những lời lẽ thích đáng trước mặt ủy ban, và không thể tìm ra một kế hoạch hoạt động ngay sau khi họ ra về.

Ông điện thoại lên Hội đồng Kinh tế quốc gia, Sở Học chánh.

Chính ông là người cho họ hay sự việc vừa xảy ra, họ nổi giận và hứa sẽ làm cho ra lẽ. Điều này đáng lẽ phải làm ông hăng hái hơn.

Nhưng thực sự ông không hăng hái chút nào.

Ủy ban đã có ý định riêng của họ ngay từ đầu...

Fédor Mikhéévitch quá hồ thẹn trước đám sinh viên, ban giáo sư và tất cả những ai ông đã gọi đến làm việc, và hứa với họ là thế nào cũng sẽ dời trường; ông thấy tất cả những gì ông và các cộng sự viên đã hoạch định trong bao năm tháng, sụp đổ quá đột ngột đến nỗi ông cảm thấy sẽ ít đau khổ hơn, nếu ông phải đánh đổi chính căn nhà của mình lấy một căn nhà khác ít tiện nghi hơn, với điều kiện là ngôi trường mới được giao cho trường kỹ thuật của ông.

Đầu óc ông rối bời, ông không còn đủ sức sắp hai ý nghĩ liên hệ vào với nhau.

Ông không nói gì với ai, không đội gì lên đầu, và đi ra ngoài để cho không khí trong lành làm cho đầu óc ông được sáng suốt hơn.

Khi ra khỏi trường, ông đi về phía đường xe lửa mà cũng không hay, đầu óc cứ quay cuồng với hàng chục lợi điểm quan yếu mà trường ông sẽ mất cùng với ngôi trường mới. Cánh cổng xe lửa hạ xuống trước mặt ông. Fédor Mikhéévitch dừng bước. Ông dám bước ngang qua cổng lăm. Một đoàn xe lửa dài chờ hàng hiện ra từ xa, từ từ tiến lại, và chạy xuống đoạn đường dốc với một tiếng gầm khủng khiếp. Ý thức của Fédor Mikhéévitch không ghi nhận những

sự việc đó. Cổng lại giờ lên và ông tiếp tục đi.

Khi ông chợt hiểu là ông đang ở đâu thì ông đã đứng trong sân của ngôi trường mới. Đôi chân ông đã đưa ông đến đó một cách tự nhiên. Cổng chính đã hoàn tất, bóng như gương, được đóng chặt. Ông bèn đi bọc theo cái sân đã được sắp xếp, dọn rửa và chỉnh đốn bởi chính đám sinh viên của ông. Cái sân rộng thật, người ta đã dự định xây một bãi chơi thể thao trên đó.

Một chiếc xe vận tải của nhà thầu xây cất đang đậu trong sân và mấy anh thợ ống nước đang ném lên đó đủ loại giá, ống và đủ thứ đồ khác nghe rầm rầm, nhưng Fédor Mikhéévitch không buồn để ý đến.

Ông tiến vào tòa nhà và khoan khoái nghe bước đi nặng nề của mình khua vang trên nền căn phòng thay áo. Những móc áo hình tam giác di động bằng ống nhôm, và những cái móc nón sáng lấp lánh bỗng nhiên làm lóe lên trong trí ông Hiệu trưởng một ý nghĩ hết sức giản dị mà trước đây ông không hề nghĩ tới, vì ông quá bận tâm đến nhà trường nên không còn đầu óc đâu nghĩ đến chủ nhân của ngôi trường nữa: Viện Khảo cứu sẽ dùng những tòa nhà này vào việc gì? Những cái máng áo này chẳng hạn, chắc phải hủy chúng đi vì sẽ không có tới một trăm nhân viên làm việc ở đây. Và phòng thể dục, đám cây có trái che lấp hết cả tấm biển lớn, những vòng xích đu, trụ cây ngang để xích đu được chôn xuống đất, những cửa sổ có chấn song hay lưới? Vậy là bây giờ phải tháo, nhô chúng đi hết sao? Còn các xưởng làm việc trang bị đầy những nền bê tông và máy móc? Rồi hệ thống điện năng? Tất cả phòng ốc của ngôi trường? Mấy tấm bảng đen? Rồi đại giảng đường? Phòng tiệc?...

Ngay lúc đó, có hai người thợ sơn đi ngược lại, tiếp theo là hai người thợ nề với dụng cụ của họ, cả bốn đều đi về phía cửa ra.

"Ê, này!" Ông Hiệu trưởng gọi to như vừa chợt tỉnh cơn mê, "các đồng chí!..."

Họ đang đi ra cửa.

"Này, các đồng chí!"

Họ quay lại.

"Đi đâu vậy? Đã hết ngày đâu?"

"Xong hết rồi, ông hiệu trưởng!" Anh thợ nề trẻ nhất vui vẻ nói lớn, trong khi anh kia vẫn tiếp tục đi, nét mặt đăm chiêu. "Chúng tôi ra hít một điếu. Chúng tôi đi luôn đây".

"Đi đâu?"

"Chúng tôi không làm nữa. Có lệnh trên rồi".

"Sao?"

"Ừa, đồng chí chưa biết à? Chúng tôi đi làm việc ở chỗ khác.

Chúng tôi phải bắt đầu ngay hôm nay!"

Và vì trước đây họ để ý thấy ông hiệu trưởng tóc bạc hoa râm này không phải là người kiêu căng nên anh ta trở lui vỗ nhẹ tay vào ông:

"Cho chúng tôi xin điếu thuốc, đồng chí hiệu trưởng".

Fédor Mikhéévitch đưa cho họ gói thuốc nhàu nát.

"Anh cai công trường đâu?"

"Anh ấy đông rồi! Đông trước nhất. Anh ta nói thế này: Ngưng đi, không còn là việc của chúng mình nữa, bây giờ thuộc về một cơ quan khác".

"Còn những nơi cần hoàn tất, bây giờ ai lo đây?" Fédor

Mikhéévitch nổi cáu. "Anh cười cái gì? Còn phải làm những gì nữa?"

Đôi lông mày nhíu lại làm ông có vẻ giận dữ.

"Ôi", anh thợ nề nói lớn, rít một hơi thuốc và bước theo mấy người bạn. "Đồng chí không hiểu họ làm thế nào à? Họ làm một cuộc thí nghiệm, cho đánh máy, thế là hợp lệ. Thôi chào đồng chí và cảm ơn nhé!"

Fédor Mikhéévitch nhìn theo anh thợ nề vui tánh với bộ đồ lem luốc. Mấy cái đinh của đôi giày ống của anh ta chiếu sáng loáng và anh ta chạy đi, và cả cái Hội đồng Kinh tế quốc gia đã từng đảm trách công trường khốn khổ này, mà công việc đào móng đã trì trệ suốt ba năm trời, cái tổ chức đã làm ngôi nhà này xuất hiện từ lòng đất, đã hoàn thành và đánh bóng nó, cũng ra đi.

Hội đồng Kinh tế quốc gia ấy đang bỏ trốn, nhưng ý nghĩ về những sửa đổi, nhiều vô số và vô lý, đã trả lại ông hiệu trưởng cái sức lực để nổi loạn. Ông hiểu là ông có lý do chính đáng. Và đến lượt ông đi ra như chạy, đến lượt ông nện mạnh gót giày trên nền nhà.

Cái văn phòng có điện thoại đã đóng cửa, Fédor Mikhéévitch chạy bay ra ngoài. Một cơn gió lốc làm tung cát bụi. Chiếc xe vận tải của nhà thầu xây cát đã chạy đến cổng. Anh gác đàn đứng ở phía ngoài, ông hiệu trưởng không đi về, ông mò trong túi tìm một đồng mười lăm Kopeck và hướng về phòng điện thoại.

Ông gọi Gratchikov, bí thư của Ban chấp hành thị xã. "Ông ta đang họp", cô thư ký ông ta trả lời ông hiệu trưởng. Ông xưng tên và yêu cầu cô hỏi xem ông ta có thể tiếp ông lúc nào, cô trả lời một giờ nữa.

Fédor Mikhéévitch thả bộ đến trụ sở của Ban chấp hành thị xã.

Dọc đường và ngay cả trong phòng đợi, ông mừng tượng lại tất cả những tầng lầu, những gian phòng của ngôi trường mới, và ông không thấy có một chỗ nào Viện Khảo cứu có thể phá bỏ hay dựng thêm một bức tường được.

Ông bắt đầu tính trên cuốn sổ tay đại khái giá thành của ngôi trường.

Đối với Fédor Mikhéévitch, Ivan Kapitonovitch không phải chỉ là bí thư của Ban chấp hành thị xã, mà còn là một người bạn đồng ngũ nữa. Họ đã từng chiến đấu bên cạnh nhau trong cùng một sư đoàn, dù không lâu lắm; lúc đó Fédor Mikhéévitch là trưởng ban truyền tin, còn Gratchikov đến sau khi ở bệnh viện ra để thế chỗ một tiểu đoàn trưởng vừa tử trận. Họ nhận ra nhau là người đồng hương, thế nên nhiều đêm không có đánh nhau, họ thường gặp nhau và đôi khi nói chuyện bằng điện thoại để nhắc lại những kỷ niệm ở quê nhà. Sau đó một đại đội trưởng của Gratchikov tử trận. Như mọi khi, người ta lấy sĩ quan tham mưu để lấp chỗ trống, và Fédor Mikhéévitch được tạm thời đưa đến giữ chức vụ đó. Chức vụ "tạm thời" đó được quy định theo nguyên tắc là hai ngày, đến ngày thứ hai thì ông bị thương; khi rời bệnh viện, ông được chuyển đến một sư đoàn khác.

Giờ đây, trong khi chờ đợi được tiếp, ông tự nhủ là những chuyện xui xẻo toàn đến với ông vào những ngày cuối của tháng Tám: ngày 29 tháng 8, tức ngày hôm qua, là ngày ông bị thương hồi năm 1942, tại đại đội do Gratchikov chỉ huy. Rồi năm 1914, lại cũng là ngày 30 tháng 8.

Đúng là ngày hôm nay.

Có người trong văn phòng ra và gọi Fédor Mikhéévitch.

"Một thảm họa, Ivan Kapitonovitch à!" Ông Hiệu trưởng nói, trước khi bước qua khỏi cửa, với giọng nghệt nghệt, khàn khàn. "Một thảm họa!..."

Ông ngồi xuống một chiếc ghế và ông bắt đầu trình bày câu chuyện. Gratchikov đầu chống trên bàn tay, gò má nằm gọn trong lòng bàn tay, chăm chú nghe.

Tạo hóa đã đeo khuôn mặt của ông bí thư bằng những lát rửa nên để lại trên đó một cặp môi dày, một cái mũi lớn và hai vành tai rộng. Nhưng mặc dù có một chùm tóc vắt ngược, làm cho ông có một vẻ mặt dễ sợ, toàn thể gương mặt ông hiện rõ nét đặc trưng của người Nga cho đến độ dù có mặc quần áo hay đồng phục ngoại quốc đi nữa, cũng biết ngay ông là dân Nga.

"Anh nghĩ xem", ông hiệu trưởng nói, giọng đầy xúc động, "như vậy có ngu không? Tôi không nói đến với nhà trường, nhưng đối với quốc gia có phải là ngu không?"

"Ngu thật", Gratchikov xác nhận một cách quả quyết, nhưng vẫn ngồi yên.

"Anh nghe đây, tôi sẽ nói cho anh nghe những sửa đổi sẽ tốn kém bao nhiêu. Tôi đã tính sơ qua rồi. Cả ngôi trường đáng giá bốn triệu phải không? Nếu sửa đổi, không tới hai triệu thì ít nhất cũng phải một triệu rưỡi, đây anh xem..."

Ông đọc trên quyền sở tay cả một danh sách những công việc phải làm và giá thành phỏng định. Càng nói ông càng thấy mình có lý. Gratchikov vẫn ngồi yên, điềm tĩnh, nghe ông nói và suy nghĩ. Có lần ông ta tâm sự với Fédor Mikhéévitch rằng sau cuộc chiến tranh tệ hại đó, ông cảm thấy được giải thoát không phải quyết định một mình và tức khắc nữa; vấn đề muốn biết xem những quyết định đó có đúng hay không, chỉ khi nào sang bên kia thế giới mới biết được. Gratchikov thích giải quyết các vấn đề một cách chậm rãi, sau khi đã suy nghĩ thật chín chắn, thích được nghe ý kiến của người khác. Ông ta rất ghét cái lối kết thúc câu chuyện hay buổi họp bằng những lời truyền lệnh; ông ta cố thuyết phục tới cùng người đối thoại với mình cho đến khi nghe câu: "Phải, rất đúng"

hoặc đến khi người ta thuyết phục ngược lại là ông sai. Ngay cả khi có người cãi lại, ông vẫn giữ được giọng ôn hòa và nghiêm nghị. Dĩ nhiên là tất cả những lỗi đó làm ông mất khá nhiều thì giờ. Knorozov, Đệ nhất bí thư, đã ghi nhận ngay từ đầu cái tật xấu đó, và dùng một trong những công thức vắn tắt và không cầu kỳ, đó là ngón nghề của ông ta, một hôm ông nói với Gratchikov: "Anh chỉ là một người nhu nhược chớ không phải là cấp chỉ huy! Cách làm việc của anh không có tính cách Xô Viết chút nào!". Gratchikov không hề nao núng: "Tại sao? Một con người Xô Viết là một "hội đồng". Tôi làm việc với tinh thần hội đồng. Tôi lấy tất cả ý kiến của dân".

Gratchikov được bầu vào Ban chấp hành trong kỳ hội nghị thị xã vừa qua; nhà máy nơi ông giữ chức vụ trưởng ban quản trị vừa đạt được nhiều thắng lợi cả về phẩm lẫn về lượng.

"Anh có nghe nói đến Viện Khảo cứu đó bao giờ chưa? Nó ở đâu ra vậy?"

"Vâng, tôi có nghe nói".

Gratchikov vẫn để đầu dựa vào lòng bàn tay:

"Chuyện bắt đầu từ hồi mùa xuân. Sau đó cứ dây dưa hoài".

"Vậy sao!" Ông Hiệu trưởng xót xa nói. "Nếu Khabalyguine ký nhận từ trước thì chúng tôi đã dọn đến từ hôm 20 tháng 8 và sau đó không có cách gì để bứng chúng tôi đi được".

Cả hai đều im lặng.

Nhưng trong cái im lặng đó, Fédor Mikhéévitch cảm thấy mặt đất như sụp đổ dưới chân mình. Một triệu rưỡi tiền sữa chữa đã không lay chuyển nổi Đảng, Gratchikov đã không chụp hai tay lên hai máy điện thoại, cũng không nhảy dựng lên, và cũng không chạy đi đâu hết.

"Rồi sao? Bộ Viện Khảo cứu đó quan trọng như vậy sao?"

Fédor Mikhéévitch hỏi với giọng yếu ớt.

Gratchikov thở dài:

"Cái gì của chúng ta cũng quan trọng hết".

Đến lượt ông Hiệu trưởng thở dài.

"Vậy bây giờ chúng ta có thể làm gì, hử Ivan Kapitonovitch? Họ sắp có nghị định của chính phủ, và lúc đó thì hỏng hết. Hai

ngày nữa họ sẽ được nghị định, đó là thời gian còn lại để chúng ta hành động".

Gratchikov có vẻ suy nghĩ.

Fédor Mikhéévitch quay về phía ông ta thêm một chút nữa, đến độ ông phải ấn đầu gối vào bàn, ông tựa vô bàn và hai tay bợ lấy đầu.

"Anh à! Hay là mình gọi điện văn thẳng lên Hội đồng Bộ trưởng, tôi nghĩ không thể có lúc nào khác hay hơn, sự liên hệ mật thiết của việc giáo dục với cuộc đời... do tôi ký, tôi không sợ gì cả".

Gratchikov chăm chú nhìn ông, trong một phút. Nét mặt nghiêm nghị trong khoảnh khắc biến thành một nụ cười đoàn kết.

Gratchikov bắt đầu nói như thể ông ta rất ham nói, với những câu gần như hát, dài dòng và chải chuốt, và đượm một thâm ý niềm nở.

"Fédor Mikhéévitch, anh bạn thân, bạn quý của tôi, anh nghĩ gì về một nghị định của chính phủ? Anh tưởng tượng là cả Hội đồng Bộ trưởng đang ngồi quanh chiếc bàn dài để thảo luận về những gì phải làm với mấy gian nhà của anh à? Và ngay lúc đó, người ta mang vào cho họ bức điện văn của anh?... Một nghị định của chính phủ, chỉ có nghĩa là ông Bộ trưởng hay ông Chủ tịch ủy ban nọ hoặc phải được một trong những ông Phó chủ tịch ký. Ông Bộ trưởng sẽ làm phúc trình với nhiều giấy mực và ông ta sẽ nói thêm: Viện Khảo cứu này có một tầm quan trọng bậc nhất; đã có quyết định đặt nó tại thị xã này và ngay tại đó, hiện có một tòa nhà đã sẵn sàng. Thế là ông Phó chủ tịch hỏi: Tòa nhà đó được xây cho ai vậy? Ông Bộ trưởng trả lời: Cho một trường kỹ thuật, nhưng trường này hiện có phòng ốc khá đàng hoàng, chúng tôi đã gửi một ủy ban đáng tin cậy đến xem, các đồng chí đó đã nghiên cứu vấn đề tại chỗ. Trước khi đặt bút ký, ông Phó chủ tịch còn hỏi: Ban chấp hành vùng có thấy gì trở ngại không? Ban chấp hành vùng của Đảng, anh hiểu thế nào rồi chứ? Bức điện văn của anh sẽ được gửi trả về đây với chỉ thị như sau: "Phối kiểm lại các sự kiện".

Gratchikov chép đôi môi dày.

"Phải giải quyết vấn đề ở cấp vùng mới được, mọi sự đều tùy thuộc vào ban chấp hành vùng".

Bấy giờ ông ta mới đặt tay lên máy điện thoại, nhưng không nhắc máy lên.

"Điều làm tôi khó chịu là anh giáo chức của Ban chấp hành vùng có mặt tại đó mà không có phản ứng gì cả. Nếu Knorozov cũng đã chấp thuận thì kệt lắm anh à. Anh ta không bao giờ chịu thay đổi quyết định đâu".

Dĩ nhiên là Gratchikov hơi ngán Knorozov, trong vùng này ai lại không ngán ông ta!

Gratchikov nhắc điện thoại lên.

"Konevski đó hả? Gratchikov đây. Có đồng chí Knorozov đó không? Bao giờ ông ấy về? Vậy à! ... Nếu ông ấy về trong ngày hôm nay, anh nói giùm là tôi xin ông ấy tiếp tôi ngay nhé... Nếu cần tôi sẽ đến ngay chiều nay..."

Ông ta gác máy và cứ lấy lòng bàn tay vặn lại, xoay tới xoay lui cái máy nằm trên giá. Ông ta ngắm một lúc cái giá điện thoại kim tự tháp đen tuyền, rồi lại quay sang nhìn Fédor Mikhéévitch, lúc bấy giờ đang ngồi hai tay ôm lấy đầu.

"Nói chung thì tôi rất thích các trường kỹ thuật", Gratchikov nói với giọng tâm tình. "Vâng, trường kỹ thuật, tôi thích lắm. Trong nước mình thiên hạ chỉ chạy theo các nhà khoa bảng. Có học có nghĩa phải ít nhất là kỹ sư. Trong khi kỹ nghệ mình cần nhiều nhất những công nhân kỹ thuật. Và các trường kỹ thuật không được ai ngó ngang tới, không phải chỉ riêng trường anh đâu. Và các anh thu nhận những đứa trẻ lớn như vậy (ông ta đưa bàn tay cao hơn mặt một chút, Fédor Mikhéévitch thật sự chưa bao giờ nhận trẻ con lớn cỡ đó cả), vậy mà bốn năm sau (ông ta đưa ngón tay cái lên trời ra vẻ thần phục) tụi nó trở thành người thợ chuyên môn như vậy. Mùa xuân vừa qua, tôi có dự một buổi trình luận văn tốt nghiệp, anh còn nhớ không?"

"Tôi nhớ", Fédor Mikhéévitch gật đầu buồn bã.

"Trước cái bàn rộng, nơi mà mọi công việc đều được giải quyết trên một tấm thảm nhung và ở đằng đầu có một cái bàn thứ hai được kê ngang thành hình thập tự giá, những lời nói của Ivan Kapitonovitch chan chứa sự hào hiệp cho đến độ những chiếc bàn đó không còn mang một nghiên mực, một giá đựng bút, một cuốn lịch, một đồ chặn giấy, những máy điện thoại, một bình nước, một cái khay và một đồ gạt tàn thuốc, mà là những chiếc đĩa đầy những

món kho, chiên, xào được dọn ra trên một tấm khăn bàn trắng tinh, và chủ nhà đang mời khách nếm thử các thức ăn đó, thậm chí mang luôn chúng về nhà nữa".

"Một cậu bé mười chín tuổi và có lẽ đó là lần đầu tiên trong đời cậu ta mang cà vạt, mặc áo lớn, không cùng màu với quần – nhưng không biết có phải đó là "mốt" bây giờ không? – và cậu ta vẽ đủ thứ lược đồ đầy trên bảng, này trên bàn một chiếc máy điều chỉnh - chỉ - và đo khẩu kính ^[3] mà cậu ta đã tự tay chế lấy, cái máy kêu lách cách, chớp đèn, cậu bé đi qua đi lại, cây thước lui tới trên các hình vẽ, cậu ta làm thật là nhanh và hay quá, tôi thấy phát ghen với cậu ta! Những chữ, những ý niệm, cậu ta dùng như: sự trực trực hiện tại của máy đo; nguyên tắc vận hành máy của tôi; vấn đề của chúng ta là quan sát sức mạnh của dòng điện a-nốt; những chỉ dẫn của máy thu, năng suất, hệ số sự hòa hợp với những cấu tạo hiện có. Và không biết bao nhiêu thứ khác nữa..."

"Thằng nhỏ tài thật! Còn tôi, ngồi dưới này, tôi thấy giận mình quá. Tôi tự bảo: Mày sống hơn nửa thế kỷ trên trái đất này nhưng nghề của mày là cái gì khô gì? Hồi trước tôi cũng đã từng làm chạy được một cái máy tiện. Nhưng mấy cái máy tiện đó người ta bỏ xong từ khuya rồi. Tôi biết lịch sử của đảng và biện chứng pháp Mác-xít. Nhưng bây giờ ai lại không biết những thứ đó! Như vậy thì với sự hiểu biết đó chúng ta không thể tự cho mình hơn người được. Chỉ bao nhiêu đó thôi! Chúng ta sống trong một thời đại mà nếu không có nghề chuyên môn thì không thể nào trở nên cấp lãnh đạo được. Chính những thằng nhỏ như vậy mới thực sự chỉ huy ở nhà máy nơi tôi làm việc trước kia. Tôi phải dùng giọng nói nào để biểu nó gia tăng năng suất chứ? Chính tôi mới là kẻ phải nghe và nhìn cho thật nhiều. A! Nếu tôi trẻ hơn vài tuổi, tôi sẽ vui sướng đi học ở trường anh, học lớp tối..."

Nhận thấy sự tuyệt vọng của ông hiệu trưởng, ông ta cười nói tiếp: "... trong ngôi trường cũ!"

Nhưng lời pha trò đó không làm Fédor Mikhéévitch thấy vui chút nào hết. Ông ta lại rút đầu vào hai vai và ngồi thừ như kẻ mất hồn. Ngay lúc đó cô thư ký bước vào nhắc Gratchikov có một người khách đang đợi ông ta bên ngoài.

^[1]Thể tích kỹ hà học: stéréométrie, một loại hình học thực dụng dạy phương pháp đo lường các thể tích.

^[2]Chiều điểm: mire: điểm dùng làm tiêu chuẩn để ngắm.

^[3]Máy điều chỉnh – chỉ – và đo khẩu kính: Régulateur – indicateur – calibreur.

Ngôi nhà của Matriona

Nguyễn Văn Sơn dịch
Vì đại cuộc phần:3

Chương V

Không ai thông báo cho sinh viên biết gì hết, tuy nhiên sáng hôm sau tất cả đều biết chuyện.

Sáng hôm ấy, trời âm đạm, gió thổi như sắp mưa.

Những đứa đi học tụ tập ở bên ngoài, nhưng ở đó rất lạnh. Tất cả các lớp đều cấm vào, các sinh viên làm tạp dịch đang chùi rửa, các phòng thí nghiệm tuyệt nhiên không được ai lai vãng vì người ta đang trang bị các phòng đó, và các sinh viên, một lần nữa, tụ họp, chen chúc nhau ở cầu thang.

Tiếng nói chuyện càng lúc càng ồn ào. Mấy cô gái cứ thở dài và than vãn không ngớt. Chỉ nghe toàn chuyện ngôi trường mới, học xá, phòng cho thuê. Michka Zimine, một sinh viên thấp người, nhưng nở nang, nổi tiếng nhờ những kỷ lục đào đất, cứ la hét không ngừng.

"Thế nào, các bạn nghĩ sao? Bộ làm mọi không công hả? Đúng là không công rồi! Đúng không Gior? Anh cắt nghĩa thế nào bây giờ đây?"

Gior, nhân viên của ban chấp hành, cậu bé da đen sạm mặc áo sơ mi ô vuông nâu đỏ đã thiết lập danh sách các nhóm phụ trách việc dọn các phòng thí nghiệm, đang đứng trên đầu cầu thang, dáng điệu đầy vẻ hối hận.

"Anh hãy đợi một chút đi, để hỏi lại xem đã..."

"Ai hỏi?"

"Thì tui tôi chớ ai... Có lẽ phải gọi thợ hỏi ở đâu đó xem".

"Ý kiến đó được đó mấy chị", một cô bé nói với giọng cương quyết. "Chúng ta hãy gọi một đơn khiếu nại lên Moscou đi. Các chị có nghĩ là chúng ta sẽ được thỏa mãn không?"

Mọi khi đó là một cô bé ngoan ngoãn, hiền từ, nhưng giờ đây cô

hết chịu đựng nổi nữa, cô sẵn sàng bỏ học: cô không thể tiếp tục lấy ra bảy chục rúp từ số tiền học bổng để thuê một chiếc giường xếp.

"Phải viết một cái thơ mới được!" Một cô bạn của cô ta nói, tay vỗ vỗ lên thành cầu thang, một cô bé rất xinh có mái tóc đen tuyền mặc một chiếc áo nỉ ngắn, rộng, kiểu thể thao. "Và tất cả chín trăm người chúng ta sẽ ký tên vào".

"Hay!..."

"Rất đúng!"

"Trước hết các bạn hỏi kỹ xem mình có thể thu được bao nhiêu chữ ký". Từ góc bên kia vọng sang một giọng nói muốn hăm dọa sự cuồng nhiệt của họ.

Valia Rogozkine, người giỏi nhất về môn điền kinh, vô địch một trăm và bốn trăm thước, vô địch nhảy cao, vua la lối, đang nằm dài trên thành cầu thang: một chân đặt lên một bậc thang, một chân bỏ qua phía bên kia thành cầu thang nơi cậu ta áp ngực lên, hai cánh tay cũng bám chặt vào thành, cằm đặt trên hai bàn tay, và không thềm đếm xia đến những tiếng "suyt" của mấy cô gái, nằm nguyên trong tư thế đó, hai chân dang ra, cậu ta hướng mắt nhìn lên Gior, trong khi Valia Gougouev, một nam sinh rất trầm tĩnh, nước da sạm nắng, có đôi vai rộng, đang đứng ngay góc thành cầu thang một cách hết sức dạn dĩ và xem thường sáu thước trống không đằng sau lưng.

"Các bạn nghe đây!" Valia Rogozkine nói lớn giọng lạnh lạnh.

"Tất cả những chuyện đó là đồ giỡn chơi hết. Tốt hơn là ngày mai mình đừng đi học, muôn người như một đi!"

"Mình ra sân vận động đi!" Nhiều giọng cùng la lên.

"Ai cho phép các anh?" Gior hỏi, dè dặt.

"Cần gì phép của ai?" Rogozkine tròn mắt đáp. "Nhất định là không có phép rồi. Nhưng chúng ta sẽ không đi học! Các anh cứ yên chí đi", anh ta hét to hơn, rồi nói tiếp bằng một giọng mạnh hơn, "Vài ngày nữa, sẽ có một ủy ban khác đến đây, bằng tàu bay, họ sẽ trả tòa nhà lại cho chúng ta và còn cho thêm một tòa nhà phụ nữa".

Một sự náo loạn bắt đầu diễn ra.

"Họ sẽ không lấy lại học bổng chứ?"

"Làm vậy hơi lố!"

"Coi chừng bị đuổi cả đám bây giờ!"

"Đó không phải là một phương pháp!" Gior hét to, át hết tiếng mọi người. "Đó không phải là phương pháp của chúng ta! Hãy bỏ ý kiến đó đi!"

Tiếng ồn ào khiến họ không thấy bà cụ Doussia đang đi lên, tay xách thùng nước bằng sắt tráng kẽm. Lên đến ngay chỗ Rogozkine, bà đổi cái thùng qua tay kia, vung cánh tay này lên và sẵn sàng ấn năm ngón tay vào thắt lưng cậu ta nếu cậu không thấy kịp và nhảy xuống các bậc thang, vì vậy mà bàn tay của bà chỉ phớt nhẹ lên người cậu ta.

"Ê, ê, cụ Doussia!". Cậu rú lên.

Cậu đưa mấy ngón tay lên, theo kiểu đùa thoi.

"Chơi kỳ vậy, lần sau tôi ...!"

"Lần sau thử nằm vậy xem!" Đến lượt bà đưa tay lên dọa và nói.

"Tao sẽ thoi vô mặt một cái là hết dậy nổi luôn! Thành cầu thang có biết để làm gì không, nói thử xem!"

Mọi người đều phì cười. Ở trong trường ai cũng thích bà cụ Doussia vì tính cương trực của bà.

Bà leo lên các bậc thang, rẽ đám sinh viên sang hai bên. Khuôn mặt nhăn nheo của bà rất linh hoạt và cái cằm rất cương quyết. Lẽ ra bà phải xứng đáng làm một công việc khá hơn công việc hiện được giao phó.

"Cụ Doussia đùa dai quá!".

Michka Zimine làm bà dừng chân, với câu nói thịnh hành trong giới sinh viên đó.

"Bà cho tụi cháu biết xem tại sao họ lấy ngôi trường của chúng mình vậy?"

"Mày không biết à?" Bà giả vờ. "Tại vì nó có nhiều sàn gạch quá. Nếu chùi cho bóng hết thì chắc phải khùng luôn".

Rồi bà tiếp tục đi trong tiếng leng keng của cái thùng sắt.

Tất cả đồng cười vang.

"É-ô, Valia! Có tài gì trở cho tụi này xem đi". Đám con trai đứng trên cao nói với Gougouev khi thấy một bọn con gái khác vừa đi

tới. "Có Lucia tới kìa!".

Valia Gougouev nhảy xuống khỏi góc thành cầu thang, đẩy mấy đứa bạn đứng gần đó sang một bên, đứng yên một cách rất nghiêm nghị trước khúc thành cầu thang phía trên bên phải, hai tay vịn vào thành, thủ thế, siết chặt hai bàn tay hơn nữa, và thoát khế nhún chân búng thân hình mềm mại lên không và, với một động tác nhẹ nhàng và chắc chắn, cậu ta thực hiện một màn giữ thăng bằng lộn ngược trên khoảng không, hai tay chống xuống thành cầu thang, chân đưa thẳng lên trời.

Đó là một lối chơi có thể chết người như không.

Cả cầu thang im bật, tất cả ngửa đầu lên nhìn, bọn con trai nhìn cậu ta đầy vẻ thán phục, mấy cô gái cũng sờ đứng im không nhúc nhích, sợ đến lạnh người.

Cô bé Lucia, nguyên nhân của cuộc biểu diễn đó, vừa bước lên vài bậc, xoay người lại và đôi mắt xanh mở to nhìn lên cậu sinh viên, đầu trút xuống, cậu ta có thể té xuống gãy cổ ngay chỗ cô đứng trên sàn gạch nhưng cậu không rơi! Người cậu ta hơi lung lay nhưng nhìn từ xa vẫn thấy bất động, giữ thăng bằng phía trên cầu thang và không mấy may có ý định chấm dứt ngay trò chơi đó. Và lại cậu ta quay cái lưng không được bảo vệ về phía khoảng trống, đôi chân khép sát lại chĩa thẳng lên và hơi nghiêng về phía khoảng trống như muốn thách thức, và đầu cậu ta, ở dưới cùng hết, cũng lật ngược ra phía lưng, do đó mà Valia có thể nhìn thấy Lucia, mảnh khảnh và bé nhỏ, người bó sát trong chiếc áo mưa ngắn màu lợt không có nón, và rất thích hợp với cô, với mái tóc vàng hoe, ướt nước mưa.

Nhưng cô có nhận ra được cậu ta không? Trong cái tranh tối tranh sáng của cầu thang, người ta cũng thấy được là cổ và đầu của anh chàng mãi võ sơn đông gan lì sừng lên vì máu tụ xuống.

Bỗng nhiên tiếng cảnh cáo vang lên, thì thào:

"Coi chừng! Coi chừng!".

Tức khắc Gougouev nhảy lộn trở xuống, đáp nhẹ xuống cầu thang trên đôi chân mềm mại và đứng chống cùi chỏ lên thành cầu, vẻ mặt tỉnh táo như không.

Với sự trình diễn kiểu đó, cậu ta có thể mất học bổng, cũng như có

lần cậu ta để chuông reo khắp trong trường suốt mười phút trước giờ tan học (vì chúng sợ trễ giờ đi xem chớp bóng).

Grgiori Lavrentiévitich, ông giám học, cao lổng khổng như cây tre miều, vẻ mặt quạu quọ, đang đi lên cầu thang trong lúc sự náo nhiệt vẫn chưa tái hồi và các sinh viên nhường chỗ cho ông một cách ngoan ngoãn.

Ông đã nghe tiếng "coi chừng", ông dự biết là chúng báo động một sự nguy hiểm gần kề và sự im lặng đang tiếp đón ông có một cái gì bất thường. Nhưng ông không đoán được ai là thủ phạm.

Và lại Rogozkine, lúc nào cũng là kẻ đầu tiên mỗi khi phải mở màn một cuộc tranh luận, đã đánh tan sự im lặng đó:

"Grgiori Lavrentiévitich", anh ta hỏi to cho cả cầu thang đều nghe.

"Tại sao ông cho họ lấy ngôi trường mới của mình vậy? Chính tay chúng ta cất lên mà!"

Và trong khi chờ đợi một câu trả lời, anh ta quẹo đầu sang một bên, nhái kiểu một thằng đại ngốc. Trước kia anh ta đến đây từ trường tiểu học với điệu bộ đó để chọc cười mọi người, nhất là trong giờ học.

Tất cả đều giữ im lặng và đợi ông giám học trả lời.

Trong việc giáo dục luôn luôn là như vậy: lúc nào cũng phải tỏ ra lạnh trí, một mình trước mặt tất cả mọi người, và mỗi lúc mỗi khác nhau.

Grgiori Lavrentiévitich nhìn Rogozkine đầy soi mói, và anh ta vẫn không nao núng, cứ tiếp tục nhìn thẳng vào mắt ông, đầu vẫn quẹo sang bên.

"Này nhé", ông giám học đáp một cách chậm rãi. "Chú mày sẽ học cho đến khi ra trường. Hừ... hừ. Tao không chắc điều đó lắm!"

"Thầy muốn ám chỉ những cuộc tranh giải?" Rogozkine hỏi ngay.

(Mùa xuân và mùa thu nào anh ta cũng phải bỏ học một thời gian để đi dự những cuộc tranh giải, có lần ở cấp vùng có lần ở cấp toàn quốc. Tuy nhiên sau đó, anh ta cũng tiếp tục học và luôn luôn có điểm trung bình).

"Thầy có lý! Và nếu thầy muốn biết, thì xin thưa là chúng đang chín muồi trong này này (cậu ta xoay xoay ngón tay chỗ thái dương một cách khôi hài), những ý kiến về dự định tốt nghiệp ấy

mà!"

"Thật hả? Vậy thì tốt quá! Giỏi, nhưng khi học xong, chú mày sẽ đi làm việc ở đâu?"

"Nơi nào họ đưa em đến". Cậu ta nói eo éo với vẻ thích chí giương gao, đầu thẳng, người thẳng, như một binh sĩ đang nói với cấp sĩ quan.

"Có thể là họ sẽ gởi chú mày đến tòa nhà đó. Hay bất cứ những đũa nào khác, đến làm việc ở đó. Vậy là các anh các chị đã không phí công làm việc. Rốt cuộc rồi tất cả sẽ lại thuộc về các anh các chị hết".

"Ồ, vậy thì vui quá! Em đồng ý hoàn toàn! Cảm ơn!" Rogozkine nói, vẻ thỏa mãn, nhưng không thỏa mãn.

Ông giám học tiếp tục bước lên. Nhưng ông chưa đến hành lang thì Rogozkine lại đổi ý đột ngột:

"Nhưng mà không. Grgiori Lavrentiévitch! Em đổi ý rồi. Em không muốn đến đó nữa".

"Vậy chú mày muốn đi đâu?"

"Đến những vùng xôi đậu!" Rogozkine nói lớn.

"Vậy thì làm đơn đi!" Ông giám học trả lời với nụ cười mỉm.

Và ông vô hành lang để đến văn phòng ông hiệu trưởng.

Fédor Mikhéévitch vắng mặt. Hôm qua ông không được ban chấp hành vùng tiếp nên hôm nay ông phải trở lại. Một vài giáo sư, đang đợi cú điện thoại của ông, đã mất hết hy vọng.

Đây đó những giọt mưa gõ vào cửa kiếng. Miếng đất nằm giữa ngôi trường và đường xe lửa đã thấm sự ẩm ướt và đượm một màu u ám.

Các giáo sư trưởng ban đang lom khom cúi xuống những thời khóa biểu, chuyển nhau những cây viết chì màu và những cục gôm, họ đang điều chỉnh cách phân phối các lớp học, giờ giấc và nhân viên. Iakov Anaiévitch, bí thư của đảng, ngồi ở chiếc bàn nhỏ cạnh cửa sổ và cái tủ sắt của ông, đang bận rộn với đồng hồ sơ của ông.

Lidia Guéorguiévna đang đứng bên khung cửa sổ đó. Đàn bà rất dễ thay đổi tính tình. Mới hôm qua đây cô rất vui tươi, lanh lẹ, hôm nay trông cô có vẻ già đi, đau ốm. Cô không còn mặc màu xanh nữa mà lại mặc màu sậm.

Iakov Anaiévitch không cao lắm, hói trán, nhưng ăn mặc rất tươm tất, râu nhẵn nhụi, làn da ở gò má hồng hào, vừa nói chuyện vừa tiếp tục làm việc: ông cẩn thận lật từng trang giấy để chúng khỏi nhàu, như thể chúng là những sinh vật, và mỗi khi ông cầm một tờ giấy mỏng, cử chỉ của ông gần như là triu mến vậy.

Ông có một giọng nói rất êm ái, yếu ớt, đồng thời rất nghiêm nghị: "Không, các đồng chí à! Không! Không có họp hội đồng. Chúng ta sẽ không hội họp từng ban hay từng cấp, cũng không từng lớp. Làm như vậy sẽ gây chú ý quá lớn. Không có lý do gì để gây sự chú ý. Còn vấn đề thông báo, lúc nào chúng cũng được thông báo hết, bằng cách nghe phong thanh..."

"Nhưng chúng đã biết hết rồi", ông giám học lưu ý, "chúng chỉ muốn được giải thích".

"Như vậy thì", Iakov điềm nhiên đáp, "không cho đó là một sự chống đối, đồng chí có thể trả lời chúng trong những cuộc nói chuyện không chính thức, điều đó không thể tránh được. Trả lời thế nào à? Phải nói như thế này: Đó là một viện khảo cứu có tầm quan trọng lớn lao đối với quốc gia. Ngành chuyên môn của nó cũng giống như của mình; trong kỹ thuật, không ai có thể gây trở ngại cho công cuộc khảo cứu đó cả, trái lại phải dành mọi sự dễ dãi cho nó".

Tiếp theo là một sự im lặng toàn diện và Iakov Anaiévitch lật thêm vài trang giấy nữa mà vẫn chưa thấy được cái ông muốn tìm.

"Vả lại, chúng ta có thể tránh được những câu trả lời như vậy, chỉ cần nói một cách tóm tắt: Viện khảo cứu đó quan yếu cho quốc gia và chúng ta không phải là những người có quyền suy xét lý do của sự thực hiện đó".

Ông lật thêm vài trang giấy nữa, gấp tờ mà ông đang tìm và một lần nữa ngược đôi mắt trong sáng lên:

"Những cuộc hội họp à? Nghiên cứu đặc biệt vấn đề đó à? Không, như vậy sẽ mắc phải một lỗi lầm chính trị. Hơn thế nữa, nếu các sinh viên hay ban chấp hành Komsomol cố nài để tổ chức những cuộc họp thì ta tìm cách lái họ ra khỏi ý định đó".

"Tôi không đồng ý!" Lidia Guéorguiévna kêu lên và quay phắt lại phía ông, mái tóc cắt sát gáy chải ngược về phía sau rung nhẹ.

Iakov Anaiévitch nhìn cô với đôi mắt tự tin, và vẫn với giọng nói tế nhị, ông hỏi:

"Nhưng đồng chí không đồng ý ở điểm nào, Lidia Guéorguiévna?"

"Trước hết, ở điểm" – cô chồm người tới, cả bàn tay và đầu cô cũng đưa về phía trước – "ở điểm trước hết... Là giọng nói của anh! Không những anh chịu nhẫn nhin mà anh còn có vẻ tự mãn nữa! Phải, quá tự mãn nên bị người ta cướp hết nhà cửa!"

Iakov đang hai bàn tay ra, chỉ hai bàn tay thôi chứ không phải hai cánh tay.

"Coi kìa, Lidia Guéorguiévna, nếu đó là một điều cần thiết có tầm mức quốc gia thì tại sao đồng chí không cho tôi thỏa mãn?"

"Và nhất là tôi không đồng ý với nguyên tắc của anh. Chính cái nguyên tắc của anh đó!"

Không thể đứng yên một chỗ được nữa", cô bắt đầu đi qua đi lại trong căn phòng chật hẹp, vung tay vung chân không ngừng.

"Trong chúng ta đây, không có ai sống với bọn trẻ nhiều bằng tôi, vì suốt từ sáng tới chiều, tôi ở với tụi Komsomol. Thế nên tôi thấy rõ chúng sẽ phản ứng thế nào về những điều mà các anh chị cổ xúy. Chúng sẽ phán xét – và sẽ có lý hoàn toàn – và sẽ cho chúng ta là sợ sự thật! Được chúng mền phục có làm chúng ta sung sướng không?... Do đó, mỗi khi chúng ta có điều gì hay, chúng ta thông báo cùng hết, dán trên tường, nói trên đài phát thanh, đúng vậy không? Nhưng đến khi có chuyện gì xấu hay không được vui thì chúng chỉ có thể biết được qua những lời bàn tán xì xầm với nhau thôi. Không thể như vậy được!"

Giọng cô vang dội, nhưng than ôi! Lần thứ nhì trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, cô lại sắp khóc.

"Không! Chúng ta không thể hành động như vậy được! Nhất là đối với tụi trẻ. Lénine đã từng nói: "Không nên ngại công bố sự thật! Đó là một lưỡi gươm cứu thế!"

Nước mắt làm cô nghẹn họng không đúng lúc, và cô vội vã đi ra ngoài để khỏi phải bật khóc.

Iakov Anaiévitch ngậm ngùi nhìn theo cô, và mắt nhắm lại, vẻ đau xót, ông lắc đầu.

Lidia Guéorguiévna bước nhanh trong ánh sáng mờ mờ của hành

lang, siết chặt trong tay chiếc khăn tay đã vò cục. Đây đó sinh viên đang dọn rửa, mang đi những tấm bảng của năm vừa rồi dán đầy những thành tích biểu thi đua của đảng, những bức hí họa, những tờ bích báo.

Hành lang mở rộng ra trước một cái kho nhỏ chứa ngồn ngang những thùng đựng ống; và nơi đó có hai nam sinh viên năm thứ ba đang gọi cô; chúng vừa tìm thấy cái ma-két và không biết dùng nó vào việc gì, cái ma-két quý báu mà chúng thường mang đi đâu, trên ngọn bốn cây sào, vào những dịp đi diễn hành trong ngày lễ kỷ niệm cuộc Cách mạng Tháng Mười và ngày lễ Lao động.

Ngôi trường mới đó nằm trên mấy cái thùng, chúng thuộc lầu và yêu thương từng chi tiết nhỏ nhất của ngôi trường, và giờ đây nó nằm đó, đang sống trước mắt chúng, trắng xóa, sơn xanh những chỗ cần thiết: với hai cái tháp nhỏ rất đặc biệt, xây trên những trụ vuông; hai cái cổng, một lớn, một nhỏ, những hàng cửa kiếng rộng thênh thang của phòng hội, và con số rõ ràng của những khung cửa sổ thường của ba tầng lầu, mỗi khung cửa được dành riêng cho đứa này hoặc đứa kia rồi.

"Có lẽ phải..." một trong hai đứa hỏi, nhưng tránh nhìn vào mắt cô, đứng lắc qua lắc lại với vẻ tội lỗi "...có lẽ phải thủ tiêu nó? Ở đây mình không đủ chỗ để xoay mình nữa..."

Chương VI

Ivan Kapitonovitch Gratchikov không thích những kỷ niệm chiến tranh, nhất là những kỷ niệm của chính ông, lý do là trong thời chiến, ông vui thì ít mà buồn thì nhiều. Vì mỗi một ngày qua, mỗi bước đi gọi lên trong tâm tư viên Thiếu tá bộ binh toàn những nỗi khổ đau, những nạn nhân, sự chết chóc của không biết bao nhiêu là chiến sĩ.

Và ông cũng không thích một điều nữa, là mười năm sau khi cuộc chiến chấm dứt, người ta vẫn dùng bừa bãi những danh từ quân sự. Ở nhà máy, ông không bao giờ nói, và ông tập cho những người khác đừng nói: "Trên mặt trận tấn công để bành trướng kỹ thuật tiên tuyến... ném vào lỗ hổng quân địch... đánh thủng tuyến phòng thủ... cho đám trừ bị tiến lên..."

Ông cho rằng những cách nói gọi sự chiến tranh trong thời bình làm cho người ta ngao ngán. Tiếng Nga có thể tránh dùng những cách nói đó một cách dễ dàng kia mà.

...Tuy nhiên, hôm nay ông lại làm một biệt lệ đối với lập trường ấy. Ông đang cùng với ông hiệu trưởng ngồi chờ trong phòng đợi của ông Đệ nhất bí thư của ban chấp hành vùng (và trong lúc bao nhiêu người khác đang ngồi chờ trong chính phòng đợi của ông). Gratchikov đang bức bối, ông bắt đầu gọi điện thoại cho cô thư ký của ông, sau đó hút liền hai điếu thuốc.

Ông quan sát cái đầu của Fédor Mikhéévitch đang buồn bã rứt vào vai, và ông có cảm tưởng vừa mới khám phá ra là những sợi tóc bạc hôm qua chỉ chiếm có phân nửa đầu ông ta, hôm nay lại chiếm nốt phân nửa còn lại.

Và để cho ông khuây khỏa niềm đau khổ, Gratchikov bắt đầu kể một câu chuyện vui đã xảy ra với một vài người bạn mà cả hai cùng quen, trong những ngày ngắn ngủi mà sư đoàn của họ đang nghỉ dưỡng sức ở hậu cứ. Chuyện xảy ra năm 1943, sau khi Fédor Mikhéévitch bị thương.

Ông tốn công vô ích. Fédor Mikhéévitch không cười. Ông vẫn dư hiểu là đáng lẽ không nên khơi lại những kỷ niệm thời chiến. Dần dần ông nhớ lại tất cả chuyện xảy ra ngày hôm sau, khi sư đoàn của ông nhận được lệnh phải vượt sông Soj gấp và phải dàn quân ngay.

Cây cầu đã bị giật sập. Tối hôm đó, công binh đã sửa xong và Gratchikov, đứng gác ở đầu cầu, đã được lệnh không cho ai qua trước khi cả sư đoàn vượt qua. Cầu rất hẹp, hai bên thành đã rệu, ván cầu gập ghềnh, muốn đi qua phải chạy cách quãng xa vì những chiếc khu trục Junker một động cơ từ trong rừng đã đến lảng vảng hai lần trên cầu và đã thả bom xuống... sông. Cuộc vượt cầu bắt đầu lúc tảng sáng đến trưa vẫn chưa xong. Nhiều đơn vị khác cũng muốn qua nhưng bị dồn cục lại, và họ đợi đến lượt mình trong cánh rừng thông thưa. Bỗng nhiên xuất hiện mấy chiếc xe đẩy mui ("che giấu" theo lời viên hầu cận của Gratchikov) chạy nối đuôi nhau và qua mặt đoàn xe đang đậu để lên cầu. "Đứng lại!", Gratchikov giận dữ quát về phía anh tài xế đi đầu, và anh chạy đến

chặn đầu xe lại. Nhưng tên kia cứ tiếp tục tiến tới. Tay của Gratchikov toan chụp bao súng lục và có lẽ anh đã chụp thật. Ngay lúc đó, một sĩ quan già, áo tơi khoác trên lưng, mở cửa chiếc xe đầu tiên và cũng lớn giọng: "Chỉ huy trưởng đây, dang ra!", và với một động tác của đôi vai, ông hất chiếc áo tơi ra phía sau để hở cho thấy cấp bậc hàng tướng của ông ta. Gratchikov chạy đến, hơi chột dạ. "Anh tính rút súng hả?". Ông tướng hỏi, giọng đầy hăm dọa. "Muốn đi hầu tòa phải không? Dang xe ra cho tôi qua!". Nếu ông ta dùng ra lệnh như vậy thì Gratchikov đã sẵn sàng giải thích cặn kẽ và êm thấm; nếu ông ta không la lối thì anh đã cho đi rồi. Nhưng khi công lý và bất công va chạm nhau (và Tạo hóa đã phú cho sự bất công một cái đầu cứng hơn), đôi chân Gratchikov đột nhiên như mọc rễ và anh cảm thấy bất cần cho số phận của mình. Đứng thế nghiêm ngay ngắn, tay đặt ngang mào để chào, anh tuyên bố: "Nhưng tôi không cho đồng chí tướng qua". "Sao?". Ông tướng hét lên và bước xuống bọc xe: "Tên anh là gì?". "Thiếu tá Gratchikov, thưa đồng chí tướng. Xin lỗi đồng chí cho tôi biết quý danh?". "Mai anh sẽ biết, lúc đó anh sẽ ở tiểu đoàn kỷ luật!". Ông ta gầm lên. "Được lắm, hôm nay là phiên của ông!". Gratchikov xỏ ngọt, anh đứng ì ra trước đầu xe, anh cảm thấy cổ và đầu mình bị máu dồn lên đến tím mặt, nhưng anh cũng biết là anh sẽ không chịu thua. Ông tướng cố nén giận, suy nghĩ một lúc, đóng cửa xe lại và sáu chiếc xe của ông đành phải quay đầu lại...

Cuối cùng một nhóm vài ba người bước ra từ văn phòng Knorozov, những thành viên của nha nông nghiệp và ban nông vụ của ban chấp hành vùng. Konevski viên thư ký của Knorozov (anh ta có dáng điệu quá kiêu căng, và bàn giấy của anh quá bề bộn nên bất cứ ai không biết đều tưởng chính anh là ông bí thư của ban chấp hành vùng), bước vào căn phòng rồi trở ra ngay. "Đồng chí Knorozov sẽ tiếp một mình ông", anh ta trình trọng tuyên bố.

Gratchikov nháy mắt với Fédor Mikhéévitch và bước vào căn phòng.

Ông trưởng chuyên viên về động vật học vẫn còn đứng cạnh Knorozov. Cổ ông ta vắn hết cỡ qua một bên, cả thân hình cũng

vận theo như thể xương ông ta co giãn được, ông ta dán mắt nhìn vào một tờ giấy lớn trải trước mặt Knorozov vẽ đầy những biểu đồ ngộ nghĩnh và những con số đủ màu sắc.

Gratchikov chào họ.

Knorozov người cao, trán hói, không quay lại phía ông, chỉ liếc mắt nhìn xéo:

"Anh không dính dáng gì với nông nghiệp hết! Vậy mà cứ đến làm rộn tôi! Anh nên ở yên một chỗ là hơn".

Đã nhiều lần ông ta thường nói với Gratchikov như vậy để đề cao nông nghiệp, làm như kỹ nghệ không đáng được trọng dụng.

Gratchikov biết là hiện giờ ông ta đang đặt trọng tâm vào sinh hoạt nông nghiệp, và còn muốn làm cho mình được nổi tiếng.

"Đây", Knorozov nói với ông trưởng chuyên viên về động vật học, với một cử chỉ chậm chạp hạ năm ngón tay dài cong lại một cách trịnh trọng, như những cây cung, xuống tờ giấy, giống như ông đóng một con dấu khổng lồ lên đó vậy.

Ông ta ngồi rất thẳng, không cần phải tựa vào lưng ghế, những đường nét rõ rệt, cứng cỏi làm nổi bật dáng người của ông ta, dù nhìn thẳng hay nhìn nghiêng.

"Đây, ông ta lặp lại. Bây giờ tôi nói cho anh điều anh cần. Và điều anh cần là những gì tôi nói với anh".

"Tốt lắm, thưa đồng chí Knorozov", ông trưởng chuyên viên về động vật học vừa nói vừa nghiêng mình về phía trước.

"Cầm đi".

Knorozov buông tờ giấy xuống.

Nhà động vật học cẩn thận nhặt tờ giấy bằng hai tay, cuộn tròn lại, và đầu cúi xuống, trán hói đi trước, băng qua cái văn phòng mênh mông, đầy những ghế, được thiết lập cho một cử tọa đông đảo.

Tưởng mình sẽ còn phải chạy ra kiểm ông hiệu trưởng, Gratchikov chưa ngồi xuống, chỉ tựa vào thành chiếc ghế bọc da.

Dù đang ngồi sau bàn làm việc, Knorozov vẫn còn vẻ uy nghi nhờ dáng vóc vạm vỡ của ông ta. Cái đầu dài càng làm cho ông thêm vẻ to lớn. Dù đã trọng tuổi, cái trán hói không làm cho ông già đi, mà lại còn làm ông có vẻ trẻ hơn là khác. Không bao giờ ông làm một cử động vô ích, da mặt ông không động đậy nếu không có sự

cần thiết tuyệt đối, đến độ khuôn mặt ông như được đúc ra như vậy, không biến đổi và không diễn tả những cảm tưởng nhất thời. Khuôn mặt đó chỉ cần đặt một nụ cười vào là sẽ mất ngay sự hòa hợp, toàn hảo của nó ngay.

"Đồng chí Knorozov", Gratchikov nói rõ từng tiếng một.

Giọng nói véo von của ông như thỉnh cầu sự khoan dung của người đối diện.

"Tôi sẽ không làm rộn đồng chí lâu đâu. Ông hiệu trưởng và tôi đến đây về vấn đề cái trường điện tử. Một ủy ban từ Moscou đến có tuyên bố là những căn nhà mới sắp sửa được giao cho một Viện Khảo cứu. Đồng chí hay chuyện đó chưa?"

Knorozov vẫn không nhìn Gratchikov, ông hướng mắt về một chân trời xa xăm trước mặt: ông ta khẽ hở đôi môi, chỉ vừa đủ để trả lời với một giọng sắc bén:

"Có".

Tiếng "có" đó đã chấm dứt câu chuyện.

"Có?"

"Có".

Knorozov cho rằng một quyết định bất di bất dịch là cả một vấn đề danh dự. Cũng như lời nói của Staline ngày xưa ở Moscou, lời nói của Knorozov ngày nay ở trong vùng không bao giờ có sự thay đổi hay một phản lệnh. Staline đã mất từ lâu. Nhưng Knorozov vẫn còn đó. Ông là một trong những người đại diện cho "phương thức chỉ huy cứng rắn", và ông coi nguyên tắc đó như là thành tích căn bản của mình. Ông không quan niệm là người ta có thể chỉ huy bằng một phương pháp nào khác hơn.

Gratchikov cảm thấy dâng lên niềm xúc động và ông cố lấy giọng càng lúc càng lễ độ, càng thân thiện.

"Nhưng, thưa đồng chí Knorozov, tại sao họ không chịu cất một tòa nhà đặc biệt thích hợp với những nhu cầu của họ? Nội những sửa chữa bên trong cũng..."

"Thì giờ?" Knorozov ngắt lời. "Họ đã nhận được những kế hoạch nghiên cứu. Công việc phải bắt đầu ngay".

"Nhưng như vậy có giải thích được tại sao lại sửa chữa không?"

Và..." Ông nói nhanh vì sợ Knorozov chấm dứt câu chuyện. "...và

nhất là khía cạnh giáo dục của vấn đề! Các học sinh của trường đã làm việc cả một năm trời mà không được một thù lao nào, với tất cả nhiệt tâm của chúng..."

Knorozov quay đầu lại phía Gratchikov, chỉ quay đầu chứ không quay hai vai, và với giọng đánh thép:

"Tôi không hiểu nổi. Anh là bí thư của ban chấp hành thị xã, không lẽ tôi lại đi giải thích cho anh là anh phải tranh đấu cách nào để bảo vệ danh dự của thị xã à? Không có, chưa bao giờ có một viện khảo cứu nào trong thị xã của chúng ta hết. Các đại diện của chúng ta phải khổ cực lắm mới đạt được danh dự đó. Mình phải đập sắt lúc còn nóng, trước khi Bộ đổi ý. Điều đó sẽ đặt chúng ta vào một vị trí cao hơn, ngang hàng với những thành phố như Gorki, Sverdlovsk".

Ông ta nheo mắt. Phải chăng ông ta đang thấy thành phố của ông ta biến thể thành Sverdlovsk? Hay ông ta đang mừng tượng đến những chức vụ cao hơn?

Nhưng những câu nói nặng như cốt sắt đang rơi ấy không thuyết phục và làm rối trí Gratchikov; trái lại ông cảm thấy đó là những giây phút quyết liệt của cuộc đời, giây phút mà chân đã bị đóng xuống đất, không thể lùi bước được nữa.

Vì công lý và bất công đang đối nghịch nhau trước mắt ông.

"Đồng chí Knorozov!"

Ông không nói mà gần từng tiếng một như Knorozov vừa rồi, mạnh bạo hơn là ông muốn.

"Chúng ta không phải là những nam tước của thời Trung cổ chỉ biết nghĩ đến cách tô điểm cho huy chương của chúng ta. Danh dự của thị xã chúng ta nằm ở chỗ các học sinh đó đã cất được ngôi trường của chúng, chúng đã làm trong sự vui vẻ, và chúng ta có bổn phận phải giúp đỡ chúng! Nếu ta để người khác cướp ngôi trường đó đi, chúng sẽ suốt đời giữ mãi ý nghĩ là đã bị lừa bịp. Chuyện gì xảy ra một lần có thể xảy ra lần thứ hai!"

"Chúng ta khỏi phải cãi nhau!" Và lần này cây cốt sắt lớn gấp đôi vừa bỏ xuống. "Mọi sự đã quyết định rồi".

Một tia sáng vàng cam lóe lên trong mắt Gratchikov. Cổ và mặt ông bị máu dồn lên đến bầm tím.

"Nhưng rốt cục ta xem trọng cái gì? Những viên đá hay con người? Tại sao chúng ta lại bủn xỉn vì những viên đá đó?"

Knorozov đứng thẳng người lên và ông ta hiện ra như một con người đúc bằng thép sừng sững, cứng đờ.

"Mị dân!" Ông ta gầm lên trên đầu kẻ phiến động.

Ý chí, sức mạnh của ông ta có vẻ như là ông chỉ cần vung cánh tay mặt ra là đầu của Gratchikov sẽ lăn lông lốc dưới đất ngay.

Nói hay im, điều đó chỉ còn tùy thuộc Gratchikov. Ông không còn cách hành động nào khác hơn.

"Không phải với những cục đá, mà là với những con người chúng ta mới kiến tạo được chính sách cộng sản", ông say sưa nói. "Dĩ nhiên là lâu hơn, khó hơn! Dù cho chúng ta có thể xây nên mọi thứ từ những hòn đá đó đi nữa, đó cũng chưa phải là cộng sản!"

Cả hai cùng im lặng.

Cả hai đều đứng bất động.

Gratchikov bỗng thấy đau ở mấy ngón tay. Đó là vì ông bấu mạnh vào thành ghế. Ông bèn buông ra.

"Anh chưa xứng đáng với chức vụ hiện thời của anh", Knorozov nói nhỏ nhẹ. "Chúng tôi đã không thấy được điều đó".

"Vậy thì tôi đi! Càng khỏe!" Gratchikov đáp, nhẹ nhõm, vì ông đã nói lên điều chính yếu. "Tôi sẽ tìm được việc làm".

"Việc gì?" Knorozov hỏi, dè dặt.

"Thợ nề quèn! Ông hãy ráng thương chúng tôi, những thằng thợ quèn!" Gratchikov hét lớn.

Sự thật thì ông đã chán ngấy cái cách làm việc đó rồi. Họ không hỏi ý kiến ông, họ không nghiên cứu vấn đề, mà chỉ truyền lệnh từ trên xuống. Ở nhà máy đâu có làm như vậy được.

Knorozov nghiêng răng chặt lại, để thoát ra một tiếng rít thở dài.

Ông ta đặt tay lên máy điện thoại.

Nhấc máy lên.

Ngồi xuống.

"Sacha. Cho tôi Khabalyguine".

Khabalyguine ở đâu đây.

Trong căn phòng lúc này không ai nói gì hết.

"Khabalyguine! Anh tính lấy tòa nhà đó để làm gì vậy? Nó không

được thiết trí gì cả".

(Ừa, chính Khabalyguine là người sẽ "dùng làm" à?).

"Sao lại không quan trọng? Rất quan trọng. Thời hạn, cái đó đúng, tôi hiểu... hiện giờ anh phải bù đầu vì một cái nhà, như vậy cũng đủ cho anh..."

("Cho anh?").

"Còn cái kia, tôi sẽ không cho anh đâu! Anh sẽ cho cái khác đẹp hơn!"

Ông ta gác máy.

"Được rồi, ra gọi ông hiệu trưởng đi".

Gratchikov vừa đi ra vừa nghĩ đến một việc mới lạ: Khabalyguine sẽ được chuyển về Viện Khảo cứu chăng?

Ông trở vô với ông Hiệu trưởng.

Fédor Mikhéévitch đứng thẳng người lại và nhìn chăm chú vào mặt ông bí thư ban chấp hành vùng. Ông thích ông ta. Ông luôn luôn thán phục ông ta. Ông sung sướng mỗi khi được dự một buổi họp với ông ta, vì những lúc ấy ông được học hỏi, bắt chước cái ý chí, cái năng lực uyên bác của Knorozov. Và sau buổi họp đó, cho đến buổi họp tiếp theo, ông ta rất vui vẻ thi hành các công việc do buổi họp hôm trước ấn định: nâng cao trình độ các lớp học, đào khoai hay đi nhặt sắt vụn. Điều mà Fédor Mikhéévitch thích nhất là với Knorozov, được có nghĩa là được, không có nghĩa là không. Biện chứng pháp là một việc, nhưng cũng giống như bao người khác, Fédor Mikhéévitch thích những quyết định chắc chắn và rõ ràng.

Và giờ phút này ông đến để nghe sự phán quyết hơn là để tranh luận.

"Thế nào, tụi nó phá anh quá hả?" Knorozov hỏi.

Fédor Mikhéévitch mỉm cười yếu ớt.

"Cứng rắn lên chứ!" Knorozov nói với giọng êm ái nhưng cứng cỏi. "Anh mất trí khôn vì những việc lắm cảm đó sao?"

"Tôi không mất trí khôn". Fédor Mikhéévitch trả lời với giọng khàn và ông đằng hắng.

"Học xá đã bắt đầu xây bên cạnh rồi phải không? Vậy thì khi nào cất xong, anh sẽ được ngôi trường mới, hiểu chưa?"

"Vâng, tôi hiểu rồi". Fédor Mikhéévitch đáp.

Nhưng lần này thì hết thuốc chữa. Ông không thấy hăng hái thêm chút nào hết. Nhiều ý nghĩ đang quay cuồng trong đầu óc ông: mùa đông sắp đến rồi, còn một niên học nữa trong ngôi trường cũ, ngôi trường mới sẽ không có phòng thể dục và phòng tiệc; sẽ không có học xá.

"Vâng, tuy nhiên..." Fédor Mikhéévitch đánh bạo nói lớn, sắc mặt đầy ưu tư. "Lại phải sửa đổi lại hết các đồ án. Tất cả các phòng ngủ đều nhỏ quá, toàn những phòng đủ cho bốn giường thôi, lại phải biến chúng thành lớp học, thành phòng thí nghiệm".

"Anh sẽ thu xếp...ép những việc đó!" Knorozov vừa nói vừa khoác tay, ngụ ý chấm dứt buổi nói chuyện. Ít nhất cũng đừng bắt ông ta phải nghe những chi tiết nhỏ nhặt như vậy.

Trong lúc đi ra phòng để áo, Gratchikov vỗ vai ông hiệu trưởng:

"Thấy chưa, cũng đâu có tệ lắm đâu anh. Anh sẽ tự cất trường của anh!"

"Rồi còn phải đắp thêm trần của mấy cái hầm cho chắc nữa", Fédor Mikhéévitch nói, nặng trĩu ưu tư. "Tại mấy cái máy. Do đó còn phải phá hết tầng dưới chớ không thể để như người ta đã xây".

"Ừa..." Gratchikov nói. "Anh cứ tưởng tượng là người ta đã cho anh một miếng đất ở chỗ tốt, móng đã đào xong. Anh có thể tin chắc là mùa xuân tới ngôi trường sẽ xây xong và anh ở trong đó, chúng tôi sẽ giúp anh một tay, ban chấp hành và Hội đồng Kinh tế quốc gia. Anh có thể tự khen là ít nhất cũng đã dành được tòa nhà thứ hai đó".

Họ đi ra đường, cả hai đều mặc áo mưa và đội kết sậm. Một ngọn gió lạnh lạnh nhưng dễ chịu thổi qua, mang đến nhiều giọt nước mát rượi.

"Này anh", Gratchikov hỏi, nét mặt dầu dàu, "anh biết cái thế của Khabalyguine ở trên Bộ như thế nào không?"

"Thằng ấy à! Khỏi nói! Hắn được trọng vọng lắm! Từ lâu hắn thường bảo với tôi là hắn có rất nhiều thế lực ở đó. Anh có nghĩ là hắn giúp được mình không?" Fédor Mikhéévitch hỏi, phấn khởi.

Nhưng ông nói ngược lại ngay:

"Không. Nếu hắn giúp được thì hắn đã nói cho mình một tiếng

trong lúc ủy ban đến viếng rồi. Trái lại hắn đã đồng ý..."

Gratchikov đứng dạng thẳng chân và nhìn con đường dài. Ông lại hỏi:

"Hắn làm gì? Có chuyên môn gì không?"

"Hắn mà chuyên môn gì, còn lâu! Không, hắn chỉ là một người có kinh nghiệm hành chánh".

"Vậy anh có hiểu tại sao hắn ở trong ủy ban không?"

"À nhĩ..."

Câu hỏi này vừa mới nảy ra trong đầu óc ưu sầu của ông từ hôm qua.

"Tại sao?"

"Thôi đi nhé!" Gratchikov nói với một tiếng thở dài.

Ông chìa tay thẳng ra và siết chặt tay Fédor Mikhéévitch.

Trên đường về nhà, ông không ngớt nghĩ đến Khabalyguine. Một viện khảo cứu như vậy không ăn thua gì tới ngành chuyên môn của ông ta, nhưng lại có nghĩa một sự đãi ngộ khác, những vinh dự khác, và ít lắm cũng có thể được một Giải thưởng Quốc gia.

Gratchikov đã đi đến kết luận cứng rắn là không bao giờ nên chờ cho một đảng viên nào của đảng vi phạm luật lệ. Phải khai trừ tức khắc những ai, dù không có xây cất nhà cửa, dinh thự nguy nga, nhưng tìm cách trục lợi trong bất cứ một công việc nhỏ nhất nào trong chức vụ và sự giao thiệp của mình... Không cần phải quở phạt họ, hay công khai khiển trách họ, việc duy nhất phải làm là khai trừ họ, bởi đó không phải chỉ là một hành vi đáng trách, một lỗi lầm hay một sự yếu lòng, mà là cả một ý thức hoàn toàn xa lạ, một đầu óc tư bản.

Người ta đã khám phá và tố cáo trên báo chí địa phương một cặp vợ chồng, chồng tài xế, vợ giáo viên, đã trồng hoa trong vườn của họ để đem ra chợ bán.

Phải, nhưng làm sao tóm được Khabalyguine đây?

Về phần Fédor Mikhéévitch, ông chậm rãi đi bộ cho đầu óc được thanh thản. Cả đêm không ngủ, hai liều thuốc an thần, và tất cả những nỗi lo lắng đã làm cho ông khổ sở trong suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ vừa qua, đã để lại trong thâm tâm ông một sự hãi hùng, một cái gì độc hại; giờ đây, nhờ ngọn gió thoảng mát rượi,

những điều đó đã dần dần bay ra khỏi con người ông từng mảnh nhỏ một.

Được rồi, ông nghĩ, đến nước này thì chỉ còn cách bắt đầu lại từ số không vậy. Mình sẽ tập hợp lại hết chín trăm học sinh để giải thích: chúng ta không còn gì nữa hết, các con à. Phải xây lại. Với sự đóng góp của chúng ta công việc sẽ mau hơn.

Lúc đầu sẽ có một vài tiếng nghiêng răng.

Sau đó, chúng sẽ say mê công việc lần thứ hai, vì công việc nào cũng làm cho say mê hết.

Chúng sẽ tin ông.

Và chúng sẽ dấn thân vào nhiệm vụ mới.

Được rồi, mình sẽ ở lại thêm một năm trong ngôi trường cũ.

... Và mãi suy nghĩ, ông không hay là mình đang đứng trước ngôi trường mới, kim khí và kiếng cửa sáng lấp lánh.

Ngôi trường thứ hai, dưới chân ngôi trường mới, chỉ mới thấy lú lên khỏi mặt đất, phía trên phủ đầy cát và đất sét.

Những câu hỏi của Gratchikov về Khabalyguine đã làm nhảy múa trong đầu óc thật thà của ông những sợi dây đứt khúc, rời rạc, và bỗng chốc những đầu dây đó được nối lại với nhau: cái cách gây sự bê trễ cho việc tiếp nhận ngôi trường mới cho đến tháng Tám, vẻ hí hửng của ông ta trong cuộc thăm viếng.

Và lạ thay, kẻ gây cho ông những mối ngờ vực dọc đường chính là người đầu tiên ông trông thấy trong cái sân lớn, phía sau cổng trường mới: Vsévolod Borissovitch Khabalyguine đang đứng ở đó, đầu đội nón xanh ve chai và mình mặc áo măng-tô nâu, ông ta giẫm bừa lên đất bùn ẩm ướt mà không sợ làm dơ giày, đang ra lệnh cho mấy người thợ, dĩ nhiên là thợ của ông ta. Hai người thợ và anh tài xế đang vác từ trên xe xuống những cây trụ đã bạc màu, dù vừa mới được sơn lại, và có lẽ đã được xài ở đâu trước rồi, bằng chứng là các đầu trụ mục nát đã được cắt bỏ. Hai người thợ khác đang lom khom làm một việc gì đó, đúng theo sự chỉ dẫn của Khabalyguine, ông ta vừa nói vừa ra dấu với hai cánh tay ngắn ngủn của mình.

Fédor Mikhéévitch tiến đến gần hơn và thấy họ đang đóng cọc xuống đất, nhưng họ đang gian lận, thay vì đóng thẳng hàng, họ

đóng lẩn qua miếng đất bên cạnh, với mục đích chiếm đất tối đa cho Viện Khảo cứu và chừa lại tối thiểu cho trường kỹ thuật.

"Vsévolod Borissovitch! Xin anh lương thiện cho! Anh làm gì kỳ vậy?" Ông hiệu trưởng quát lên khi thấy mình bị bóc lột như vậy.

"Những đứa trẻ con mười lăm, mười sáu tuổi, chúng cần thở, cần nô đùa chớ! Như vậy trong giờ chơi chúng đi đâu?"

Khabalyguine vừa mới đứng vững trên một điểm chiến lược ấn định lẫn mức rẽ cuối cùng của cái hàng rào gian lận. Hai chân soạc ra hai bên ranh giới tương lai, ông ta vừa đưa tay lên thì nghe Fédor Mikhéévitch đang chạy đến sát ông ta và nói những lời trên. Và trong tư thế đó, bàn tay chìa thẳng lên trời, Khabalyguine xoay đầu lại một chút (và lại cổ và gáy ông ta quá mập nên dù ông ta có muốn xoay nhiều hơn nữa cũng không thể được), ông ta chỉ hơi nhếch mép để lòi hai chiếc răng nanh ra, giọng càu nhàu:

"Cái gì? Gì...gì?"

Không đợi câu trả lời, ông ta quay lại, điều chỉnh lại đường ranh, bằng cách đưa thẳng tay tới trước mặt, sửa lại chỗ đứng của một trong những người thợ bằng cách hạ bốn ngón tay xuống, và vung cánh tay ngăn ngụt lên, rạch một đường trong không khí.

Có thể nói ông ta không phải chỉ rạch không khí thôi, mà rạch cả mặt đất nữa. Không, không phải ông ta đang rạch đất. Ông ta đang làm cử chỉ của người đang vạch một con đường rộng nào đó, một tướng lĩnh của thời thượng cổ đang chỉ đường cho đoàn quân của mình, của vị thuyền trưởng đầu tiên hướng con tàu lên miền Bắc cực.

Chỉ sau khi thi hành xong công tác đó, ông ta mới quay hẳn sang Fédor Mikhéévitch để giải thích:

"Phải như vậy mới được, đồng chí à".

"Sao lại phải như vậy mới được?" Fédor Mikhéévitch hét lên, sự tức giận đã lên đến cùng tột và ông lắc đầu. "Lại vì đại cuộc nữa chớ gì? Đúng không? Cứ đợi xem". Ông la lớn hơn, hai tay nắm chặt.

Và, không thể nói gì hơn, ông quay người lại, bước nhanh ra đường cái, miệng lầm bầm:

"Cứ đợi xem, đồ chó chết! Cứ đợi xem, đồ heo!"

Thợ thuyền vẫn tiếp tục khiêng trụ đến.

Nguồn: Alexandre Soljénitsyne, *Ngôi nhà của Matriona*, nguyên tác *La Maison de Matriona*, bản dịch Nguyễn Văn Sơn, bìa Nguyễn Đồng. Ấn phẩm thứ 36 của Nhà xuất bản Trẻ, ấn hành lần thứ nhất 1.000 bản tại nhà in Ngọc Thảo của nhà xuất bản, không có bản đặc biệt. Ngày phát hành: 8.6.1974. Giấy phép số 2572/74/BDVCH/KSALP/TP ngày 25.5.1974. Bản điện tử do talawas thực hiện.

HẾT